

Wasm
AP95
V6
D64+

ĐỜI

MỚI

Số 132

Từ 22-9 đến
29-9-1954

GÓP Ý - KIẾN VỀ THƠ TỰ-DO

THANH THUYỀN viết



ĂN ĐÂY, các thi sĩ đua nhau làm những bài thơ không kể đến số chữ nhất định trong mỗi câu, không kể đến vần, không kể đến hình thức. Người ta đặt cho loại thơ này một cái tên: THƠ TỰ DO.

Thoát khỏi sự ràng buộc của niêm luật, thơ tự do ghi được những niềm rung cảm chóng nhanh lên giấy. Những ý tưởng ứ đọng trong đầu óc được thoát ra đầu ngọn bút một cách dễ dàng.

Thật ra, danh từ THƠ TỰ DO chỉ là danh từ đặt ra cho có vẻ mới. Từ lâu, người ta đã sáng tác những bài thơ « không kể hình thức » ấy rồi. Thật vậy, thi ca Việt Nam thoát đầu bó buộc nhưng dần dần thoát ra khỏi lẽ lối. Sự cách mạng thi ca ấy không phải là sự ngẫu nhiên. Trong suốt những thời kỳ tranh đấu với Trung Hoa, ý thức tranh đấu đã ăn sâu vào các tầng lớp quần chúng: Phải sáng tạo những bài thơ có tính cách độc lập, chứa đựng những màu sắc đặc biệt của xứ sở.

Thơ nằm ra đời để tách mình ra khỏi thơ chữ Hán. Nhưng, những bài thơ bó buộc ấy chỉ là những trò chơi tạo nhả của lớp trí thức thượng lưu, không phổ cập trong quần chúng. Những cách chơi chữ những vẻ đối chọi, sự cân đối trong một bài thơ chỉ có thể làm vui cho lớp quý phái ép mình trong giai cấp, trong lễ giáo cho nên phải có một cuộc cách mạng trong thi ca. Chúng ta cũng không lấy làm ngạc nhiên khi thấy thơ Song thất biến thể sang lối hát á đào cũng như thơ Lục bát trở nên lục bát biến thể và phổ cập trong quần chúng bằng lối hát xẩm hay đầy rẫy trong ca dao. Sự tranh đấu càng ngày càng diễn tiến — tranh đấu với chế độ độc quyền, tranh đấu với giai cấp thống trị, tranh đấu với những thành kiến, tập tục, luân lý cổ hủ của xã hội — thi ca Việt Nam phải thoát ra khỏi hình thức chật hẹp để viết lên những câu tự do, phóng khoáng.

Trong những giai đoạn gần đây, các thi sĩ Việt Nam đã sáng tác những bài thơ tự do không kể đến vần, đến số câu, số chữ. Người ta tạm đặt cho nó một cái tên là « thơ mới » — mới cả hình thức lẫn nội dung. Thơ Mới nghiệm cho kỹ thật không khác gì với thứ thơ mà người ta đua nhau gọi là THƠ TỰ DO.

Thật vậy, Tân Đà đã bỏ tất cả những lệ luật của thơ cũ trong khi viết bài Tống biệt. Thế Lữ với bài Tiếng trúc tuyệt

vời đã thoát ra ngoài hình thức cũ kỹ và chật hẹp để tạo nên những câu thơ phóng túng hơn:

Mây bay... gió quyến mây bay...
Tiếng vi vút như khuyên van, như diu dặt.
Ánh chiều thu
Lướt mặt hồ thu
Sương hồng lam nhẹ lan trên sóng biếc...

Với những câu thơ trên, thử hỏi THẾ LỮ đã viết những câu tự do chưa? Và nếu đem so sánh với những bài thơ Tự do gần đây — hiểu theo nghĩa Tự Do của nó — thì chúng ta thấy khác ở chỗ nào? khác những gì? THẬT KHÔNG KHÁC GÌ HẾT. Nếu có khác là ở chỗ PHỤC VỤ QUẦN CHÚNG. Nhưng vấn đề ấy không liên quan đến HÌNH THỨC. Hình thức gì cũng được, miễn là nội dung phải chứa đựng, phải kịp thời đại, phục vụ quần chúng, đừng phản dân tộc. Vậy, không thể tạo loại thơ thoát hình thức có đã lâu thành một « Trường thơ Tự Do » được. Tại sao lại không bảo những bài thơ cách đây 15 năm là thơ Tự Do? Nó vẫn Tự Do cơ mà? Người ta đã lạm dụng hai chữ Tự Do để « đẻ » ra những « quái thai » lạ lùng. Người ta đã « TỰ DO » và người ta muốn viết gì thì viết!!

Thơ là gì? Nếu định nghĩa nó, người ta nhận thấy rõ ràng là THƠ KHÔNG PHẢI LÀ XUÔI VÀ THƠ KHÔNG PHẢI LÀ TRUYỆN (hiểu chữ truyện thông thường) Thơ chỉ là một nét RUNG ĐỘNG của tình cảm và tư tưởng (tư tưởng nếu có chất triết học).

Nói đến THƠ là phải nói đến NHẠC vì THƠ với NHẠC phải đi đôi với nhau. Vì trong thơ có nhạc, nên Edgar Poe đã nói « Thơ là âm nhạc với tư tưởng ». Nhận xét thơ Tự Do trên các báo — thơ ở đây — chúng ta thấy bên cạnh vô số những bài thơ hay (phải công nhận rằng có rất nhiều bài thơ đã tự do một cách « loạn »). « Loạn » vì người ta tưởng thơ Tự Do là một thứ thơ dễ làm, muốn viết gì thì viết. Và người ta đã « sản xuất » một cách « Thao thao bất tuyệt ».

Thật ra, thơ Tự Do không phải dễ dàng như thế. Người ta có thể làm một bài thơ Đường luật tài tình vì nó có khuôn khổ nhất định, nhưng người ta phải e dè trước một bài thơ bỏ hình thức. Cái khó là ở chỗ không hình thức mà vẫn cân đối, điều hòa và giàu âm điệu. Dòng cảm xúc phải được ghi lên những câu khi ngắn, khi dài, lúc thì thế này, lúc thì thế khác để diễn đạt được những tư tưởng và tình cảm của thi nhân. Nếu cần, trong lúc diễn tả, câu thơ chỉ vền vẹn một chữ nhưng đôi khi nó có thể nhiều đến mười chữ. Dài hay ngắn, chỗ nào nên ngắt câu, chỉ cốt để diễn tả cho khéo léo, tài tình. Cho nên, trong lúc bỏ vần, bỏ luật, bỏ hình thức người ta phải nghĩ và chú ý đến ÂM ĐIỆU và TIẾT TẤU trong thơ. Bởi vì, như trên đã nói: thơ và nhạc liên quan một thiết với nhau.

Chúng ta sẽ nghĩ sao khi đọc những câu thơ này:

Một thằng bé ăn mày
Bước đi trên con đường gồ ghề
Lồm chồm
Tay nó run run cầm chiếc nón
Tóc nó rũ xuống tai...

Theo tôi, thì cần gì phải làm một bài thơ như thế cho mệt. Ta chỉ cần ghép lại với nhau thành một đoạn văn xuôi có lẽ còn hay hơn: Một thằng bé ăn mày bước đi trên con đường gồ ghề, lồm chồm. Tay nó run run cầm chiếc nón. Tóc nó rũ xuống tai...

(kỳ sau tiếp)



HỌC ĐÒI THẦY PHÁP, Mỗi người Việt là một pháo đài.

SÁCH « sỏ tay của Thiếu Tá Thompson » của Pierre Doninos

viết:

« Nước Pháp chia ra cho 43 triệu người Pháp, chứ không phải gồm có 43 triệu người... chỉ có ở nước Pháp là khi 10 người Pháp cộng với 10 người Pháp khác, người ta không có bài toán cộng, lại có 20 bài toán chia ».

Thế nghĩa là gì? Là chia, chia đôi, chia ba, chia ra manh mún. Một người chia ra nhiều người, nhiều người chia rẽ nhau, triệu người là triệu pháo đài, không ai đi với ai, không ai chịu thuận ai. Cho nên chánh đảng mọc ra như nấm. Nào là « tả phái cộng hòa » rồi lại « cộng hòa tả phái », nào là « Liên hiệp cộng hòa và tác động xã hội » rồi lại « Tác động cộng hòa và xã hội ». (1)

Rắc rối thay! Thiếu Tá Thompson thú nhận rằng ông không hiểu nổi, không phân biệt nổi.

Người Pháp đã như thế, mà lại Thầy ta, thì ta không thể thua kém. Người Việt ta à.

mỗi người là một lãnh tụ; lãnh tụ liên hiệp, lãnh tụ dân chủ, lãnh tụ bảo hoàng, lãnh tụ xã hội, lãnh tụ đệ ngũ, đệ lục, lãnh tụ của người thủ lãnh, lãnh tụ quốc gia, đề rồi tính lại là lãnh tụ ma.

Vì có nhiều lãnh tụ cho nên phải thừa thớt đảng viên, làm cho mỗi vị lãnh tụ phải vừa « chèo mũi chèo lái », « vừa tay con vừa tay cái », phải tuyên bố đối nội, phải tuyên bố đối ngoại.

Thế mà người mình cũng quen, vì là bản chất của mỗi người là thứ bản chất « xô bồ xô bộn » chịu đựng rất giỏi với cảnh « xô bồ xô bộn ».

Tuy vậy mà cũng lắm người than thở « chia rẽ thế này, chết đến nơi ». Bởi có mới có biểu ngữ đầy đường, kêu to « Đoàn kết sống, chia rẽ chết ». Không những kêu suông, còn hợp nhau « đại kết đại đoàn » là khác, đề rồi, anh đi đảng anh, em lo đảng em.

Cuộc đời cứ thế tiếp diễn. Mà sự thế không đề cho con người cứ thế đùa dớn. Ấy lực đầu này, thôi lực đầu kia, đầy dớn, tấn hăm vào cái thế cô, cô lập và đơn thương độc mã.

Họ có biết chăng?

Biết cũng như không biết, bởi vì mỗi người « quốc gia » là mỗi lãnh tụ, mỗi pháo đài; có đặt trăm ngàn vấn đề, có thảo luận năm này tháng nọ, rồi khi về nhà vẫn tiếp tục củng cố pháo đài của mình.

Ấy vậy phải sớm tìm thuốc trị bệnh lãnh tụ.

Bá Đường cả kêu « quốc gia S.O.S » nhờ các bạn tìm cho thứ thuốc thần hiệu để trị các bệnh « vô ngực tự xưng ta là lãnh tụ ».

Ba Đường

(1) Gauche républicain, Republicain de gauche; Union républicain et d'action sociale, Action républicaine et sociale.

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?

● **KIỀU PHI CƠ** phóng pháo cuối cùng của Nga. Số là công trình của Tupolev.

Lúc 65 tuổi, Tupolev trở nên một người giàu nhất của nước Nga. Tupolev được giết thương Stalin nhưng cũng là người bị « kiểm soát » gắt gao nhất. Nguyên do: Năm 1937 Ông bị kết án tử hình vì đã giao cho quốc xã sơ đồ bí mật quân sự. Trong lúc ở khám, nhờ ở óc sáng chế không ngừng, Ông đã được được lợi lỗi.

(Paris Match)

● **15 NHÀ SINH VẬT HỌC** nổi tiếng vừa biến đầu cá. Trong đó có tên bác sĩ Brilla, Arnold và Bownonsmann, bà Krug và Neubeck. Số do thám Mỹ giải thích:

Nga đã bắt cóc họ để lập một nơi trung tâm nghiên cứu vũ khí thời xưa.

(Paris Match)

● **ĐẠI TUỞNG Muroz Grande** (Tây ban Nha) vừa tuyên bố: « Việc tổ chức quân đội đang tiến hành ».

— Thời hạn ở quân ngũ (2 năm) sẽ giảm bớt.
— Số sĩ quan vào ngạch giảm bớt.
— Đào tạo sĩ quan trừ bị.
Mục đích cuộc cải cách: dân chủ hóa quân đội.

Bộ trưởng quốc phòng còn nói thêm: « Sau cái chết của Caudillo, quân đội sẽ là yếu tố để giữ trật tự vững nhất ».

(Paris Match)

● **ĐẤT Ở ORLÉANSVILLE** vừa mới bị động. Theo tin ngày 10-9-54 con số thiệt hại thật hết sức kinh khủng: hơn 1000 người chết, 5000 người bị thương, 15000 không nhà ở, hàng tỷ thiệt hại.

Suốt những đêm, dưới ánh sáng ngọn đèn pha, từng toán nhân viên cứu cấp và 2000 quân đội lo bắt đống gạch vụn tìm phương cứu chữa cho những người xấu số.

Đất vẫn còn động nữa.

(Paris Presse l'Int 10-9)

● **THIẾU TƯỚNG DE CASTRIES** đã về đến Paris. và đã được đại tướng Dio tiếp đón.

(Paris Presse l'Int. 10-9)

● **TRƯỚC KHI** trở về Pháp ông Guy la Chambre trong phái đoàn Pháp ở hội nghị Manille, có mời tổng thống Phi luật Tân ông Magsaysay qua viếng nước Pháp.

Magsaysay cảm ơn ông Guy la Chambre nhưng chưa có thể trả lời một cách chính thức được.

(Paris Presse l'Int. 10-9)

● **MỸ ĐÃ VIỆN TRỢ** quân sự cho Syrie, Jordanie và các nước Ả rập khác.

Hoa thịnh Đôn từ tính cần viện trợ nhiều cho các nước cận đông để chống với « xâm lăng Nga Xô ».

(Paris Presse l'Int. 10-9)

● **ÔNG SAINTENY** đại diện chánh phủ Pháp bên cạnh chánh phủ Hồ chí Minh sẽ trở sang Bắc Việt vào đầu tháng 10-54 để dự cuộc triệt thối cuối cùng của nhà cầm quyền Pháp ở Hanoi. Cuộc triệt thối chốt ấy cử hành vào ngày 11-10-54, theo quy định hiệp ước Genève.

THỜI TIẾN

Á CHÂU cũng như Âu Châu muốn chạy đua với kim đồng hồ, lo gấp rút tổ chức cuộc phòng thủ. Nếu nước Anh không có chính sách lưng chừng, nếu Anh không quá thiên về thương mại thì đầu đến đến chờ nước đến chọn mới này, thế giới tự do đã lập xong được hàng rào chống Cộng từ lâu rồi.

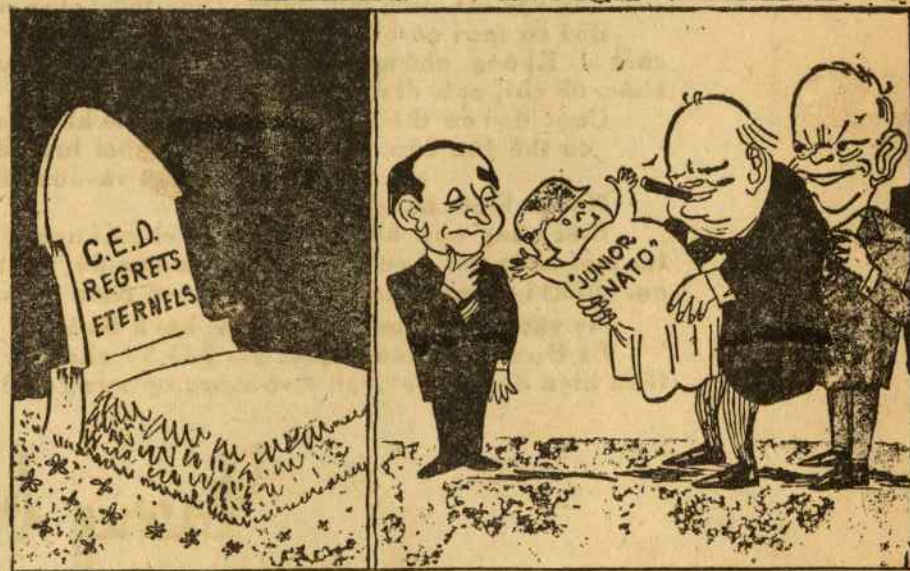
Ở Âu châu, vì Anh không tham gia một cách tích cực C. E. D. nên nhiều phần tử nghị sĩ Pháp mới do dự và không tán thành Cộng đồng Phòng thủ Âu châu.

Nước Pháp đã « giết chết » C.E.D. song nước Anh cũng phải chịu một phần trách nhiệm lớn trong cái chết ấy. Bấy giờ thấy Mỹ muốn cho Đức tái vũ trang (điều này bất lợi không những cho Pháp mà cho Anh nữa ngoại trưởng Anthony Eden hồi hã bay sang Âu châu để tìm một phương thức êm dịu hơn. Hội nghị chín nước mà Anh tính nhóm ở Londres để « may vá » lại một C.E.D. khác, đã gần như thất bại vì Mỹ và Tây Đức tỏ thái độ dè dặt, nếu không nói là lạnh lùng. Chưa biết bao giờ hội nghị mới nhóm và không chừng sẽ không bao giờ nhóm nữa. Ông Eden qua Âu châu hội thương với bốn chánh phủ Bỉ, Ý, Tây Đức và Pháp.

Tổng thống Adenauer đã mạnh mẽ đòi các nước chiếm đóng nước Đức phải chấm dứt cuộc chiếm đóng, tức là bước đầu cho Đức tái vũ trang; ngoại trưởng F. Dulles đã tới Bonn hội kiến với ông. Cuộc tiếp xúc này có nhiều ý nghĩa vì nó có thể được giải thích như là một cuộc thương thuyết tay đôi Mỹ Đức.

Trước tình thế ấy, ông Eden muốn mời Đức và Ý vào hiệp ước liên minh Bruxelles đã ký hồi năm 1948 giữa Anh, Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Lục Xám Bảo. Song Adenauer chỉ muốn gia nhập thẳng Minh ước Bắc Đại tây Dương (O. T. A. N.) vì có được tham dự gia đình Tây Âu với địa vị bình đẳng, Tây Đức mới có thể thắng được áp lực của Đông Đức.

CỘNG ĐỒNG PHÒNG THỦ ÂU CHÂU dưới ngòi viết của các nhà hí họa Âu châu



— Cộng Đồng Phòng Thủ Âu Châu chết, đây là đứa con khác mới khai sinh. (Daily Mirror—Londres)

— TRANG 4 —

THỜI TIẾN

TẠI Á CHÂU tám nước đã ký Hiệp ước SEATO tại Manille.

Cuộc phòng thủ Đông Nam Á được đề cập từ hai năm trước, mãi đến ngày 8 tháng 9 năm nay mới thành hình tại Hội nghị Manille. Đó cũng do chính sách áp mở của Anh hết. Một mặt lo tìm đường giao thương với Bắc kinh, nước Anh một mặt muốn nắm tay với Mỹ, mượn sức Mỹ để giữ Liên Hiệp Anh. Phái đoàn Attlee Bevan qua viếng Trung Cộng với sự ưng thuận của chánh phủ Churchill, không ngoài mục tiêu mua chuộc cảm tình của Mao Trạch Đông để họ Mao mở cửa thị trường đại lục Trung Hoa cho hàng hóa Anh quốc.

Chẳng vậy mà sau cuộc hành trình, Bevan và Attlee đều tuyên bố những lời rất thuận lợi cho Trung Cộng, đại ý: thế giới tự do có thể sống chung một cách hòa bình với Nga Xô, Trung Cộng. Đối với Đài Loan, thì Anh đứng « trung lập » để vừa lòng Bắc Kinh.

Lập trường không rõ rệt của Anh đã khiến Mỹ phải trả đũa. Trong hiệp ước phòng thủ Đông Nam Á vừa ký ở Manille, Hồng Kông của Anh không được ở trong vùng phòng thủ.

Cũng vì thái độ lưng chừng của Anh mà SEATO không hoàn toàn đạt mục tiêu nguyên thì của nó. Nó không phải một cuộc liên minh quân sự đáng hoàng như Minh ước Bắc Đại Tây Dương, dầu nó đã gây một nền tảng cho sự cộng tác quân sự giữa 8 nước Mỹ, Anh, Pháp, Úc đại lợi, Tân tây lan, Thái lan, Hồi quốc và Phi luật tân.

Cuộc cộng tác quân sự trong SEATO không được chặt chẽ như trong Minh ước Bắc Đại Tây Dương. Nó cần cử trên các nền tảng sau đây:

— Vùng gọi là « Đông Nam Á » được phòng thủ gồm có lãnh thổ của mỗi nước tham gia và phía bắc giới hạn tại vĩ tuyến 21, 30 (không bao gồm Hồng Kông, Đài Loan).

— Khi một nước hội viên bị xâm lăng hay bị nội biến, các nước trong hiệp ước sẽ tham khảo ý kiến nhau và tùy theo hiến pháp của mình mà giúp sức.

— Tám nước sẽ hiệp tác để cải thiện đời sống của dân chúng.

— Ngoài 8 nước, sau này có thể cho các nước khác tham dự được.

Riêng đối với Đông Dương, dầu 3 nước Việt Nam tự do, Cao Miên và Ai Lao, không tham dự hội nghị Manille song có một phụ ước của 8 nước cùng ký, công nhận 3 nước được hưởng cuộc viện trợ kinh tế và được bao bọc bởi khoản thuế tư của hiệp ước SEATO (khoản nói về quân sự).

Tám nước còn ký một Hiến chương Thái bình dương trong đó quyền tự quyết của các dân tộc vùng này được công nhận.

Hiệu quả của SEATO sau này ra sao tùy ở cách áp dụng. Vì các khoản trong Hiệp ước ấy có tính cách chung răn cho các nước tùy tiện giải thích. Nếu Anh vẫn giữ thái độ vị nể cộng sản thì lo rồi đây SEATO không được hiệu lực như ý muốn của các nước.

(Xem tiếp trang 42)

— Khi súng đại bác bắn trở lại (Weltwoche Suisse)



— TRANG 5 —

● SAU KHI từ Viên Đông trở về, ngoại trưởng Mỹ F. Dulles đã dự phiên nhóm của hội đồng an ninh quốc gia, nhóm tại ngôi nhà nghỉ hè của Tổng thống Eisenhower ở Denver. Ông tuyên bố: Cuộc phòng thủ Kim môn liên kết với cuộc phòng thủ Đài Loan.

● **TỔNG TRƯỞNG NGOẠI GIAO** Nga vừa cho đăng lời tuyên bố lập trường của Nga đối với sự thất bại của Cộng đồng phòng thủ Âu Châu. Đại ý như sau:

— Tất cả trang Tây Đức sẽ tạo nên những trở lực khó khăn để thống nhất nước Đức.

— Tổng trưởng ngoại giao Nga tỏ lời khen ngợi quốc hội Pháp đã bác bỏ C.D.P.T.A.C và cho đó là một hành động hết sức yếu nước, đồng thời điện Cẩm Linh cũng cho Pháp biết: « Số phận Pháp muốn là cường quốc thì không thể rời Âu Châu nổi chung. Nếu Đức được tái vũ trang có nghĩa là Pháp phải hạ vào hàng ngũ cường quốc, thứ hai ».

(Paris Presse l'Int 10-9)

● **SÂN ĐÀU** gọi là Swatow, hoặc Chan-T'ou, hoặc Soa-T'ou là một thành phố trong tỉnh Quảng Đông cách cửa biển sông Han 8 cây số. Dân số: 178.840.

Sân Đầu vừa bị dội bom hôm 12-9-54.

Đảo Hải Nam cũng đã ở trong tình trạng giới nghiêm.

● Hạm đội Nhật vào khoảng tháng 10 sẽ nhận của Mỹ 2 khu trục hạm 1600 tấn. Bộ trưởng quốc phòng còn cho biết Nhật sẽ còn nhận nhiều viện trợ khác của Mỹ. Theo hiệp ước tương tự ký tháng 5 vừa qua, Mỹ đã giao cho Nhật 18 chiếc tàu phòng thủ duyên hải và 50 chiếc tàu đổ bộ.

(Gazette de Lausanne)

● Sở thông tin chính thức của Tân Trung Hoa loan báo có 7 sư đoàn quân Trung Cộng sắp rút khỏi Triều Tiên trong tháng 9 và tháng 10 năm nay.

(Le Monde 7-9)

● Trong phiên nhóm của L.H.Q. sắp tới (21-9-54) « chiến thuật » của Mỹ đối với Trung Cộng là sẽ « ở » một số thăm dấy đủ để làm cho vấn đề Trung Cộng gia nhập L.H.Q. không thể bàn cãi được.

(Le Monde 7-9)

● « **TRUNG CỘNG** đang tăng hoạt động quân sự và tuyên truyền chống với Trung Hoa tự do nhưng chúng ta không để bị dọa nạt ». Đó là lời tuyên bố của Foster Dulles trong dịp ông đàm luận với Tướng giới Thạch trong cuộc gặp gỡ vừa rồi ở Đài Loan.

Cuộc thăm viếng chớp nhoáng của Foster Dulles chỉ lâu có 5 giờ đồng hồ. Quốc vụ khanh lại trở sang Tokyo.

● **ĐẠI TÁ JACOBO ARBENZ**, cựu tổng thống Guatemala đã đến Mexico. Arbenz xin lị nạn ở tòa đại sứ Mỹ Tây cơ sau cuộc đảo chính vừa qua. Cách đây vài ngày, Arbenz cũng được chính phủ Guatemala cấp cho một cái giấy thông hành.

(Paris presse l'Int. 10-9)

ẢNH BÌA:

Cô HOÀNG NGỌC (16 tuổi)

Người chiếm giải nhất cuộc thi tuyên truyền tài tử kỳ thứ 5 của đài phát thanh Pháp Á (Ảnh của Mỹ-Lai Tàndinh)

Ý VÀ VIỆC



của DI TẾ

« Hội cừu chiến sĩ nhảy dù »

Một bạn đọc vừa viết cho chúng tôi bức thư đề nghị lập một « Hội Bảo Trợ làng hồi lộ 1946-1954 ». Ông bạn hôm hình ấy « long trọng tuyên bố » trong thư như sau này :

« Nhờ dịp may lúc thời loạn tôi ra làm « QUAN » tuy chức phận không lớn nhưng nhờ cái bụng to nên một chuyện gì đưa đến tay tôi thì dân chúng tưởng lầm tôi khó để nên họ đem tiền đến lo lót tôi. Lẽ ra tôi từ chối nhưng tôi lấy làm thương hại họ nên phải nhận tạm vậy. Từ năm 1946 đến nay số tiền nhận cất tạm ấy chồng chất lên thật nhiều nên tôi có mua ruộng, mua xe hơi, mua nhà lầu và cưới thêm 3 cô vợ lẽ mà tiền cũng chưa hết phải gọi « BẮNG ».

« Nay Chính Phủ buộc mỗi công chức phải khai gia sản.

« Trót ỏi: Thật là sét đánh bên tai, Hòa bình làm quái gì làm khổ cho tôi phải khai báo, Nghe tin ấy tôi xiêu tuỵ chập, vội nhờ Ông là người đa mưu túc trí out lòng chỉ giúp tôi làm cách nào để tôi xin phép lập ra một hội BẢO VỆ TÀI SẢN 1946-1954. »

Chúng tôi tán đồng ý kiến và hoan nghênh cả hai tay. Trước hết phải nghĩ đến cái tên hội sao cho thật oai đại. Chẳng lẽ dùng tiếng « hồi lộ » không được hoa mỹ chút nào! Vậy xin gọi là « Hội cừu chiến sĩ nhảy dù » để kỷ niệm một thời vang bóng, do chiến tranh phát sanh ra. Anh nhảy dù, tôi nhảy dù, nó nhảy dù; ai mà đã biết « chia quẹt nhảy dù » đều được nhận làm hội viên thiết thọ...

Nhưng cũng có nhiều hạng nhảy dù. Từ hạng « rùa » nhau trên đường, trong công sở, — cái lối bắt tay theo vệ sanh, phải lột gan bàn tay bằng một tờ giấy bạc — đến hạng các tướng bự trong khoa nhảy dù đã dựng cơ nghiệp đồ sộ ở trong nước hay ngoài nước, chúng ta phải phân ra nhiều hạng hội viên.

Ban trị sự phải gồm những « lão tổ » đã có thành tích trong nghề, đã lập làm chiến công oanh liệt, đã có tài thần thông biến hóa, đội trạng thay đen, đem cả triệu họ tới triệu kia sang Pháp (triệu gi, đó ai biết?)

Còn ông chánh hội trưởng — có lẽ phải là bà chánh hội trưởng mới đúng vì trong giới nhảy dù các bà có nhiều kỳ công hơn các ông — sẽ lo đại hội đồng toàn quốc bầu lên Đại Hội đồng giữa tất cả những nam nữ hội viên. « Hội cừu chiến sĩ nhảy dù » sẽ thành lập gấp! Vậy bà con ai muốn nhập hội xin lệ lên! Mai vớ! Trê sẽ bị Hội khóa sỏ, không thâu nhập nữa.



Nghệ thuật... ăn...

Nếu tôi nói với các bạn câu chuyện cái bánh Trung Thu giá 15 ngàn đồng bạc, các bạn tránh sao khỏi cho là chuyện hoang đường như chuyện đời xưa có cái bắp cải to bằng cái nhà.

Tuy nhiên, câu chuyện có thật. Một tờ báo hàng ngày đã đi Chợ Gạo, xem tận mắt, viết bài tường thuật và chụp hình làm bằng nửa. Mặc đến 15 ngàn đồng, cái bánh Trung Thu ấy chắc phải lớn hết chỗ nói và k vòng chừng phải có ông Lê Như Hồ ở lại xưa mới xơi hết được? Không đâu. Bánh ấy cũng chỉ tròn bằng miệng cái thùng đựng gạo.

Nó mắc đến 15 ngàn vì giữa cái bánh có dính một miếng vàng tròn như mặt trời, nặng chừng trên 2 lượng. Chủ tiệm bánh đã chưng nó trong tủ kính khóa kỹ và chỉ có thiếu điều mười lăm géc, phòng chống với cuộc xâm lăng của lòng tham. Chủ tiệm cho hay rằng cái bánh... vàng ấy, có người đặt làm để tặng cho người ta.

Cái ông « người ta » đây chẳng phải là Đường Minh Hoàng chán cảnh Nguyệt diện mà muốn ăn thử bánh khác đời. Ông cũng không mắc bệnh củi mà muốn chữa theo lối cổ truyền, bằng cách ăn vàng; và lại nếu nuốt miếng vàng ở cái bánh thì không chừng mắc ghen mà đi « nhựt ti ». Vậy ai « ăn » cái bánh ấy? Chắc hẳn phải là một ông chuyên môn trong thế giới « ăn » vàng. « Ăn » vàng này tuy nghĩa hẹp là « ăn » song nghĩa rộng là ăn những cái không ăn được kia. Ăn xe hơi, ăn nhà lầu, ăn giấy bạc... Bây giờ ăn bánh... vàng nữa. Cũng như hồi mấy năm trước, có hạng người ăn... xe tăng bằng vàng của người làm « áp phe » công hiến.

Cả một nghệ thuật ăn :

Muốn cải tử hườn sanh?

Cái ông nghị Aumeran tuy không phải là « Me xir dờ B. Ri » song cũng vừa rồi tiếng vì đã là đạo thủ phủ chém rập có C.E.D. cái một. Kiến nghị của ông ở Quốc Hội đã giết chết Cộng đồng phòng thủ Âu Châu. « Một tay chôn đã một cánh C.E.D. » chưa đủ, nay ông còn muốn nổi danh vì một vụ nữa. Lần này không phải là chuyện giết người mà lại... cứu người hay chuyện quật mồ một người đã chết. Người đã chết ấy là có « Nam kỳ ».

Ông Aumeran đưa ra lời chất vấn gọi Thủ tướng Pháp, đại ý như sau này: Mồ ma Hội đồng Lãnh thổ đã bỏ thăm sát nhập Nam Kỳ vào Trung Bắc với điều kiện là Việt Nam không ra khỏi L.H.P. Vậy nếu Việt Nam muốn thay đổi địa vị của mình thì Pháp tính sao đối với Nam Kỳ?

Châu chơa chơa! Trường có Nam Kỳ đã bị khai tử từ lâu rồi. Ngay đầu bây giờ có ông thường tiểc có mà muốn có tái sanh. Nhưng « trông ra ngọn cỏ lá cây » ông Aumeran có « thấy hui hui gió » chăng sẽ nghe vàng vang tiếng cô Nam Kỳ đáp thanh tình của ông: « Bỏ ơi, đã không duyên kiếp thì nư kéo nhau làm gì! Bây giờ Ta đã hóa kiếp là có Nam Việt, trở về sum họp một nhà với hai chị em Bắc, Trung ta ».

Đây là chuyện mơ mộng cho có chút thi vị. Song ông Aumeran đâu phải thi sĩ, ông là một vị tướng. Ông đã giết chết có C. E. D. Nay ông mơ mộng có phép cải tử hườn sanh, sự cũng khó lắm lắm cho có Nam Kỳ sống lại. Một vị tướng dè dặt cũng có óc mơ mộng quá xá!

GIỚI THIỆU NHẠC MỚI

Sau khi nhận được « Lời người ra đi », nhạc của lời của nhạc sĩ Hoàng thi Thơ và Trần Hoàn, chúng tôi vừa nhận được « Lời người ở lại » của Hoàng thi Thơ do tác giả gửi tặng.

« Lời người ở lại » do nhà xuất bản An Phú ấn hành nhưng tác giả giữ bản quyền.

Xin trân trọng giới thiệu nhạc phẩm trên đây cùng tất cả các bạn yêu nhạc.

Đời Mới



TỔ CHỨC CÁ NHÂN

CHỊU ĐỤNG

TRONG giới tiểu tư sản trí thức ít có người có đức tánh chịu đựng, và thông thường trong xã hội cũng thế.

Đối với người tranh đấu, thì không thể không có đức tánh chịu đựng. Mặc dầu vậy, cũng ít người tranh đấu có đức tánh ấy.

Chịu đựng là cái thế của người tin tưởng ở lý tưởng và lập trường của mình. Không chịu đựng có thể dễ, bạn ra thù, có thể làm cho lập trường tranh đấu của mình thêm d. n tới.

Bạn là người tranh đấu. Luôn luôn bạn phải dự hội, phải thảo luận, hoặc tranh luận; thảo luận giữa đồng chí và tranh luận với người khác, hoặc có cảm tình với bạn, hoặc chưa nhận ra lẽ phải của bạn, hoặc nghịch hẳn với bạn.

Vào một cuộc hội nghị để tranh luận bạn gặp nhiều hạng người mà bạn phải phân biệt: có người thực tâm tranh đấu, có kẻ phá hoại, có kẻ đưa khiêu khích do một thế lực âm thầm đưa đến.

Bạn phải lấy cảm tình của người tranh đấu chơn chánh, phải ngừa hai tên phá hoại và khiêu khích; tên này rất có thể đứng trên lập trường của bạn, tán dương bạn, đề rồi phá vỡ cuộc tranh luận, không để cho bạn xây dựng.

Bạn phải chịu đựng, phải kiên tâm và quả quyết tranh luận tới cùng. Đừng để cho tên phá hoại làm cho bạn tức giận; đừng để cho kẻ khiêu khích thành công. Tên phá hoại cố tâm đặt đi đặt lại vấn đề, làm như mình thành tâm tranh đấu lắm.

Không chịu đựng là đâm ra giận dữ, dễ rồi mất trí khôn.

Mà chịu đựng lại không có nghĩa là nhượng bộ đến nỗi phải lại lập trường tranh đấu của mình.

Người tranh đấu có nhiều kinh nghiệm nhất định là người biết chịu đựng. Tức là người « lì » vậy; lì trên lập trường của mình; quả quyết trong lập luận.

Chịu đựng để thành công, thì dù khó mấy bạn cũng phải chịu đựng.

BẮT HỦ



Truyền máu cho chó

« Các ngài đừng tưởng rằng chó không chuyên máu cho nhau được ».

Lời tuyên bố của các bác sĩ thú y Mỹ đã thử áp dụng phương pháp sang máu cho những « con bệnh » bị thiếu máu tế liệt, mất máu nhiều khi bị nạn, bị nạn khi mò xỏ, bị nhất bất thành linh vân vân.

Những trường hợp trên đây nếu được truyền máu cho thì con chó bị bệnh sẽ chóng lành mạnh.

Nhưng cũng phải cần thận lắm vì phải thử đi thử lại và chuyển hết sức từ từ để chống hiệu quả.

(Par's Presse l'intransigeant)

Kỷ lục thế giới về môn bơi nhái 100 thước

Cậu Motoshi Kimura sinh viên đất Phù tang mới 16 tuổi đã làm chấn động thế giới về môn bơi « nhái » 100 thước với tốc độ 1a 1 phút 10 giây 6/10. Cậu đã hạ nhà bơi lội Nga Xô V. Minachkine năm 1953 đã chiếm giải quán quân bơi mất 1 phút 11 giây 2/10.

Phim Nhật được hoan nghênh ở đại hội Venice

Ở đại hội Venice đã được trình bày cuốn phim chọn lọc của nước Nhật. Shichi nin no Samurais (Les sept Samourais) của Akira Kurosawa. Cuốn phim này được hoan nghênh nhiệt liệt như cuốn Rashomon năm 1951 đã được thế giới ca ngợi.

Cũng cùng một tác giả, Akira Kurosawa đã thực hiện cuộc sống man đại về thế kỷ thứ 15. Một nhóm người võ sĩ đạo sống với những người dân cây để bảo vệ vợ con họ.

Họ gặt hái chân nuôi sống cuộc đời gần như là lũ cướp.

Toàn diện cuốn phim cũng theo một kỹ thuật gần giống như phim Rashomon, đưa lên nhiều những hình ảnh đẹp, và lối dàn cảnh rất là công phu.

Tương lai trẻ con thích âm nhạc quân đội

Theo lời bác sĩ A. Mayer thì vì ảnh hưởng tâm lý trong một vài trường hợp

mà đứa con đang còn ở trong thai, hay vì thức giấc giật bởi những tiếng nhạc rầm rĩ của nhà binh nên, tương lai rồi đây con trẻ thích âm nhạc nhà binh,

Tiêm bằng nước dừa

Sáng kiến mới lạ của một y tá trong một làng ở Nouvelle Guinée và đã làm 17 thổ dân bị chết và 5 người bệnh tình rất trầm trọng. Vì cần phải tiêm đề phòng ngừa bệnh tuyên nhiễm nên ông đã tự động phát minh ra cách dùng nước dừa nên mới xảy ra tai nạn như vậy.

Thật là một sự liều lĩnh « số dách ».

(Paris Presse l'Int.)

Thủy phi cơ Mỹ

Độ hải quân Mỹ vừa loan tin có một thủy phi cơ đầu tiên đã vượt bức tường âm thanh.

Hai con mắt ở tai các cô « Pa-ri-diên »

Gisele Tanalias, họa sĩ trang sức trẻ tuổi vừa mới phát minh ra một kiểu hoa tai rất lạ cho các cô các bà ở Ba lê hoa lệ.

Đó là một kiểu hoa tai cũng bằng vàng ngọc đá kim cương hình thù giống như cặp mắt của người ta vậy.

Thật là kỳ cục!

Đứa bé nhỏ nhất thế giới

Bà Yung một bà mẹ đã có 4 con, ở Anh vừa rồi mới sinh được một đứa bé nhỏ nhất và nhẹ nhất thế giới mà người ta không thể tưởng tượng được. Đứa bé này nặng 434 gram, và cao 36 phân tây.

Người ta nuôi trong một cái máy và đã hai tuần nay các nữ y tá cứ phải

cất phiên nhau mỗi người 2 giờ để túc trực nuôi « quý khách yếu ớt » này.

Thay đổi chữ nghĩa cho hết về « Tàu »

Nguồn tin của đài phát thanh Bắc kinh cho hay ở Trung hoa sẽ thay đổi quốc ngữ. Vì họ cảm thấy đã hơn 3 nghìn năm nay, cái lối viết chữ loè ngoè dùng bằng 40000 cái dấu ấy rất là phiền phức và sẽ thay đổi dùng thứ lối chữ như của dân tộc Âu châu. Nhưng cuộc cách mạng ngôn ngữ học này không dễ dàng để hoàn thành trong một thời hạn nhất định được.

Thợ chữa đồng hồ thất vọng

Manitoba một tỉnh ở Canada, Ông G.D. Wilson có một cái đồng hồ gia bảo cha truyền con nối đến 249 năm nay mà không cần phải sửa chữa gì cả.

Đồng hồ này làm ở Luân đôn, và đến với họ nhà Wilson từ năm 1705.

Thật là một nỗi buồn và thất vọng lớn cho các nhà sửa chữa đồng hồ!

Tim hiệu điện Norodom

Điện Norodom vừa trao trả cho chính phủ Việt Nam là do kiến trúc sư danh tiếng, ông Hermite dựng lên.

Ngày xưa công thợ đầu tiên để cho các nhà cầm quyền Pháp chỉ là một cái nhà nhỏ lợp mái tranh ở giữa phố Paul Blanchy và nhà thờ Grall. Rồi sau đó được thay thế vào một « lâu đài » bằng gỗ và sườn nhà là một thứ gỗ quý mua ở Singapore xây dựng trên thềm gỗ Taberd bảy giờ.

Sau đó nhà đương cục Pháp kêu gọi các nhà kiến trúc dự cuộc thi để gửi cho những sơ đồ về tòa lâu đài với tiền thưởng là 4000 quan. Có người cho rằng viên gạch đầu tiên do thủy sư đô đốc Lagrandière đặt ngày 23-2-1803. Nhưng ngày 5-3-1803 mới đúng.

Hồi bắt đầu xây dựng cái điện này đại lộ Norodom đang bùn như lấy lại. Và viên gạch đầu tiên đó phải chôn sâu dưới 3 thước 6.

Các nhà chuyên môn phải gọi một tập thợ Tàu ở Canton và ở Hong-Kong sang làm trên một khoảng đất rộng 15 mẫu tây. Và hoàn thành năm 1809. Kể từ tương đối của thời ấy thì cũng là nhanh lắm. Nhưng đến năm 1875 mới thật là trang hoàng đầy đủ.

Nền móng điện Norodom chôn sâu tới 3 thước 50 và bằng một thứ đá hoa cương xanh ở tận Biên hòa. Phải dùng tới 2 triệu viên gạch. Và đây là một tòa lâu đài kiến trúc theo kiểu cuối thế kỷ thứ 19.

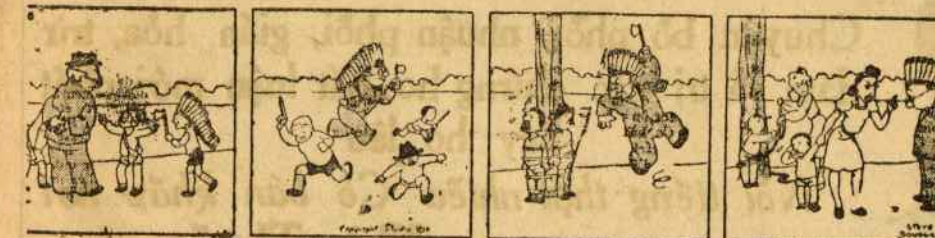
« Norodom đệ nhất », đặt tên cho điện đó và cho đại lộ là tên của một ông vua Cao miên. Sinh năm 1835 và chết năm 1904. Vua Norodom lên ngôi năm 1856 Sau một trận kịch chiến với Thái Lan bắt buộc Cao miên phải nhượng bộ và nhường tạm thời Battambang và Siemréap và mấy tỉnh lân cận cho Xiêm, kết cục vua Norodom phải ký hiệp ước dưới quyền bảo hộ của Pháp.

Tốc độ của máy bay trực thăng Mỹ

Bây giờ lại đến lượt máy bay trực thăng của Mỹ chiếc Sikorski X.H. 39 hạ kỷ lục thế giới với một tốc độ 251 cây số một giờ. Bay cao 8 nghìn thước. Chiếc trực thăng này có thể chở được 3 hành khách và 1 phi công.

(Le Figaro).

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI MỘT PHÚT SỐNG TRẺ TRUNG



Mấy đứa trẻ con : Khách qua đường ; Khách qua đường ; Các bà mẹ :
— Này ông ơi ! — Ừ ừ... giết hủ, trót chúng mày mà còn ng c' đại, chơi đùa bắt, đánh giết ! Ta là chúa mọi lại để cho ta sẽ ăn thịt ! Hà .. hà...
— Hà .. hà... khốc hủ, trót chúng mày mà còn ng c' đại, lại để cho ta sẽ ăn thịt ! Hà .. hà...
— Này, ông to đầu toát lại để chúng nó khốc như thế này?

ĐỜI MỚI số 132



X

Thần gửi những thanh niên đang kéo lê kiếp sống hoang mang và bế tắc trên mọi nẻo đường của đất nước. — DUY SINH

Ông cụ lâm bầm :

— Quân đồ kỵ, họ biết đầu rằng mình cũng nai xương chẻ cốt ra mới có miếng đồ vào mồm. Chỉ được cái cần quần.

Phong ngàn bố :

— Ấy chết, cậu nói to thế, ai nghe thì oang gia đấy.

Ông cụ nổi khùng :

— Ai làm gì chúng nó, ai bóp hầu, bóp cổ gì chúng nó mà sợ.

Phong nói lảng :

— [Đi mau về với mẹ, chắc nhà đang chờ cơm đấy.

Hai bố con về đến cổng nhà, tối như đêm ba mươi, Phong phải dắt bố bước qua ngưỡng cửa.

« Đốp »

— Cổng với ngõ, vỡ mẹ nó cả đầu người ta rồi.

Ông cụ dơ tay xoa vùng trán vừa bị đập vào chiếc kèo nẹp cổng ngăn. Có tiếng lao xao ở trong nhà :

— U xách chiếc đèn ra xem ai, có lẽ bố con thằng Phong về đấy.

Bà già xách chiếc đèn lồng, nặng nề đi ra cổng. Ánh sáng vàng ệch không soi thủng nổi màn đêm, Phong cất tiếng :

— U em đấy à, nhà ăn cơm chưa ?

Bà già cất giọng khàn khàn :

— Chú với ông về muộn thế, nhà đang chờ cơm.

U em xách đèn đi trước, bóng đèn gầy guộc ngã dài chập chờn trên hàng dậu. Bà già này đã theo mẹ Phong từ khi mới về nhà chồng, bế Phong từ khi lọt lòng, đối với bà, Phong coi như người mẹ thứ hai, Phong mến bà cụ lắm. Cả ba cùng lò rờ bước vào nhà. Bà cụ ngồi cạnh mâm cơm đứng dậy, xoa tay :

— Gớm, bố con lần mò đi đâu mà khiếp thế, lạnh lắm phải không ? Ngồi vào bếp một tý cho đỡ cóng rồi ra ăn cơm.

— Đồng quê quạt khời, thời đại của răng đen.

— Họ nói gì thế con.

Phong đáp lời bố :

— Họ đang « ca tụng » sự xuống dốc của gia đình mình

HO ! HO ! HO ! Thái Bình Bồ Phế Tinh

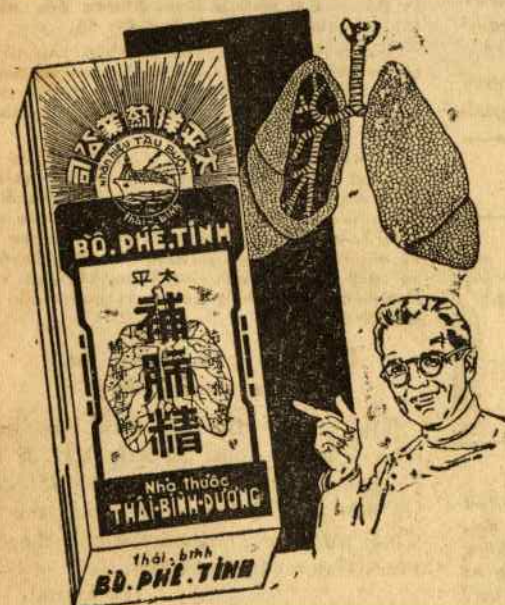
Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, giải hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

25, Rue des Artisans—CHOLON



LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

Ông cụ đáp khàn khàn :

— Bác Cả cứ giữ mãi thành ra về hơi muộn.

Hai bố con ngồi quây vào bếp có gác củi đang cháy đỏ, khói bốc cay xè mắt mũi, họ dơ bàn tay rần reo vào sát lửa.

— Gớm khiếp, lạnh quá đi mất, đi ở giữa đồng, mỗi một hơi gió cứ như cắt từng miếng thịt một. U em lấy ít rơm chen các khe cửa lại đi, gió cứ hun hút ấy thôi, nhà tranh vách liếp có khác, cứ như ở giữa gò. gió trước gió sau...

Ngọn đèn dầu tắt phụt, nhà tối om, muỗi vo ve bay khắp chốn, Phong cúi xuống thổi lửa, gió khói bốc lên làm anh chảy cả nước mắt nước mũi.

— Cho một ít rơm vào chặn chặt xuống thì mới thổi được.

Phong làm như lời bố. Lửa bắt vào rơm, khói lên nghi ngút, Phong cúi xuống thổi nhẹ, lửa bùng lên, anh lấy tay áo dụi mắt, nói trong hơi thở :

— Thế mới biết thổi được tí lửa ở thôn quê cũng khó.

Bà cụ nổi lời con :

— Thôi tí lửa, mầy đã thấy là khó, người ta còn phải nấu nồi cơm cho chín, canh cho ngọt. Mà nấu bằng rơm mới thấy là khó.

— Con tưởng là rơm nó cháy vèo vèo ấy là có gì mà khó.

— Cậu đừng nói tương, phải làm thế nào cho lửa cháy đều, phải gạt luôn tay, hơi chênh mảng một tí là mất gỗ. Có khi cơm đang sôi, trở rơm chậm, nó tắt ngấm, cứ cúi xuống thổi như thau củi là hỏng đứt vì tàn lửa rơm, càng thổi càng tàn dần rồi tắt hẳn.

— Thế phải làm thế nào hở mẹ.

— Làm như cậu mầy bảo lúc nãy. Dập chặt rơm vào cho bén rồi thổi.

— Trong khi đó thì cơm tương hết chứ còn gì.

— Thế mới gọi là khó nấu. Không những thế, khi cơm cạn còn phải ủ gió, vịn nùn quẩn xung quanh đốt rồi cho trấu lên trên cho nó âm ỉ cháy thì cơm mới chín được.

— Thật là cả một nghệ thuật. Sao mà cậu mẹ biết tương tận thế ?

— Hồi trước, chưa lấy cậu mầy, tao ở bên bác Cả ấy, làm ruộng, nấu cơm cho thợ cấy mãi còn gì. Mày tưởng ai cũng là dân tỉnh cả đấy, không có thôn quê thì làm gì ra tỉnh thành, Thầy mầy, ông mầy là xuất thân từ đồng ruộng cả đấy chứ. À cậu nó này, sang bác Cả có được việc không ? Thế mà ba năm nay tôi chưa về làng đấy nhé.

— Ngồi vào đây, vừa ăn vừa nói chuyện, khuya rồi, Mọi người im bật. Tiếng mõ vang vọng từ xa :

— Cốc, cốc, cốc. Anh em thanh niên nam nữ chuẩn bị ra đình hội họp, có nhiều vấn đề cần thiết. Người nào có ý trốn tránh sẽ bị cảnh cáo trước hội đồng nhân dân.

Nghe tiếng mõ vang vọng ông cụ lâm bầm :

— Ngày nào cũng bàn nhiều vấn đề cần thiết,

Phong nhai vội vàng vài miếng cơm rồi đứng dậy, mặc hộ quần áo nâu, dắt con dao ra đình hội họp. Hai ông bà thủ thi ngồi uống nước chè bàn chuyện tương lai, Xa xa tiếng hò của toán thiếu nhi vang vọng, tiếng loa dục âm vang tan mát trong ánh trăng thượng tuần mon tròn cây cổ.

(còn nữa)



Một người bạn luôn luôn trung thành

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MẼ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Chải Brillantine BOBEL

Tức là xúc dầu thơm thứ quý nhất



NGUYỄN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

(Nhà sách và nhà xuất bản) 115 đường Gia Long (sau chợ Saigon—gần ngã tư đường Aviateur Garros và Gia Long)

Cần bản thảo giá trị

Đề xuất bản.

Có các loại sách học

Cho các học sinh như các trường Chasseloup Loubat, Marie Curie, Pétrus Ký. Gia Long và các trường tư từ ban tiểu học, và sách trường Đại học và các ngành chuyên môn.

Khóa dạy hàm thụ

Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học RÁP và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khóa học sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn. Bốn trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn.

Ghi tên học lúc nào cũng được. Tại trường có khai giảng khóa : 1. HIỆU THỈNH VIÊN V. T. Đ. H. H. 2. ĐIỆN TÍN VIÊN. 3. RÁP và SỬA máy thanh V.Đ.T.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon Đ.T. 22.087

NHÌN QUA LỊCH SỬ GIÁO DỤC

GIÁO DỤC Ở NƯỚC CỒ HY LẠP

Nền văn minh Cồ Hy Lạp chính là nguồn gốc của văn chương, mỹ thuật, triết học, khoa học của Âu Tây ngày nay, của nền giáo dục cao đẳng, và để lại nhiều dấu vết trong các ngành văn hóa cổ điển. Qua bao nhiêu thăng trầm giáo dục ở Cồ Hy Lạp, mang nhiều sắc thái riêng biệt trong các bộ lạc : có tính cách sáng tạo, mỹ thuật, văn chương và khoa học ở giống người Ioniens, nền giáo dục ấy lại thực tế hơn, quân sự hơn ở giống người Doriens. Nó lại thay đổi qua nhiều trạng thái từ thời kỳ homérique, rất gần với thời kỳ nguyên thủy, một thời kỳ chỉ chăm rèn luyện người hoạt động và triết nhân, cho đến thời kỳ alexandrine, thì nó có tính cách vụ hình thức và chú trọng đến việc đào tạo một thiểu số thượng lưu.

Ở thành Sparte, từ 7 đến 20 tuổi, người thiếu niên bắt buộc phải tập luyện trong những trại thanh niên dưới quyền điều khiển của những vị giáo sư do chính phủ bổ nhiệm. Họ tập thể dục, chơi thể thao, đi săn và học quân sự. Họ phải theo một chế độ riêng và kỷ luật cực kỳ nghiêm khắc, ăn uống điều độ và cực khổ, những hình phạt làm đau đớn thể xác có giá trị như một sự huấn luyện. Bị bộ rất nhiều, những sự thiếu thốn về vật chất, sự chịu đựng hình phạt, đời sống tập thể đã làm công dân thành Sparte thành những chiến sĩ có giá trị mà chiến công của họ chói lòa qua lịch sử ngàn xưa.

Ngoài vấn đề ấy, tri thức rất ít được quan tâm : trí não bị hy sinh cho thể xác. Chỉ có âm nhạc loại giáo đường hay loại âm nhạc ca ngợi những chiến công là được phép nghiên cứu và sáng tạo. Về thi ca, chỉ có những bài thơ Homère — đó là tất cả văn nghệ phẩm của dân thành Sparte. Tóm lại, nền giáo dục ở Sparte bị lệ thuộc vào chính trị và kinh tế một cách tuyệt đối. Sự quyết định và biến đổi của nó là tùy theo đường lối chính trị.

Một thiểu số thượng lưu, giai cấp quý tộc, quân phiệt hung bạo, sống ngất ngưởng trên mồ hôi nước mắt của đám cần lao nô lệ đời đời, đã áp dụng một chế độ giáo dục cực kỳ

ng nghiêm khắc, và nhằm một mục đích mà họ cho là cao quý : phụng sự đoàn thể, và dựa vào một phương tiện : hy sinh tuyệt đối. Giáo dục không còn chỉ huy giáo dục nữa mà là chính phủ. Cá nhân ở đây bị chà đạp rất phũ phàng. Sparte chỉ để lại cho văn minh loài người một kỷ niệm và một tấm gương ít nhiều có tính cách nhân loại tùy theo nếp nhìn và sự phê phán của chúng ta.

Thành Athènes để lại cho chúng ta nhiều dấu vết cụ thể trong hệ thống tư tưởng hiện đại và trong nền giáo dục sau này. Giáo dục ở Athènes chú trọng đến việc rèn luyện thể xác và tinh thần, phát triển những năng khiếu thẩm mỹ một cách đầy đủ, hoàn toàn. Chẳng hạn như Âm Nhạc mà Platon và Aristote cho là phương tiện duy nhất để gây cho ta sự ưa thích, sự trật tự, sự tuyệt mỹ và sự đề nén tính mê đắm tầm thường. Chẳng hạn như thể dục không những chỉ chú trọng đến sự tập luyện thể xác, và đào tạo lực sĩ, thể dục còn có mục đích đem lại sự thăng bằng cho thể xác về sức mạnh, về duyên dáng, về thanh lịch, tính khí.

Tuy nhiên, chúng ta nên biết rằng nếu nền giáo dục ở thành Athènes xưa kia tốt đẹp bao nhiêu, thì mồ hôi, nước mắt của bọn nô lệ gián tiếp cung phụng sinh lực cho nền giáo dục ấy đổ ra nhiều bấy nhiêu. Chính nhờ sức lao động của bọn nô lệ làm than mà các tầng lớp giai cấp ở thành Athènes mới rảnh thì giờ, mới có tiền

của để xây dựng và hoàn thành một công cuộc giáo dục như thế. Văn biết rằng lúc bấy giờ cá nhân còn bị lệ thuộc vào chính phủ, nhưng người ta làm cho các khả năng của cá nhân được tự do phát triển, nhân cách được tu dưỡng. Hạnh phúc của cá nhân là một điều lo lắng bậc nhất trong chương trình giáo dục mà ta có thể gọi là một nền giáo dục nhân bản.

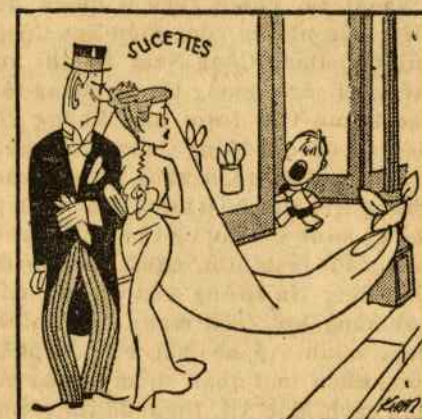
Người ta chú trọng đến việc đào tạo con người lý tưởng, con người « đẹp và tốt » (l'homme beau et bon). vượt lên trên những dục vọng làm thường, ích kỷ.

Có những điều đáng đề ý ở đây : đứa bé ra đời đến ngày thứ 5, cha nó có quyền nuôi nấng hay không cũng được. Từ 1 đến 7 tuổi, nó hấp thụ giáo dục gia đình. Lớn lên chút nữa, đứa trẻ được dẫn đến trường học những môn : tập đọc, tập viết, toán pháp và thần thoại.

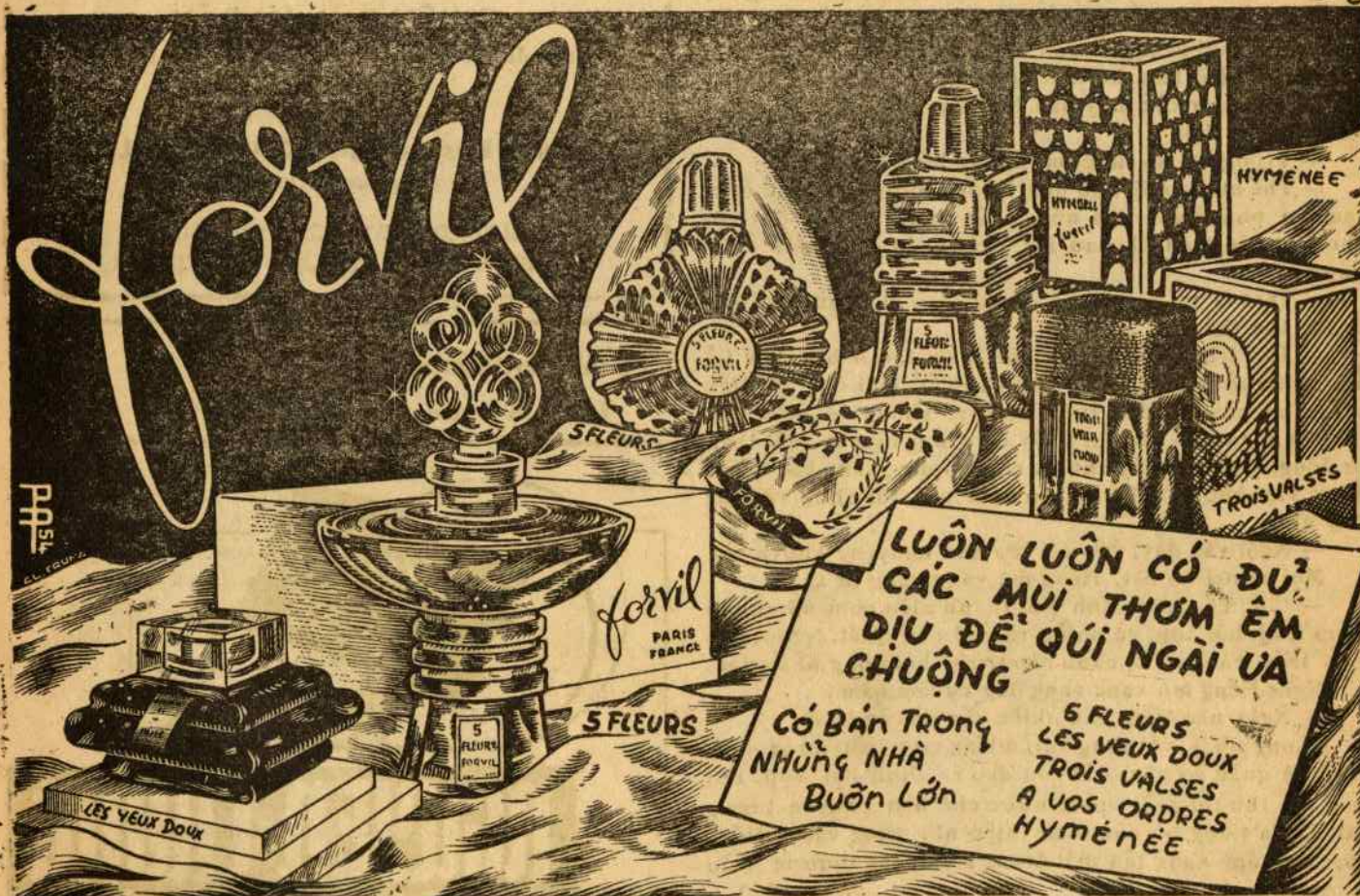
Ngồi trên một chiếc ghế nhỏ nó dùng một con dao nhỏ có phủ một lớp sáp mỏng ; qua năm sau, thầy sẽ dạy thêm môn hình học, hội họa và âm nhạc lên 14 tuổi, nó sẽ đến ở một trại thanh niên và hằng ngày luyện tập thân thể, các môn điều kinh ở vận động trường. Từ 18 đến 20 tuổi, nó sẽ qua một lớp huấn luyện quân sự, chịu đựng mọi gian khổ thử thách và sau hết bắt đầu góp sức với đời sống xã hội sau một buổi lễ long trọng mà người thiếu niên kia phải tuyên thệ sẽ tuyệt đối tuân theo pháp luật và sau này chiến đấu cho tổ quốc.

Chính nhờ cách tổ chức giáo dục chu đáo hoàn bị như thế mà xã hội Hy Lạp đã trải qua một giai đoạn cực thịnh, các ngành khoa học được các nhà thông thái do chính phủ trợ cấp, để hết tâm lực mà nghiên cứu, khảo sát tỉ mỉ, khoa thiên văn học với Aristarque de Samos đã chứng minh rằng quả đất quay chung quanh mặt trời, khoa kỹ hà học với Euclide, khoa cơ học với Archimède, khoa giải phẫu v.v..., nền văn minh Hy Lạp đến đây thật là chói lọi, đi đôi với văn tự Hy Lạp quả có một giá trị quốc tế.

Tuy nhiên, nó phải qua một cái khuôn đúc của văn minh La Mã đã thêm vào những đức tính mới mẻ hơn mới thành hoàn bị, nhưng đồng thời đã lấy mất đi nhiều khả năng đặc sắc.



TRANH KHÔNG LỜI



GIAI đáp nỗi câu hỏi về Nguyên nhân hiện trạng Nga Xô tức đã làm được một công việc trọng đại. Vì hai lý do:

1.—Tìm ra được một câu trả lời rõ rệt và rành mạch, tức là tìm ra được một lý thuyết về cuộc tiến hóa của Nga Xô, thì đó là một đảm bảo chắc chắn bậc nhất cho tương lai nhân loại rồi. Câu trả lời đó sẽ chứng nhận rằng Đảng Cộng Nam Tư đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm của cuộc Cách Mạng Nga; câu trả lời đó sẽ xác định các trở lực cần phải tránh, các thành tích cần phải ghi; câu trả lời đó sẽ làm tiêu tan mọi điều ụp mở, mọi điều ngộ nhận.

2.—Một lý thuyết về cuộc tiến hóa của « chủ nghĩa » Si-ta-lin, theo đúng thực thể của nó, sẽ chỉ phối đến tất cả chiến lược của phong trào thợ thuyền quốc tế. Gán chính sách Quốc tế Thông tin cho những sự lầm lạc hay cho những điều tính toán chủ quan của các tay lãnh đạo Nga Xô thì đó là định nghĩa một chiến thuật về áp lực « nội tại » để chỉ phối họ, hòng đòi cho được một sự thay đổi về ý kiến của họ; còn gán nó cho sự bất lực, hay cho sự phản bội của ít nhiều lãnh tụ thì đó là định nghĩa một chiến thuật thanh trừ, có hướng dẫn, về sự thay đổi nhân vật đi; sau cùng gán nó cho một cuộc tiến hóa sâu xa hơn nữa, không phải là của con người, mà lại là của toàn bộ « chủ nghĩa » si-ta-lin, thì thế là đặt ra vấn đề hệ-thống chính trị, hoặc là bằng sự canh tân nội bộ chủ nghĩa đó, hoặc là bằng cách thay thế nó bằng một chủ nghĩa khác.

Đây là một chuyện cực kỳ quan hệ cho nên các nhà lãnh đạo Nam Tư mới hết sức thận trọng trong khi tiến bước, và cho đến ngày nay, cũng vẫn còn dè dặt chưa chịu giải quyết dứt khoát, e sợ hễ thì có hại cho phong trào. Chứng cứ, trong một cuộc phỏng vấn của ông Louis Dalmas (1) chính ngay thống chế Tito cũng trả lời một cách « chính trị » như sau:

HỎI I.—Thường thường ông vẫn tỏ cáo những điều ưu khuyết và đối trá của Quốc tế Thông tin đối với Nam Tư, và đặt ra vấn đề các phương pháp mà phe lãnh đạo Nga Xô vẫn dùng đến. Vậy thì các phương pháp ấy có phải là ở như hạng người đã chọn lựa cung cách hành động như thế (về tính toán,

Chủ Nghĩa Xã Hội ở Nam Tư

NGUYÊN NHÂN HIỆN TRẠNG CỦA NGA-SÔ

II

vì ác ý hay vì lầm lỡ), hay là ở như cuộc tiến hóa sâu xa hơn nữa có guồng máy Cộng Sản quốc tế? Nói khác đi, thất độ của đảng Cộng Sản Xô viết ở Nga Xô và của cơ quan Quốc tế Thông tin đối với Nam Tư có phải là một « biến cố có lẽ » do sự quyết định của phe lãnh đạo gây ra (ở trường hợp này thì phe đó rồi có thể thay đổi được ý kiến) hay đó là một yếu tố « hợp lý » ở trong cuộc biến cải về bản chất của Quốc tế Cộng Sản?

ĐÁP I.—Những phương pháp không có tính cách X.H.C.N. và chiến dịch vu khống mà phe lãnh đạo của đảng Cộng Sản Xô viết ở Nga Xô và của nhiều đảng Cộng sản khác nữa, đã chẳng có phải là kết quả của ít nhiều điều lầm lẫn hay của một sự trạng bất ngờ, mà lại đích là một sự sai đường lối có tính cách xuyên tạc khoa học của chủ nghĩa Mác-Lê nin đi, mặc dầu là phe lãnh đạo đảng Cộng Sản Xô đã tận lực bình sinh làm cho sự sai lạc kia ăn khớp với khoa học họ. Sự sai lạc xuyên tạc thô lỗ nhất căn cứ ở chỗ phe lãnh đạo Nga Xô cứ cố sức cao áp bất phong trào quốc tế thợ thuyền phải thừa nhận quan điểm theo đó bao nhiêu điều quyết nghị và giám định của phe lãnh đạo Nga Xô, đối với các đảng Cộng khác, đều là không thể lầm lẫn được.

Ngoài ra, chiều theo ít nhiều đề niệm của những công điệp Nga Xô gửi cho Đảng Cộng Nam Tư thì sự biến đổi cách mạng tất sẽ chẳng tài nào thành tựu được nếu không có sự giúp đỡ của Hồng Quân. Nói khác đi, thì họ phủ nhận năng lực của các phong trào tiến bộ ở nước khác không thể tự mình tạo nổi một cuộc tổ chức xã hội tốt lành hơn, nghĩa là họ giết chết lòng tin tưởng của vô sản đối với năng lực cách mạng của chính thân mình, và họ bắt vô sản phải công nhận một quan điểm không có tính cách Mác-xít, theo đó thì riêng chỉ có sự chiếm đóng của Hồng Quân

mới có thể mang tới một trật tự X.H.C.N. tân kỳ được thôi (2) Địch phe lãnh đạo ấy, và cùng với họ là tất cả Quốc Tế Thông Tin, đều quyết đoán rằng sau vụ xung đột với nước Nam Tư X.H.C.N. rồi thì không thể nào xây dựng nổi X.H.C.N. nếu không nhờ Nga Xô giúp đỡ, mặc dầu là thực tế ở nước tôi đã minh chứng ngược hẳn lại.

Đến ngày nay thì thực tế đã minh biện đầy đủ rằng: bất cứ sự chiếm đóng nào, cho ngay là cả sự chiếm đóng của Hồng Quân nữa, đều mang sẵn ở trong lòng nó tất cả những yếu tố hiển nhiên của mọi hiện tượng không có tính cách X.H.C.N. rồi. Dù sao thì rồi cũng phải đi tới cảnh áp bức chánh trị và bóc lột kinh tế sự bình đẳng sẽ tiêu biến, và cảnh thần phục không điều kiện sẽ dành cho nước nhỏ bị quân nước lớn chiếm đóng. Chưa chút nữa, mai nữa hơn nữa là hiện giờ thiên hạ lại gọi cái sự chiếm đóng như thế là « có tính cách giải phóng » và được coi đó là một chuyện giúp đỡ!

HỎI II.—Đảng Cộng Nam Tư đã chỉ trích chính sách xuyên tạc của Quốc Tế Thông Tin, thế thì theo ý ông, nguồn gốc các điều lầm lẫn và sai lạc ấy là ở nơi đâu? Trong lúc nổ ra xung đột Nga Nam chúng tôi lại ra rõ rệt hay là vẫn có từ trước thì nhân dịp nào và xảy ra như thế nào?

ĐÁP II.—Trên đây tôi vừa mới trả lời rồi.

HỎI III.—Ý kiến của đảng Cộng Nam Tư đối với hiệp ước Paris về năm 1939 ra sao?

HỎI IV.—Sol vào hai vụ án của Rajk và Kostov (ở Băo) thì ông có cho các vụ án trọng đại ở Nga về hai năm 1936-37 là đã « dựng đứng » lên không?

ĐÁP.—Tôi muốn hãy không trả lời hai câu hỏi III và IV.

HỎI V.—Ông có nghĩ rằng cuộc thí nghiệm của Nam Tư rồi sẽ đủ thức tỉnh nổi nhiều đoàn thể tiến bộ khác để bắt buộc một sự thay đổi thái độ không? Nói khác đi, ông có tin rằng còn có cơ chữa chạy được bệnh xuyên tạc của Quốc Tế Thông Tin nữa không? Mà chữa thì chữa ra sao?

ĐÁP.—Tất nhiên là cuộc thử thách của Nam Tư sẽ gây ra nhiều quan điểm dị biệt ở trong phong trào tiến

(1) Đăng trên báo FRANCE SOIR, ngày 27 và 28-12-49, và trên «Tập san của hãng Tanjug» ngày 30-12-49.

(2) Cũng như bây giờ ở Việt Nam chỉ riêng có sự chiếm đóng của giải phóng quân của Trung Cộng mới « cứu vãn » được Việt Cộng thôi.

bộ của toàn thể thế giới. Điều sáo động ấy sẽ càng mạnh mẽ hơn lên khi nào thiên hạ càng thấy rõ ràng thêm rằng: nước Nam Tư mới cương quyết và vững vàng đi tới X.H.C.N. sự tuyên truyền đối trá và vu khống sẽ mất dần đi và, do đó, nhờ ở sinh lực dồi dào của nước Nam Tư mới theo X.H.C.N. bao nhiêu tay cừ khôi của ngành tuyên truyền trong quốc tế thông tin, vốn chống đối lại nền văn hóa chung, tất sẽ phải thay đổi chiến thuật đi và sẽ rút lui có trật tự, vì chỉ riêng có sự rút lui ấy mới cứu cho họ rửa được phần nào tội lỗi của họ xưa nay thôi.

HỎI VI.—Trái lại, ông có cho rằng những điều sai lạc về đường lối của cơ quan lãnh đạo Nga Xô đã trầm trọng đến nỗi rằng cần phải sửa soạn một tổ chức mới có tương lai cho phong trào thợ thuyền không? Nếu có thì phải theo đường nào và theo như thế nào?

ĐÁP VI.—Không nên tạo ra một tổ chức Cộng Sản nào khác nữa vì tổ chức nào thì rồi cũng chỉ hãm hạ hoạt động của các đảng Liên hữu thôi; và lại, từ ngày Quốc Tế Thông Tin giải tán đi, thì thật không còn một tổ chức nào về loại đó nữa. Với hiện tình thế giới thì cần thiết trước tiên là các đảng Cộng phải giúp đỡ lẫn nhau, phải thành khẩn, phải trao đổi kinh nghiệm và nhất là phải bình đẳng với nhau.

Điều cần thiết thứ hai là ở mỗi nước con người Cộng Sản và con người tiến bộ phải đấu tranh cho một trật tự xã hội tốt lành hơn, cho sự trong sạch của nền đạo đức X.H.C.N. và cho chân lý, và cũng cho cả sự giữ vững đường lối của khoa học Mác-Lê-nin, bất cứ là phải chống lại lực lượng nào; cần thiết là họ phải áp dụng khoa học đó vào những điều kiện đặc biệt của từng xứ, và dựa vào các điều kiện họ quyết định lối đi tới C.N.X.H. lối đi này sẽ giúp họ thực hiện nổi xã hội mới một cách mau lẹ và đỡ tốn đau thương chừng nào hay chừng nấy.

Xem đó thấy rõ ngay rằng câu hỏi thứ nhất đặt ra dưới hình thức « không thể nọ thì thế kia » — chính sách Si-ta-lin có phải là đã gây ra bởi thái độ « chủ quan » của phe lãnh tụ hay là bởi cuộc tiến hóa « khách quan » của hệ thống Si-ta-lin — đã được Ti-tô trả lời không được rành rọt cho lắm: ông đã định tính thêm một lần nữa cho đích thân chính sách đó, chứ chưa chịu khảo sát về nguyên nhân. Thêm một lần nữa ông tả thuật chính sách ấy, coi nó là một « sai lạc xuyên tạc » mà ông phân tách hình

(đọc tiếp trang 31)



HẠNH PHÚC CON NGƯỜI LÀ CẢM KHOÁI

Mọi hạnh phúc của nhân thế đều có tính cách sinh lý. Phân tích theo khoa học là như vậy. Muốn rõ nghĩa, tôi phải giải thích rằng: Tất cả hạnh phúc của con người đều là cảm khoái.

Tôi có thể biết chắc chắn là những nhà tinh thần học nhất định sẽ không hiểu tôi. Những người duy tâm và duy vật có thể chẳng bao giờ hiểu nhau vì họ cùng là một hiện tượng mà họ gọi thành những tiếng khác nhau để chỉ hiện tượng ấy. Tuy vậy trong vấn đề này chúng ta vẫn bị phải duy tâm có thể phỉnh lừa ta, vì cho rằng có phải chân hạnh phúc chỉ là hạnh phúc

LÂM NGỮ ĐƯỜNG viết

thuộc về khía cạnh tinh thần mà thôi không? Vậy khi thừa nhận điều đó, nên nói ngay rằng tinh thần là một điều kiện vận chuyển hoàn hảo của cái hạnh nội tại.

Đối với tôi hạnh phúc là một điều « tiêu hóa » nhiều nhất. Tôi phải dùng uy danh của một vị giám đốc trường trung học để bảo đảm thanh danh và điều khải kính của tôi, khi tôi quả quyết rằng hạnh phúc phần lớn chỉ là 1 vấn đề bao tử. Ông hiệu trưởng này có thói quen là hay đọc đến vẫn với những tân học sinh đại ý như sau: « Có hai điều mà tôi muốn các trò nên ghi nhớ: là phải luôn luôn đọc kinh thánh, và nên giữ lại những điều gì mà mình không hiểu nổi, thấy khó tiêu »

Thật là một tâm hồn già giặn khôn ngoan, và có thiên bẩm mới nói được những câu như vậy.

Nếu như bộ tiêu hóa được điều hòa thì hẳn là sung sướng, và sẽ khó chịu khi bộ tiêu hóa bất thường. Tất cả đều phải đáng chú ý như thế.

Khi nói đến hạnh phúc ta không nên để mất hẳn trong triều tượng, nhưng

chúng ta phải đi đến những sự kiện thực trạng, những khoảng khắc nào thật hoàn toàn là hạnh phúc sung sướng ở trong đời.

Trên thế gian này thường thường hạnh phúc rất là triều tượng: hoàn toàn như không đầu đốn, không bất rứt, hay không có bệnh hoạn về thể xác (?). Nhưng cũng có thể tích cực mà chúng ta gọi là sự thích thú.

Với tôi đây là những phút mà tôi cảm thấy khoái và hạnh phúc nhất:

— Sau một đêm ngủ đầy giấc tôi được hít không khí ban mai vào căng đầy trong lồng ngực của tôi, tôi thêm muốn được hít một hơi thật dài. Lúc

đó tôi có một cảm giác nhẹ nhàng ở làn da và bộ ngực nở nang của tôi để cảm thấy cơ hưng thú làm việc.

— Khi tôi cảm thấy thuộc là trong tay, thả lỏng nhẹ chân gác lên một cái ghế khác.

Đang khát nước trong buổi đi chơi giữa ngày hè nóng nực và gặp được một suối nước trong, mà tiếng nước chảy róc rách làm tôi vui sướng, để được tự do thả bỏ giầy ra mà ngâm chân xuống làn nước mát rượi miền man.

— Sau khi ăn uống no say, được nằm dài trên một cái ghế bành to, không có những bộ mặt long trọng của các buổi họp, chỉ nghe văng vẳng từ chốn xa xôi những câu đàm thoại không theo một hướng nhất định nào, và tôi thấy lúc đó tôi sống yên tĩnh hoàn toàn cả về tâm thần lẫn thể xác như xa lánh hẳn với cuộc sống thực trạng ở đời.

QUẢN VĂN dịch (còn tiếp)



Trước biến chuyển của thời cuộc

XÂY DỰNG NỘI BỘ ĐỂ ỨNG PHÓ NGOẠI THẾ

Từ ngày Hội Nghị Genève bế mạc với sự chấm dứt giặc nóng ở Đông Dương (ngày 20 tháng 7 năm 1954), tình hình thế giới không bớt căng thẳng. Trái lại, có nhiều sự kiện mới làm cho cuộc dận quốc tế thêm hồng hốt. Người ta càng thêm lo sợ chiến tranh.

Trước hết là « Hiệp ước cộng đồng phòng thủ Âu Châu » (C.E.D.) bị Quốc hội Pháp chôn sống. Kế đó là các vụ tấn công các đảo Đài Loan do Trung Cộng khởi hấn. Lại thêm một chiếc tàu bay của Hải quân Mỹ bị máy bay Nga hạ ngoài khơi biển Tây Bá Lợi Á. Vụ này có tánh cách nghiêm trọng lắm, vì là Mỹ xin triệu tập Hội đồng Bảo an của Liên Hiệp Quốc để xử sự. Trong lúc ấy chánh phủ Quốc dân đảng ở Đài Loan trả đũa bằng cách dội bom dữ dội Hạ Môn (Phước Kiến).

Đồng thời, tại thủ đô Phi luật Tân là Manille, Hội nghị đặt vấn đề cộng đồng phòng thủ Đông Nam Á được khai diễn và được kết liễu một cách cu thủ giữa 8 nước, Phi, Hô, Thái, Mỹ, Anh, Pháp, Úc và Tân tây Lan. Trong 8 nước này có 3 quốc gia Đông Á, và 5 cường quốc của khối Tây Âu.

Người ta cho rằng sẽ có cuộc tấn công đảo Quemoy của Quốc dân đảng, và phi cơ Mig của Nga hạ máy bay Mỹ, là do ý định của khối Nga Hoa Cộng muốn cảnh cáo Mỹ trong khi nước này triệu tập Hội Nghị Đ.N.A.

Ta thử xét các sự kiện mới xảy ra để nhận rõ chiều hướng của sự biến chuyển này.

Sự chia rẽ nội bộ của nước Pháp là tai hại lớn cho khối Tây Âu. Các vấn đề Âu châu do đó đều phải đặt lại. Những công tác xây dựng một Châu Âu thống nhất đều vì thái độ của Pháp mà bị sụp đổ cả. Người Pháp lo sợ sẽ xảy ra một cuộc đảo lộn liên minh, nghĩa là nước Pháp sẽ bị hãm trong hoàn cảnh xa Mỹ gần Nga. Vì thế mà Thủ tướng Mendès France lên tiếng nhấn mạnh ý định của chánh phủ mình là giữ vững liên minh từ trước tới giờ. Nhưng tuyên bố là một chuyện, mà sự thể gay cấn tấn vào ngõ hẻm là một việc khác. Người ta nhận ra điều mà chánh phủ Pháp đi chung với Chánh phủ Anh trong nhiều vấn đề, nhất là về việc Đông Nam Á. Mà ở Âu Châu thì Pháp tỏ ra hòa hoãn với Nga Xô.

C.E.D. CHẾT làm cho Tây Đức bị đặt trong tình thế khó khăn, và bị bắt buộc đòi thu hồi chủ quyền quốc gia toàn vẹn. Anh và Mỹ lại ứng cứu cho Tây Đức trở lại làm một nước

độc lập đầy đủ. Mâu thuẫn khó gỡ nhất là Pháp không chịu cho Tây Đức võ trang theo ý muốn của họ, đồng thời lại đập dập C.E.D. là một sáng kiến của Pháp; C.E.D. là một lối võ trang Tây Đức trong hệ thống cộng đồng.

Có chánh khách Pháp lên tiếng như thế này: « cho Đức đủ sức ngăn cản Nga Xô mà không đủ quân lực xâm nhập nước Pháp. » Thật là một ý kiến lộn xộn không ai hiểu nổi.

Một mâu thuẫn khác là cả Pháp lẫn Đức đều nhìn nhận rằng Âu châu không thể xây dựng ngoài sự hiệp tác Đức - Pháp. Chính Thủ tướng Mendès France cho rằng muốn sống chung với Nga Cộng phải củng cố khối Tây Âu. Nhưng có lắm người Pháp ngờ vực chánh phủ của họ. Có lẽ phải cầm quyền nước Pháp đang áp dụng một suy luận đầy tình cảm như thế này. « Có bắt tay với Nga Hoa Cộng mới gây được cảm tình với họ, và có cảm tình mới làm cho họ nhận thấy thiện chí hòa bình Tây Âu. Người ta biết mình có thiện chí chủ hòa thì người tr không lợi gì mà chủ chiến » Cái lối suy luận « cạt-tê-ziên » này ở Pháp cũng như ở Việt Nam vẫn có, và có thể rước lửa tai hại.

Ông G. Duhamel, nhân viên Hàn Lâm Viện Pháp, trong báo Figaro ngày 7 tháng 9, kêu nguy một cách cảm hờn, sau khi được biết C.E.D. bị qui ông nghị sĩ Pháp giết chết. Ông kêu:

« Nước Đức sẽ được tái võ trang với sự giúp đỡ của Anh và Mỹ. Rồi Tây Đức sẽ cố lo thống nhất với Đông Đức, dù là phải bị Xô viết hóa, lúc đầu còn lỏng lẻo, lúc sau chặt chẽ. Những người Pháp tưởng là quân đội Nga sẽ tràn ngập vùng Etoile, họ lầm. Chính quân Đức sẽ tấn nhập nước Pháp, với sự ủng hộ của một bộ đội thứ năm lớn lao vô cùng... » (âm chỉ đảng Cộng đệ tam).

« Nếu chúng ta sống qua cơn ấy, chúng ta sẽ đọc lại danh sách nghị

sĩ tạo ra sự sụp đổ này. Đọc lại cho biết, chớ những tên ấy chẳng qua là những tên đen tối mà thôi. Nhưng, tôi muốn giữ lại danh sách sửa họ với những người cầm đầu, người xúi dục, người biện lý của sự đánh đổ quốc gia ».

Rồi đây người Pháp sẽ chia rẽ thêm nhiều.

HỘI NGHỊ ĐÔNG NAM Á bế mạc với cái đặc điểm là không dám nói hẳn là chống « kẻ xâm lăng Cộng sản ». Danh từ « Cộng sản xâm lược » được danh từ « kẻ xâm lăng nào đó » thay thế. Thêm nữa là ba nước Miên, Lào, Việt không được mời tham dự hiệp ước cộng đồng phòng thủ Đông Nam Á Châu.

Ở Manille Anh và Pháp bắt tay nhau một lần nữa, đề buộc Mỹ không được găng với khối Cộng sản.

Chỉ như các vụ bắn nhau ngoài khơi biển Tây Bá Lợi Á thì có lẽ Nga Hoa « thọc gậy bánh xe » trong lúc có Hội Nghị về Đ.N.A. mà thôi. Vì lẽ chia rẽ được Mỹ với Pháp một mặt và Anh với Mỹ một mặt khác, chắc là Nga Hoa không muốn chiến tranh trong lúc này.

Chung qui, nặng lo nhất là Mỹ, vì những nước bạn của Mỹ như Anh và Pháp thì không đi hẳn với Mỹ.

Trước tình thế ấy Việt Nam phải xử sự như thế nào ?

Thiếu viện trợ của Mỹ thì vai trò của Pháp ở Đông Dương nhẹ đi rất



ĐỜI MỚI số 132

nhiều, và Việt Nam cũng khó mà trở đương. Về vấn đề viện trợ, Mỹ cần thấy nội bộ Việt Nam thêm cải thiện, nhưng Mỹ gặp phải nhiều chướng ngại lạc hậu từ 6 năm qua. Mỹ lại không biết người, và có biết chăng là biết với con mắt Âu Mỹ, rất không hợp với tình thế của nước Việt Nam.

Những yếu tố ấy đặt người Việt Nam trong một hoàn cảnh nan tiến.

Phải xử sự như thế nào ? Hối tức là trả lời. Và chúng tôi cũng có trả lời từ lâu.

Là phải lấy mình làm chánh yếu, ngoại viện làm thứ yếu. Tự người Việt Nam phải có năng lực và thực lực phần nào. Chớ hoàn toàn bắt lức thì dù ai có viện trợ hôm nay, ngày mai họ cũng thoái chí.

Người Việt Nam không thiếu năng lực và rất có thể có thực lực. Năng lực này phải là thứ năng lực có tổ chức, có đường lối tiến thủ. Thực lực vốn ở trong sự đoàn kết, không đoàn kết lớn cũng phải đoàn kết nhỏ. Đoàn kết nhỏ, ta có thể gọi là trực chiến đấu.

Đường lối tiến thủ phải được rõ rệt, dù Pháp có mù mờ. ta cũng không thể học đòi theo họ mà mù mờ được. Dù Mỹ có nhận định sai lầm, ta cũng phải rõ rệt cái thế của ta.

Vốn biết Việt Nam là một nước « què giò » thì ta phải thấp gối cho nó đứng; đứng cho kỳ được đề mà tiến tới.

Trong lúc Việt Bắc đặt dưới chế độ Hoa Cộng, chỉ thu nhận người theo họ, và không cho ai được có chủ trương nào khác hơn chủ trương của họ, thì Việt Nam cũng phải chính xác chủ trương của mình.

Trong loạt bài « Phải làm thế nào ? » chúng tôi đã nhai đi nhai lại chủ trương mà Việt Nam phải có trong tình thế mới.

Ấy là tổ chức vùng Việt Nam còn lại thành một đơn vị kiên cố, một quốc gia tiến bộ, trong đó không có đảng cộng đệ tam.

Muốn làm được việc ấy phải áp dụng chánh trị nhân dân, lấy thể nhân dân mà làm việc cho nhân dân. Tức là xây dựng nội bộ quốc gia, nắm chắc nội bộ của mình, để ứng phó tình thế bên ngoài. Có thể mới góp mặt được với quốc tế, mới được người ta đếm xỉa tới mình.

Viết tại Pháp quốc
ngày 8 tháng 9

T.V.A.



Bạn Q.Đ.B :

Vì sự tình cờ, chúng tôi cùng làm việc chung một sở, do đó quen nhau, hiểu nhau và đi đến chỗ yêu nhau chân thật, song không tiện kết hôn chỉ vì bức tường chủng tộc ngăn cản. Nàng vốn người Việt, tôi là người Chăm.

Trót đã lỡ yêu nhau rồi không lẽ vì chuyện nời giống trở ngại mà phải đoạn tuyệt ? Vì mối tình giữa chúng tôi cứ êm đẹp, không còn biết đến sự phân biệt nời giống, phong tục trong ái tình, nên chúng tôi cứ yên trí khiến dư luận cho rằng 2 người đã yêu nhau và sẽ lấy nhau.

Muốn cho mối tình ấy bền vững lâu dài, tôi viết thư thủ thật cùng thầy mẹ tôi đến chạm ngõ nàng cho tôi; nào ngờ thầy mẹ tôi không thuận, ép buộc tôi phải xa nàng để lấy một cô gái Chăm.

Thật thế nghịch cảnh, ở trên đời tưởng không còn chỉ đau khổ bằng làm vào hoàn cảnh tự duyên trắc trở.

Cũng vì cái quan niệm chặt hẹp đặt nời giống trong tình yêu, vậy tôi nhờ ông chỉ bảo giúp giải pháp, may có thể giúp cho chúng tôi trong ruộng một chẳng ?...

TRẢ LỜI: Trên đường đời nếu đi chặt vật cũng lắm chông gai, nếu thất bại thì những kẻ không có nghị lực đều chép miệng than (!) mà tự an ủi rằng: « Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên ». Nhưng bạn ạ, không có lý chúng ta vẫn câu nệ với thành kiến tiêu cực ấy mãi ư ? Trước khi giải quyết, Bạn nên tự hỏi bạn là người tiến bộ hay vẫn giữ theo thủ tục cũ của người Chăm ? Nếu bạn tiến bộ nếu bạn muốn, thì bạn phải thắng. Và thắng bằng: một trong hai cách, CUÔNG hoặc NHU.

Nghĩa là bạn phải « tập trung ưu thế tuyệt đối » của bạn mà trình bày nỗi lòng cho song thân, kẻ bề trên đã đem áp lực: quyền làm cha mẹ và bức thành quách chủng tộc để ngăn ngừa cuộc hôn nhân này. Bạn yêu

thành thực và tha thiết ư ? Đó là sức mạnh để bạn tìm mọi biện pháp mà đánh đổ thủ tục cổ bại kia đi. Người xưa nói « Nhân định thắng thiên ». nhưng bây giờ nếu BẠN ĐỊNH thì thắng đến cả gi... gi... nữa chứ lý. Có phải không bạn ? Nời giống đâu phải là biên giới của hạnh phúc ? Chúc bạn thành công nên duyên bền chặt nhé.

TRẢ LỜI Ô. TRINH TƯ THAI (Saigon)

— Ông ta niềm nở ân cần là vì phải giữ theo phép lịch sự khi tiếp chuyện với một người lạ, còn ông ta úp mở không nói chắc chắn lý do nào có sự chậm trễ đó, có thể vì ông ta cũng chẳng biết nguyên nhân từ đâu để giải thích cho rõ ràng.

— Nên xét lại tập hồ sơ xem có thiếu sót gì không ?

— Ông nên đến sở di trú, số 115 đường Georges Guynemer để hỏi rõ chi tiết cần thiết.

— Không nên ông ạ, đầu sao người ta cũng đã ăn ở với mình con đàn cháu lủ « nên cửa nên nhà » cả rồi. Ý định ly dị vợ cũ để lập nên một gia khác, sợ rằng thất đức chăng ? Trong khi đó, cả gia đình vợ con đang mong chờ ông. Kính chúc ông chóng có ngày đoàn tụ.

TRẢ LỜI BẠN LÊ V. TĂNG (S.P.99.812)

— Cần đọc nhiều sách, và mỗi tác phẩm có thể cho ta học hỏi nhiều về lối hành văn tả tính tả cảnh. Bạn nên mua một cuốn: « Việt Nam văn phạm » của Trần Trọng Kim, để am tường lối dùng: danh từ, mạo từ, loại từ, tính từ, mỹ từ pháp v.v...

— Dùng cuốn ấy cũng được.

TRẢ LỜI BẠN HÙNG LÂN (Huế):

Bà cụ thân sinh ra bạn buồn phiền vì tưởng bạn lừa dối đem bán đi, chứ không biết một cách chắc chắn nguyên nhân vì đâu mà xảy ra chuyện mất mát ấy. Mẹ nào chẳng thương con. Muốn để cho mẹ bạn đỡ âu sầu thì tốt hơn hết bạn trình bày cho người bạn ấy rõ và nhờ đến nhà để « 2 năm rở mười » cho người hiểu và nên tìm cách giải quyết thế nào cho ổn thỏa đôi bên.

Phải ngay thẳng, chẳng nên dấu dếm dẫu quanh làm gì mà để cho bà cụ nhà ta buồn phiền mãi.

TRẢ LỜI BẠN Ngô Hùng Phi (Dalat):

Chắc bạn còn nhớ câu: « xa mặt cách lòng » đấy nhỉ. Trường hợp của bạn có thể dẫn chứng bằng câu trên được đấy. Nhưng theo ý tôi thì bạn hãy trẻ còn nhiều tương lai không nên quan tâm đến lắm. Thân mến chào bạn,

HOÀI VINH



NÓ GẬP MA

Mến tặng các em Hà và Hồi (Long-thọ)

LẬP vẫn lầm lũi bước. Nó chỉ rờn rợn sợ, vì xung quanh nó cái gì cũng đen và tối. Sợ đã át mất cả bức tức. Lập cũng quên giận cả dì nó, người mà bao giờ cũng gay gắt và ác với nó. Cũng như lần này, trời tối như mực bà cũng bắt nó bằng qua một khoảnh vườn rộng để xin cho bà mấy miếng cau. Thăng Lập cũng giống phần nhiều đứa trẻ khác, rất nhát gan, nhưng bà đã sai là phải làm, ngập ngừng là ăn đòn...

Vườn nhà nó hẹp, nó đã đi qua hết, bây giờ Lập bước sang vườn của bà Nuôi.

Trời chỉ ray rất mưa, nhưng gió vùn vút thổi. Xung quanh Thăng Lập toàn là những hình ảnh, những âm thanh hỗn loạn. Trong các lùm tre, vang lên tiếng cọt két. Lá khô bay lảo xào. Cây cối oằn oại, vật vờ, run rẩy. Lập như đứng giữa bề cả lúc gió to sóng lớn... Những tàu lá chuối to bằng, đen ngòm rung rung, quạt quạt, đập xấp xập vào nhau. Các thân cau thẳng, mốc trắng in lờ mờ trên bóng tối như màu khói. Các tàu lá cau cũng mùa may, quơ quạo tối như những bàn tay không lồ dị kỳ. Một tàu cau cau khô nào bỗng nhiên rơi ào xuống đất làm Thăng Lập hết hồn!

Trong bóng tối, tay vòng lại trước ngực cho đỡ lạnh, Lập đi lẻ loi như một bóng ma. Nó sợ, sợ một điều gì sẽ xảy ra.

Gió đến rồi gió đến... lay lắt, lồi cuồn, lồng trong lùm cây, rít trên cành, thổi lốc lá khô bay lả tả...

Vườn bà Nuôi rậm quá. Thăng lập lạnh hẳn cả người thỉnh thoảng nó rùng mình, chân run run, nhẹ nhẹ bước gió thổi làm rát và hoa cả mắt nó...

— Còn cây bàng kia nữa!

Nghĩ thế, nó đã thấy sợ, vì cây bàng ấy hàng và cao, chắc là lắm ma...

Cây bàng đã hiện ra trước mắt Lập. Chân nó bước trở nên khó khăn. Nó rùng mình.

Cây gì mà rậm đến thế! Toàn là một khối đen ghê ghớm. Một khi gió đến, nó chuyển mình, cành quơ lên quật xuống, vung vẩy như con quái

vật đang nóng tiết. In lên nền trời nặng những đám mây chi xám xịt dằng dằng, những chiếc lá bàng rơi: chiếc phóng nhanh xuống, chiếc vờn vờn bay, chiếc quay tít như chong chóng.

Cây rậm, nhiều ma! Vì thế mà Thăng Lập sợ. Nó bỗng sợ đến những chuyện ma mà nó đã được nghe: ma thu người, ma bóp cổ người, ma moi mắt người, ma rút lưỡi người..., phải ma chỉ hại người!

Theo trí tưởng tượng, nó hình dung ra những thứ ma quái dị: Nào là ma «le» với cái lưỡi dài thượt và đỏ, le ra để trên người: nào là ma «ca rông» với cái vòi cũng dài để thò vào mũi người mà hút máu cũng là ma cụt đầu, ma ời, ma đuối... Rồi nhìn những chiếc lá bàng rơi rụng ấy, óc nó nảy ra một sự nghi ngờ. Ừ, biết đâu trên cây bàng ấy lại không rớt xuống một cặp cẳng rồi cái mình, rồi đôi tay và cái đầu người: Tất cả các bộ phận ấy gắn lại thành một con ma quái gở, đi hồng đất và đuổi theo nó. Bỗng Thăng Lập thấy lạnh sau gáy, một cảm giác rờn rợn chạy khắp chân thân, tự nhiên nó vung chạy vụt qua gốc cây bàng ghê sợ ấy...

Khi đã cách cây bàng độ 15 bước, Lập hơi yên tâm và quay nhìn lại. Một cơn gió trong lúc ấy cũng vụt thổi tới. Bỗng, trong bụi thơm tối gần chân nó, lảng quạt ra một vật gì trắng trắng lớn hơn chiếc dép người lớn. Thăng Lập chưa thấy rõ. Ngạc nhiên và sợ hãi, nó nhảy cẫng lên rồi vùng chạy. Theo chiều gió Thăng Lập chạy rất nhanh. Cái vật kia lạ quá, loay quay vãi cái rồi cũng vụt rất mau đến bên chân nó, khi bay bỗng lên, khi chạy xèn xẹt, lẩn sồn sột... «Trời ơi! Địch thì rồi, «chiếc sợ người»! Nghĩ thế, Thăng Lập không còn hồn vía nào nữa.

Mình thoát mồ hôi, trống ngực thỉnh thoảng, nó vẫn chạy mê man. Đôi chân thoàn thoát, nó chạy đại, nhảy đại, nó không còn để ý gì ngoài cái vật ghê tởm sau nó. Ác quá, chiếc sợ người kia, lúc nào cũng như vừa đùa

chơi vừa bằm riết thọc chân nó...

Thỉnh linh, chân Thăng Lập như va vào nhau, niu lại không tài nào chạy được nữa, vì trước nó, trong bóng tối bỗng vang lên một âm thanh rùng rợn:

— Ngao... o... a!

Rồi nó thấy hai đốm sáng, xanh lơ

vụt bay về phía nó. Lần này thì nỗi sợ sệt chiếm hết cả hồn Thăng Lập. Như đã chết đứng, nó không hay nó đã đến bên cạnh nhà bà Nuôi, mặc dầu ở các ngách cửa còn le lói ánh đèn. Thốt ra từ cổ họng nghẹn những sợ hãi của nó một tiếng ngập ngừng, ảo não:

— Tr...r...ời ơi! M...ma!

Tiếng kêu ấy lọt qua ngách cửa vào nhà. Anh Huân con bà Nuôi — đang ngồi xem sách, nghe thấy, vội chụp cây đèn bấm và tông cửa chạy ra. Ánh đèn tỏa sáng. Bây giờ dưới ánh sáng, Thăng Lập như một cái xác không hồn. Hai chân chụm vào nhau, nó run như cây sậy; da mặt tái mét hình như cắt không ra máu...

Anh Huân ngạc nhiên:

— A, Lập, đi đâu thế? Sao vậy?

Nó vẫn run, không trả lời và quay nhìn lại. Tuy chưa hết sợ, nhưng mặt nó tự nhiên có vẻ thên thện. Anh Huân như đã biết điều gì rồi, nhìn nó mỉm cười không nói gì nữa.

Thăng Lập lại nhìn lại và hơi suy nghĩ. Nó thấy một chiếc lá bàng khô, màu trắng trắng, gió đây chạy sồn sột đến gần chân nó. Một cơn gió vụt đến, chiếc lá lại bay bỗng lên, cơn gió nhẹ dần, nó lại rơi xuống và chạy xèn xẹt...

Thăng Lập nghĩ ngờ chiếc lá ấy với cái sợ người khi nãy đuổi theo nó. Nó cũng thấy, cách nó 6, 7 bước một con mèo đen, đang ngoảnh lại dương đôi mắt sáng xanh lơ lơ ngạc nhiên nhìn đèn. Chốc chốc lại kêu lên trong gió:

— Ngao... o... a!

— Ngao... o!

Anh Huân bảo nó:

— Vào nhà đi Lập. Gió lạnh quá! Rồi anh búi người nhìn nó và nghĩ thầm: «Trời lạnh thế này mà nó chỉ mặc có một manh áo mỏng rách». Lập đi trước vào nhà; anh theo sau dọc hành lang:

Mẹ gà, con vịt chít chiu,

Mấy đời đi ghê nằng niu con chông.

SONG XANH
(L.T.H.)

ĐỜI MỚI số 132

Loạt bài phóng sự «Người vợ lý tưởng» cũng như những bài «Người chồng lý tưởng» được rất nhiều bạn đọc hưởng ứng. Lần này chúng tôi bắt đầu đăng loạt bài của bạn Huy Phương. Đời Mới là nơi diễn đàn chung, tòa soạn ước mong sẽ còn nhận thêm những ý kiến khác của các bạn gần xa góp vào thiên phóng sự này. — L.T.S.

HAI CHÚNG TÔI đi ngược lên đường Trần Hưng Đạo. Vào chiều chủ nhật, phố đông người nhưng chúng tôi vẫn thích bách bộ. Bây giờ Đoàn yên lặng, có lẽ để suy nghĩ cho chín chắn trước khi trả lời về câu hỏi «cô nàng lý tưởng». Tôi quên chưa giới thiệu là hôm nay, Đoàn, con người đặc biệt «nghệ sĩ tính» sẽ cho ta những ý tưởng về câu chuyện người vợ lý tưởng.

Tôi dục:

— Thôi vào đề đi Đoàn ơi, hay là mày bận lắm à!

Đoàn thần nhiên:

— Tao thì chẳng bận gì cả. Cái truyện dài đã viết non nửa rồi, hôm nay tao có thể cho mày biết một ít về «con người» của tao. Với tao nhé, thì như mày đã biết về cuộc đời vô định của tao rồi. Tao cần viết, giả như bao người khác thì thôi, tao lại cần rung cảm để mà viết. Vì vậy tao không thể chọn một «cô nàng lý tưởng» mà thiếu sắc đẹp được. Cuộc đời chúng ta đã phải vật lộn với gian khổ, với vật chất nhiều lắm rồi. Như khi thấy khát gió, chúng ta đi tìm cái nơi mát, Người đàn bà trước mắt tao cần phải đẹp. Mày đừng nên hiểu lầm đó cái đẹp giết người hay không, tao chưa cần nói đến.

«Nếu như mày muốn viết, tao thử hỏi mày bởi đâu ra nguồn rung cảm. Mày xúc động nhiều, tao cam đoan mày sẽ viết được hay. Đời sống chúng ta sống về tình cảm nhiều hơn lý trí, duy tâm nhiều hơn duy vật. Tao không thể đem người yêu ra mà phân chất, tính này tính nọ. Có đẹp mới cảm, mới yêu được. Tao phải nói thật lòng như thế, đôi khi bọn mày vẫn còn tự dối bảo thế này thế khác, chứ tao hỏi mày có thể đứng vững trước sắc đẹp không?

Đoàn đưa mắt chỉ cho tôi một thiếu nữ đang đi ngược lại phía tôi. Đôi mắt cô nàng rất sáng và nhất là mở to, rừ xuống đôi vai thật là đẹp. Chiếc áo lụa mờ gà lại làm tăng vẻ kiều diễm.

CÁI ĐẸP ĐỀ BỆP CÁI NẾT

Tôi cười, gật đầu:

— Tao chịu, nhưng mà có thể ăn trong sắc đẹp ấy một tâm hồn bệ bệ, một lối sống «tiểu tư sản» lắm chứ!

Đoàn vung tay:

— Mày lão tuốt! Trước hết tao hỏi mày làm sao mà tìm hiểu người ta theo dáng bên ngoài. Mày chẳng nghe các cụ xưa bảo cái tình khi nào cũng lộ ra ngoài nét mặt. Đẹp sắc tức là đẹp tình! Chứ những người kiêu kỳ, khó chịu, với tao thoáng qua một cái là tao biết ngay.

Tôi cố moi trong ký ức ra một cái tên, khả dĩ có thể đẹp mà... hơi xấu tính:

— Mày có biết B. không?

— Ừ, tao nhớ rồi, đẹp thật nhưng mà hơi... kiêu kỳ một chút. Thì đã sao! Lòng người ai cũng tự ái cả. Mày hơn đi mười đứa thì mày đã xem thường mười đứa ấy. Chứ nó đẹp, làm sao nó không hơi... tự phụ một chút được! Bây giờ nó có thể tự phụ

của HUY PHƯƠNG

nhưng khi về nhà chồng tao hỏi mày tự phụ với ai? Tao nói nãi giờ không phải là hoàn toàn thiếu tình tình đâu nhé, nhưng mà theo tao đứng nên đòi hỏi tình tình ở người đàn bà nhiều.

Tôi thấy Đoàn hơi đuối lý:

— Tao chắc mọi người sẽ không đồng ý với mày về câu nói ấy? Người đàn bà cần phải đẹp cả hạnh luôn với sắc.

— Tao đã nói đó là theo ý tao. Thế thì nãy giờ tao nói với mày «tôi cam» cả à? Ý kiến tao cũng có thể là ý kiến của một số người mang trong lòng một «nghệ sĩ tính» đấy!

Tôi hơi chịu lời Đoàn:

Thế thì đề quá. Chắc giai nhân sẽ cảm ơn Đoàn nhiều:

— Mày làm, tao nói đẹp là chỉ đẹp với tao thôi trước mắt tao thôi. Chứ không phải cái sắc đẹp «quốc tế» đâu. Cô nàng của tao sẽ phải đẹp, đó là nguồn khuyến khích cho tao làm việc. Tao có thể nghĩ tay vào buổi trưa, để mà không ăn — ngắm nàng một chốc rồi lại viết tiếp.

Tôi thấy Đoàn có vẻ «lãng tử» quá:

— Mày điên rồi. Mày sống bằng óc,

bằng tim mà không sống bằng dạ dày, bằng bàn tay thì không được.

Đoàn khoanh tay ra trước ngực:

— Đành phải thế! Mày nhìn xem đời toàn là vị chua cay, nếu không đem mộng mà thay vào đời thì chán ngay! Đừng vội nhìn mặt trái, nên để đặt một chút, tao muốn sống với một nguồn rung cảm tế nhị trong tâm hồn. Sắc đẹp không thể không có ở «cô nàng lý tưởng» của tao được. Lòng ta là cái gì mềm dẻo, sắc đẹp chính là một dòng mối, một dòng tóc khả dĩ có thể gọi mát cho cõi lòng khô khan được. Đời đã khô, ta đừng nên tìm một cái gì khô hơn! Tao không háo sắc, nhưng tao chỉ yêu sắc đẹp. Yêu cho nghệ thuật và cho tao thì tao chỉ cần thế. Ở người đàn bà tao chỉ cần một đức tính nhỏ: Trung thành; và hơn một chút, không đến nỗi khó chịu khi tao đọc cho nàng nghe một đoạn văn của tao vừa viết.

— Mày độ này vớ vẩn quá. Thực tế một chút, nó sẽ làm mày thất vọng và chua cay.

— Không, tao chẳng bao giờ «thực tế» đâu? Hơn nữa tao đã nói với mày cái nét lộ ra ở nét mặt mà. Lo gì giai nhân lại không đẹp hạnh. Đó là ý kiến của tao! Tóm lại, tao cần viết, cần rung cảm và cần tìm ít nguồn đẹp ở trong «cô nàng lý tưởng». Cái đẹp có thể đề bệ cái nết như thường. Nết na tao có thể sửa đổi, chứ sắc đẹp thì trời mà sửa được.

Chúng tôi rẽ quặt vào ngã Gia Long, phố vẫn ồn ào tấp nập. Thỉnh thoảng chúng tôi lại phải «nuốt» bụi. Một cô có đầu tóc rất ngắn, chải «mỹ quan» chút nào cả đang đi trước chúng tôi. Tuồng như không được đẹp thì phải. Đoàn nhún vai:

— Hừ theo thời, cái đẹp sẽ giảm xuống đến gần 50%. Tôi hỏi:

— Mày muốn nói cái đầu tóc?

— Còn gì nữa. Tao thì chỉ «tóc huyền, suối huyền». Riêng tao, thích đầu tóc xỏa ngang vai, ừ tóc thì thử dùng hơn!

Tôi biết tính Đoàn chê cái gì thì ra chê, khen thì ra khen chứ chẳng bao giờ dùng «lưng chừng» cả.

H.P.

PHÓNG SỰ NGƯỜI VỢ LÝ TƯỞNG * PHÓNG SỰ NGƯỜI VỢ LÝ TƯỞNG * PHÓNG SỰ NGƯỜI VỢ

ĐỜI MỚI số 132

17



Mộng chơi với giữa vô cùng vũ trụ
Những hồn xanh lạc mất hướng tinh cầu

Đây là hai câu trong bài: MỘNG LÊN ĐƯỜNG mà anh LÊ KHẮC LÝ muốn nói lên trong những tâm trạng của thanh niên thế hệ ngỗ hầu như bế tắc bức bí và muốn tìm một cái gì đến cho mình, đem lại cho người? Và đã làm rạo rức tâm tư người trai bưng mạch sống mà thêm khát « một chuyến đi » của NGUYỄN TUÂN? Vì cảm thấy như bị lãng quên, « sống lạc mất hướng tinh cầu » nên :

Bao đêm nghiêm giữ tay ta sờ soạn
Tìm lối đi tươi sáng một lòng trai.
Ôm tâm tư giữa vũng bùn hoan lạc
Và sao nào soi sáng một ngày mai ?

Những đêm thao thức băn khoăn ĐỢI SÁNG và như dò dẫm sờ soạn « tìm đi » mà ĐỢI SÁNG. Tác giả cũng tự thú rằng đã có những phút « lòng quên » yếu đuối mà « ôm tâm tư giữa vũng bùn hoan lạc »

Tác giả đã nghĩ đến :

Giang sơn ư ? Đã mấy lần Nam Bắc (!)
Mấy lần gần gũi sắc một con sông.
Lòng muốn dẫn nỗi đời bờ phân cách
Chuyện ngày xưa nay biết có hay không?

Trong MỘNG LÊN ĐƯỜNG tác giả muốn người trai thế hệ phải cùng nhau theo một hướng đi để :

Lòng muốn dẫn nỗi đời bờ phân cách.

Nhưng tác giả vẫn còn hoang mang vì chưa định hướng nổi nỗi lòng :

Đường vinh quang chao ôi! Sao lăm ngả!
Lòng băn khoăn ôm mãi mộng Lên đường
Ta lưỡng lự giữa hương màu xa lạ.
Biết về đâu đường lạc lối trong sương !

Đề tác giả băn khoăn « ôm mộng » và lưỡng lự lên đường. Nhưng hãy nhận định câu thơ dưới đây mà xét qua tư tưởng của tác giả :

Đường vinh quang chao ôi! Sao lăm ngả.

Hắn tác giả băn khoăn vì tác giả không biết chọn con đường nào để đem lại cuộc sống vinh quang cho tác giả? Vinh quang cho cá nhân mình ư? Tại sao mình không tin, tự tạo một hướng lòng thích hợp để

khỏi phải có những tư tưởng tiêu cực ập ủ trong những câu thơ càng thêm reo rắc hoang mang cho những người chung quanh.

Đề đem lại mối tình đồng cảm và quyến luyến, anh MỘNG THÀNH đã nói trong bài VỀ ĐẦY ANH? một cuộc gặp gỡ của đôi bạn Bắc Nam không hẹn mà nên.

Tôi người bạn trẻ miền Nam
Miền quanh năm nắng cháy.
Vốn vẹn có hai mùa
Mưa rồi nắng
Nắng rồi mưa.
Anh người học sinh đất Bắc
Mắt xanh gợn sóng hồ gươm.
Anh vào đây
Xa quê nhà
Xa bao người thân mến
Kể từ thuở quê hương triêu luyến.
Dựng biên giới ngăn cách hai miền.
Vì hai miền ngăn cách nên anh ấy
tim đi, đi để bỏ lại những gì triu mến :

Anh buồn anh nhớ,
Nhớ những ngày xanh vạn thuở
Ra đón anh, tôi thông cảm được ngay !
Tình không « biên giới » ấy rộn
ràng mong ước hẹn :
Về đây anh
Chúng ta vui quây quần đùm bọc
Hẹn một ngày chung trở lại cố đô.
Phá biên giới ngăn cách hai bờ,

Cho thuyền bên này
Sang được bến bên kia,
Người trai Nam chung niềm thông cảm ấy,
đã mong muốn một ngày nào
trở lại để khỏi sống trong cảnh ngăn cách đôi bờ. Nên :

Về đây anh
Về chung góp chí khi thanh niên
Dựng lên một mẫu xanh tràn hy vọng.
Những cánh tay đen bóng
Của những người thực thể hệ Hercule
Ta nguyện san cho bằng
Những hằn hốc gây nên tình xa cách
Xóa mất trên dư đồ.

Những con đường chẳng chật trở ngại ta
Ngày mai ta sẽ ihẳng
Quê hương chung một nhà.

Về đây anh.
« Về đây anh » để hòa lòng cùng ý chí và mong đón những cánh chim bạt gió về Nam.

« Về đây anh » muốn đề an lòng và an ủi những chàng trai ra đi, tưởng rằng lạc lõng.

Nhưng « Về đây anh » theo thể thơ tự do một « cách rất tự do » làm quên mất những vận « đẹp » đề đồng bóa phần kỹ thuật với nội dung.

Tác giả có những câu luận quần, ví dụ muốn nói đến những cái gì đặc biệt của miền Nam nắng cháy hai mùa này tác giả chỉ biết « kiến trúc » hai câu :

Mưa rồi nắng
Nắng rồi mưa.

Sự lặp lại chẳng mới mẻ gì, chẳng « tô thêm cho đậm nét » mà làm khó chịu cho người đọc. Nhưng cũng có những ý mạnh, như những câu :

Về đây anh,
Về chung góp chí khi thanh niên
Dựng lên một mẫu xanh tràn hy vọng.
Những cánh tay đen bóng
Của những người thực thể hệ Hercule
Làm cho ta tin tưởng được với
những ý thơ mạnh như sóng biển triều dâng.

M.T.Á.

trên đường giao thương Việt-Pháp

Muốn giao thiệp mua bán, mua hay thuê nhà phố, muốn hỏi điều chi ở nước Pháp, ở Paris.

Các thương gia, nghiệp chủ, người muốn sang chơi Paris, nên hỏi nơi :

ETUDE DACEIL

Branche Orient

71 Bld Sébastopol Paris 2e
Việc của Ông Bà sẽ được trông nom từ tể.



MIỀN BẮC VIỆT

Thân tặng Bùi Kim Phụng
và hai em Diên, Cung. — T.L.

Hôm nay, Em xuôi miền Bắc Việt để tìm về với Hà nội ba mươi sáu phố phường, thủ đô của muôn ngàn thương nhớ.

Bắt đầu đi từ miền Nam nắng cháy, vượt qua bao nhiêu suối tóc đen huyền của các bạn miền Trung, rồi dừng lại trên nhịp cầu sông Cái để ngắm sắc nước Nhị hà !

Ơi miền Bắc Việt mến thương ! « Chiều thu đỏ tôi nhớ bờ sông Đuống », tôi nhớ sông nước sông Lô có người thôn nữ « giặt yếm bên bờ », có người chiến sĩ một chiều nào đứng lặng trong ánh hoàng hôn. Ơi miền Bắc Việt có bãi cỏ pháp trường Yên Bái, một sáng mờ sương, mười ba người yêu nước bước lên đài vinh dự. Em ơi ! từ những miền đồi núi cheo leo từ những nơi đèo leo hút gió, quanh qua miệt biên giới rồi về đây ! Thái bình, Nam định về đây, và Hải cảng miền xuôi cũng về đây. Ơi Thủ đô Hà nội !

Thủ đô ! Thủ đô !

« Ba mươi sáu phố phường thương nhớ » Vạn tình thương lớp lớp xô nhau về Hà nội ! Hà nội ơi ! Những tà áo màu đời các xếp lại, các cô gái Hà thành « xinh như mộng » chải vệt những mái tóc đầy, lòng vui như hoa nở.

Việt nữ em ơi ! Em không nghĩ thấy mùi thơm của gạo cốm làng Vòng ? Em không nghe thấy tiếng hát no lành của người con gái miền quê ? Em cũng không nghĩ thấy hương nồng của lúa mùa gặt ? Và Em cũng không nghĩ thấy tiếng nước chè xanh rót lòng bông vào bát đất khi xuôi miền Phú lý ? A ha ! còn có cả tiếng nói dịu hiền, còn có những đôi mắt xinh xinh ướt màu dân tộc của các bạn gái Hà thành.

Nhưng thôi, hãy bước đi, đừng dừng lại vì rừng núi Bắc Việt còn lăm chón oai hùng và đồng quê Nam định cũng còn lăm cảnh nên thơ ! ở đây tuy vắng bóng Phú sĩ sơn song vẫn có lăm hoa đào ; ở đây tuy vắng bóng phủ phủ chân trời song vẫn có lăm sương mù mỗi sáng mùa thu.

Đây, Em thấy không ? Bắc Việt vẫn không kém gì « lạc cảnh » của thế nhân. Cứ gì phải có hoa đào trên núi Phú sĩ ? hay tuyết rơi dưới chân núi Pyrénées ? Cứ gì phải có những thứ ấy mới là « báu vật » của thế nhân ? Miền xuôi Bắc Việt vẫn tự hào, vì giòng nước oai hùng chảy xuyên vào lòng đất.

Miền Việt bắc vẫn tự hào vì bóng nước Hồ Gươm, vì gò Đống đa và động Hương tích. Việt bắc vẫn tự hào vì thủ đô Hanoi với ba mươi sáu phố phường ; với sông Hồng cuộn cuộn chảy, với hồ Tây muôn thuở, với năm cửa Ô rực rỡ màu hoa. Và với muôn ngàn mái tóc động tình của những thiếu nữ Hà thành « xinh như mộng »

Nhưng chưa hết đâu Em ạ ! Bắc Việt vẫn còn lăm vùng « lịch sử ». Đây là bãi cỏ pháp trường Yên Bái, đây là Bắc sơn một tối trăng lu, đây là âm vang của « tiếng chân xéo lá » của đoàn người thương nước cầm hồn đi trên... « Vạn lý Sơn la ». và đây là đồng bào Cổ am, Xuân lũng tại bởi trong lúa gạo...

ĐỜI MỚI số 132

EM BÉ LẠC ĐƯỜNG

Gởi Thùy Lan

Tôi gặp em giữa lòng đô thị,
Một chiều mưa đậm ướt kính kỳ,
Không buồn nói... đời em còn khổ (!)
Nhớ đến ai, lệ thấm tràn mi.

Em không buồn, không tiếc, không than,
Em không mơ, chẳng sống ngang tàng,
Em chỉ khóc, đời em cô quạnh,
Chiều qua rồi, mây trắng còn lan...

Tôi nhìn em mà lòng đau quại,
Thương thân em, một trẻ lạc loài,
Đêm nay lạnh em về đâu nhỉ,
Nhớ ai đây (?) đời mắt hoài mong.

Chân run run em dẫm bụi đường,
Mà lòng chất đống một mùi hương,
Không biết rồi đây và... sao nữa...
Thân em đạt đến mấy dặm đường.

Từ phương nao, chưa hề quen biết,
Vì sao... em lạc giữa kinh thành,
Đêm nay lạnh, lòng ai rên siết.
Mắt nhìn tôi mà dạ trống không.

Biết nói làm sao cạn chất tình,
Lòng em, một trẻ, giữa thần kinh,
Đêm nay lạc bước về đâu nữa... (?)
Mưa gió kinh thành... em làm thinh.

Xóm Tương Nguyên
mùa nhân loại 54

NHẤT HOAN

Bao nhiêu là mồ hôi nước mắt, bao nhiêu là xương máu của đồng bào ? Nhưng vẫn còn Em ạ ! Em có thấy chăng những giòng sông « bát tử » ? Bến Chương dương ? Cửa Hàm tu ? Sông Gấm ? Sông Lô ? Và sông nước Bạch đằng trôi xuôi... về Trung châu làm đồng ruộng làm cảnh nên thơ, mỗi bận chèo về của miền thôn dã ? Hoàng hôn đỏ em bé dẫn trâu về trại bên tiếng cười rộn rã của người thôn nữ rằng đến ? Có những đêm trăng vàng, bờ ngõ bước đi trên « con đê dài ngáy ngáy » mà ngắm đàn em bé lò lả.

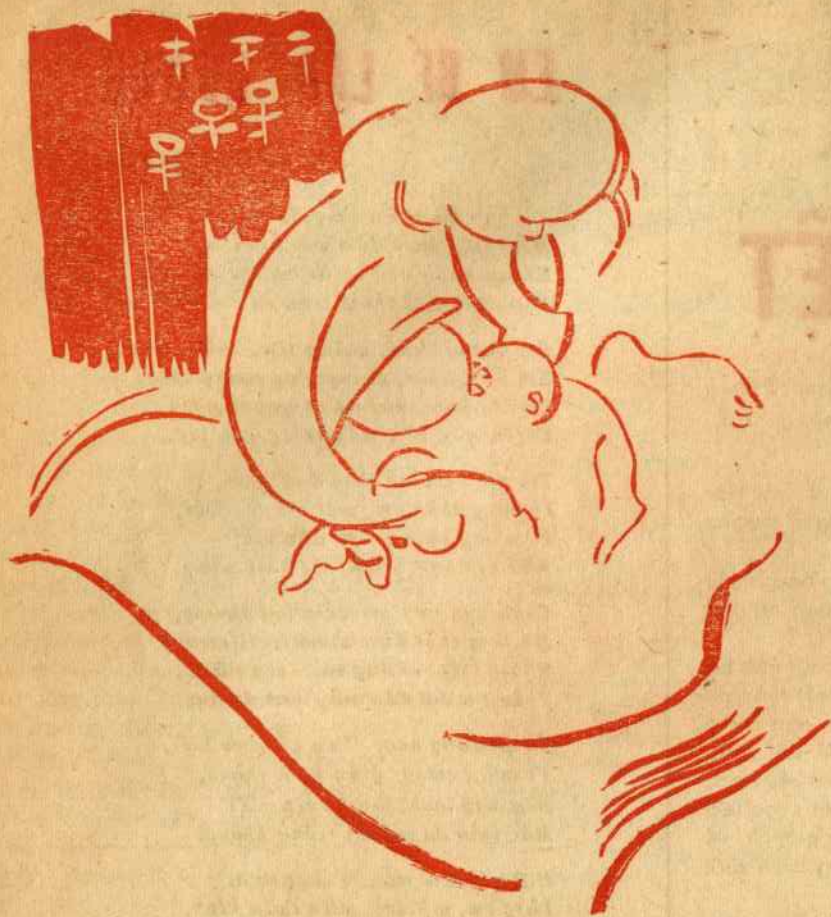
Ơi miền xuôi vùng Bắc Việt. Có ai ước muốn những niềm hoan lạc hơn hơn những bình minh sáng tỏ khi Bắc Việt tràn ngập trong những bãi lúa vàng ? và ngọt ngào hương cốm tỉnh Bắc. Có ai nghe tiếng hát cần cù của người thôn nữ ? Có ai thấy những đôi mắt huyền ẩn nấp sau mấy lũy tre xanh ? Và có ai biết những mẹ già mái tóc đã ngã màu trắng bạc đang mỏi mòn vì thương nhớ ?

Nhưng thôi, Việt nữ em ơi ! Hà nội ba mươi sáu phố phường, với năm cửa Ô « rực rỡ vàng son » ! Hà nội ! Thủ đô Hà nội ơi ! Mùa hoa vĩ nở khắp phố phường.

Ơi miền Bắc Việt, chiều năm nay tôi nhớ bờ sông Đuống và đôi mắt ai đang trông xuôi dòng nước đỏ sông Hồng Em ơi !

THƯƠNG LAN

19



CHỊ LAN cấp rồ bước mau vào ngõ. Chiều tắt nắng lâu rồi. Trên đường cái quan, các bác lao công ở cuối xóm đã trở về trên những chiếc xe đạp cũ rích. Một vài bà già về chậm chạy mau như bị người đuổi.

Trước mặt chị Lan, ngõ hẻm mở ra sâu và tối. Tiếng châu chấu vù vù trong lá tre khiến chị Lan hồi hộp. Vài ba con muỗi đêm đã bắt đầu lên tiếng và bám lấy mặt chị. Chị đưa tay lên đuổi, rồi chạy lúp xúp trên đường đất gồ ghề đưa vào ngõ sâu. Đây là vùng ngoại ô, chưa xa thành phố mấy. Tuy nhiên, cứ độ bảy giờ rưỡi tối là mọi nhà đều đóng cửa. Người ta nấu cơm chiều khi mặt trời còn nằm trên đợt cau.

Chị Lan chạy mau. Hình ảnh đứa con đầu lòng của chị hiện rõ ra trước mắt chị. Một ý nghĩ hãi hùng vụt đến, ám ảnh. Chị đưa tay áo lên lau những giọt mồ hôi trán.

Mãi tranh thấp ở cuối ngõ đã hiện ra trong bóng tối. Có tiếng khóc của đứa bé vang lên. Trời đã tối, nhưng nhà vẫn chưa lên đèn.

Chị Lan vụt mau vào nhà. Trời tối,

chị chạm phải chiếc cột đến diếng người. Chị lao đao ngã. Tiếng đứa bé khóc to. Vội tìm chiếc đèn dầu lạc, chị thấp lên và tới ôm đứa bé.

Đứa bé ôm chặt lấy mẹ. Chị Lan vạch áo cho con bú rồi đi xuống nhà sau. Trên chiếc chõng tre, một đứa bé khác chừng bảy tuổi, đang nằm thiêm thiếp, gối đầu lên tay, chân co lại. Chị Lan đề tay lên trán đứa bé rồi vội lay gọi:

— Chạy, Chạy, con đã tỉnh chưa? Chạy, con đã bớt chưa.

Thằng bé từ từ mở đôi mắt nhìn mẹ, rồi nhắm nghiền lại.

— Chạy, Chạy, mẹ mua kẹo cho con đây này.

Đứa bé lắc đầu, rên ừ ừ, không nói.

— Con ăn cháo không, để mẹ nấu.

Đứa bé lại lắc đầu, thiêm thiếp ngủ.

Chị Lan thở dài, lấy lò ra nhen lửa, bắc cháo. Ánh lửa hồng bắt vào mặt chị làm cho vẻ mặt bớt xanh xao.

Đứa bé nhỏ đã nằm ngủ trên cánh tay chị, đôi môi còn ướt sữa. Gian phòng im lặng như một nhà lao. Chị Lan ngồi lên ghế, nhìn thằng Chạy đang nằm trên chõng. Bất giác chị thở

dài. Chị nghĩ đến những nỗi khổ của mình, ngày này tiếp qua ngày khác.

Chị Lan ngày xưa là con một tài tử mù ở Hà nội. Mẹ chết sớm, chị Lan bỏ học để chăm sóc cho cha. Cuộc đời son trẻ đã lắm đắng cay: năm chị Lan 16 tuổi, người tài tử chết. Không bà con thân thích, chị Lan đáp tàu vào Huế để tìm một bà đi. Chị sống bình lặng với bà di trong một mái tranh cũ kỹ. Ba năm sau, chiến tranh bùng nổ. Di chị bị chết trong một cuộc phi cơ oanh tạc. Trong những ngày chạy loạn, chị gặp được một thanh niên. Sau ngày hồi cư, hai

CHỊ

người với một đứa bé dắt nhau về kinh đô để mưu tìm sự sống. Anh Lan, chồng chị, coi sóc nhân công cho một xưởng máy. Còn chị thì đi buôn bán vật.

Từ ngày vắng chồng là từ ngày chị Lan rơi vào sự túng thiếu. Một mình chị phải tần tảo để nuôi con. Có một độ vì buồn nản, chị đã đau một trận thương hàn, hết vốn. Từ đó, sự khổ cực bắt đầu đến với chị. Đêm đêm, lúc gà chưa gáy sáng chị đã trở dậy, làm một rổ bánh để đợi mặt trời sắp sửa lên là đi bán.

Đã nửa tháng nay, thằng Chạy đau. (Sở dĩ thằng Chạy được mang cái tên như thế là vì chị Lan muốn đánh dấu những ngày chạy loạn đã gặp anh Lan). Tiền bạc không có, chị đành cho con uống thuốc ngoại khoa, những lá cây, rễ cỏ. Bảy giờ bệnh thằng Chạy trở nên trầm trọng. Chị định đi tìm thầy thuốc nhưng khi nghĩ đến vấn đề tiền, chị lại thôi...

...Thằng Chạy ừ ừ. Chị Lan chạy đến bên con, gọi:

— Chạy, Chạy ơi! Mẹ đây.

Thằng bé nhắm nghiền đôi mắt, mê sảng. Hai tay nó đưa lên rồi buông xuống. Chị Lan chỉ đành thở dài. Mắt chị rơm rớm lệ.

Ánh đèn dầu lạc vẫn nhấp nháy

sáng, đổ lên nền đất một màu vàng nhợt nhạt và in rõ bóng chị lay động trên vách phen.

Đứa bé trên tay tựa mình rồi khóc thét lên. Chị Lan vừa vỗ vào đùi đứa bé vừa dỗ.

— Con ngủ đi, ngủ đi kẻo sưng mắt... Con ngủ đi... Đứa bé lại thiu thiu ngủ, đôi môi còn méo xệch vì cơn khóc. Chợt nhớ rằng đêm đã khuya, để khỏi sợ những bước chân đi ngoài ngõ vắng, chị Lan vội tắt đèn. Ánh lửa đỏ trên lò bếp in một khối hồng trong bóng tối. Ánh trăng từ ngoài kia, qua khe hở, rọi xuống

LAN

nền đất một vệt sáng dài, xanh ợt như màu da của người ốm...

...Sau khi cho đứa bé bú xong và đặt nó vào một cái chõng xung quanh có chắn song như một cái chõng heo, chị Lan vội xách rổ bánh ra cửa.

Ngõ đi âm ứ hơi sương. Lá tre rụng tự hồi đêm nằm ngổn ngang trên mặt đất. Vài tiếng chim đã gọi nhau qua cành lá. Trên đầu ngọn cau bên kia xóm, mặt trời đã pha một ít ánh vàng.

Qua khỏi ngõ vắng, con đường cái quan hiện ra trước mắt. Trên đường, mọi người đã lấp nấp đi lại. Từ phía chợ, có tiếng còi ô tô buýt vang lên trong gió sớm.

Gió buổi mai thổi tung tà áo. Chị Lan đưa tay dụi mắt. Sau những đêm mất ngủ để săn sóc cho con và để

làm bánh, quầng mắt chị Lan sâu lại. Chị vừa đi vừa thầm mong cho rổ bánh độ mười giờ thì bán hết để mau về với thằng Chạy đang lên cơn sốt li bì. Sớm nay, chị Lan định không đi bán. Nhưng đến khi nghĩ đến số tiền đóng gạo chị lại cấp rồ ra đi. Chị định để ít tiền mua cho thằng Chạy một hộp sữa. Bỗng chị Lan thấy ớn lạnh. Lúc đầu chị ngỡ là vì gió sớm, nhưng dần dần chị thấy khó chịu cả người. Đầu chị nặng xuống và nhức nhối như có ai nện từng lát búa. Chị hơi sợ, nhưng lại tự bảo: Có lẽ là mình bị gió cũng nên. Lén thấu chợ ta «nuốt» một lát gừng là xong chuyện.

Chị Lan lại rảo bước. Nhưng rồi chị cảm thấy mình ớn lạnh hơn lên và đầu mình nóng bừng. Chị bắt đầu chóng mặt. Tai chị chỉ nghe tiếng gió ù ù và tiếng chân chị bước nhanh trên đường đất. Bỗng chị Lan cảm nghe có tiếng gì xa xa như tiếng còi xe điện lẫn trong tiếng máy rầm rầm. Chị cảm thấy như có một chiếc xe điện vụt qua. Chị né mình qua một bên và lao đao... mắt chị hoa lên rồi chị ngã xuống.

Chị Lan hé mắt và thấy mình nằm trên một chiếc giường sắt. Trên cao, bức trần sơn vôi trắng, lủng lẳng một ngọn đèn điện. Ánh sáng buổi chiều hắt qua song cửa, in những vệt sáng lên thêm xi măng. Chị Lan nhớ lại những gì đã xảy ra: chị đi bán...



rồi ớn lạnh... chóng mặt... rồi ngã...

Chị ngược nhìn xung quanh và cố thử tìm hiểu rằng đây là chỗ nào. Nhưng tự nhiên chị lại thấy ớn lạnh ở bên xương sườn và ở sau lưng. Một cái mền tự bao giờ đã phủ lên mình chị. Bỗng cánh cửa xịch mở. Một người đàn bà mặc áo trắng ghé mắt nhìn vào. Chị Lan hiểu rằng mình đã ở trong một nhà thương.

Ánh sáng ngoài song cửa dội trên nền xi măng nhắc chị nhớ đến ánh trăng chiều qua vách đất, nhớ đến thằng Chạy đang cơn sốt, nhớ đến đứa bé giờ này có lẽ đang khóc ngất lên vì không thấy mẹ về. Chị Lan vội vùng dậy để chạy về nhà. Nhưng chị cất mình không nổi nữa. Một cái gì đè nặng lên người chị như những đêm nào chị nằm thấy ma đè. Chị đưa tay lên trán và ngạc nhiên khi thấy trên đầu mình ai đã quấn một cuốn băng trắng. Một ít máu khô đã tự bao giờ đóng cứng hai bên thái dương.

Chị Lan lặng người đi. Chị hiểu hết cả rồi. Biết làm sao bây giờ. Đêm nay, đứa bé sẽ thế nào? Có lẽ nó khóc đến ngất mất! Thằng Chạy sẽ thế nào, liệu có thể... Bất giác chị rung mình và khóc lên. Nhưng tiếng khóc không bật thành tiếng. Một lát, chị lịm dần đi... Tự nhiên, trên đầu chị, hình ảnh của cuốn băng dần dần biến đi và hiện ra một vành khăn tang trắng toát...

THÀNH THUYỀN

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợđũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị: Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

TÔI về Hà-nội để ngắm lại cổ đô Thăng Long tức Hà thành hoa lệ, tức nơi nghìn năm văn vật .. trong những ngày gần cuối cùng của cuộc di cư khỏi chốn này.

Tôi chỉ nhìn sơ qua Hải phòng cũng đủ thấy nhiều, nhiều lắm; nhưng với Hà nội tôi phải nhìn lâu hơn vì Hà nội có thói quen lãng đời mình, dấu mặt trái phở mặt phải.

TÔI VỀ HÀNỘI



Ở Hà nội dân chúng muốn đi cư sẽ gặp phi cơ chứ không được đút vào những chiếc tàu mành danh là «tàu há mồm» như ở Hải phòng. Giặc theo đường số 5, từng đoàn ô-tô tư-gia, nhà binh, xe chở hàng, chở khách thì nhau chạy đua với xe lửa. Xe lên Hà nội phần nhiều chở các lái buôn. hoặc dân chúng muốn trở về làng cũ. Còn xe xuống Hải phòng thì cũng chở các lái buôn và đồ đạc sồ sách của binh gia cùng một số công tư sở. Ven đường, nông dân cấy hái. Gần đó bóng cờ tam tài.

Lô cốt bỏ trống, đồn canh vắng bóng người. Dân cây quay về bữa tự do những mảnh ruộng trước đây bỏ hoang.

Hôm nay là mùng 3 tháng 9, nghĩa là còn những hơn ba chục ngày nữa mới đến kỳ hạn giao trả Hà-nội

nhưng bộ mặt Hà-nội đã đổi khác nhiều. Các phố lớn trước đây yên tĩnh nay càng yên tĩnh hơn, trước yên tĩnh vì đó là khu trú ngụ của các gia đình khá giả Việt Nam và ngoại quốc, giờ đây yên tĩnh thêm vì những người ấy đã ra đi từ lâu rồi. Còn các phố nhỏ thì không thay đổi mấy.

Dạo qua dãy tòa lâu mà trước kia mình khó có dịp bước chân vào thì thấy treo tấm biển như mời gọi: «Nhà cho thuê, giá hạ, hỏi ở đây». Cho nên đã có những căn nhà trước giá thuê 3000 đồng, nay hạ hẳn xuống 500 đồng, miễn là cố nài chổng tiền luôn 12 tháng để chủ nhà có món tiền đi tị nạn.

Những hiệu xe đạp không dám cho thuê xe đạp nữa dù người thuê có gửi đến mười thẻ căn cước, bởi lẽ giản dị là sợ người thuê hững chí đạp thẳng ra miền ngoài không trở về, mà ở miền đó thì xe đạp quý hơn ô tô, bình bịch. Ông Thị trưởng tuyên bố ông sẽ là người cuối cùng rời khỏi thành phố, và báo trước rằng nay mai dù chưa đến hạn bàn giao cũng sẽ có một số cơ quan được đại diện đối phương về tiếp thu.

Người ngoại quốc, trừ Trung hoa và Ấn Độ, đã bỏ Hà-nội gần hết. Về phía người Âu chỉ còn ít binh sĩ, dăm ba chủ nhân xí nghiệp và các phóng viên ngoại quốc cùng các chính khách mà thôi.

Nhiều cửa hàng ghi đậm các hàng chữ «Phá giá», «Đại hạ giá», «Grand rabais», «Solde»... Có lắm người chạy đi đòi nợ y như cảnh chiều ba mươi Tết. Nợ đây là nợ họ, họ bị cháy, họ Tây, họ ta, họ ngày... Và cũng đã có những «nhà cái» phải người đến rình ở cửa «nhà

con» xem có «biến động» gì chăng, chỉ lo «nhà con» lặn lẽ tìm một chước hay nhất trong băm sáu chước! thì .. trở mặt ếch!

Báo hàng tuần ở đây không còn tờ nào. Nhật báo có ba tờ: Tia Sáng, Liên Hiệp bán 2 đồng một số, còn Sông Hồng nhỏ hơn nên bán một đồng. Việt Nam thông tấn xã thì phần Việt ngữ đã rút rồi nên tin tức chỉ còn dựa vào Việt Nam presse bằng Pháp ngữ, anh em ruột của hãng A.F.P. Có một vài tờ âm thầm rút xuống Cảng,

Chợ giờ chết đi trong những ngày bão rớt nay đã hồi sinh nhưng không còn «phong độ» xưa vì đã... «cuối châu».

«Gái Hà-nội» hạ mực điện, kém vui tươi, song vẫn còn đủ làm... say lòng «cán bộ»! Còn «Gái Hà-nội» thì đượm vẻ trầm tư bí mật.

Những phần tử «càn long», «cao bồi» nếu chưa «vũ» hay làm nghề «tổng tiền» thì cũng đang tự cải hóa dần.

Thư viện Trung Ương đóng cửa dài hạn. Các trường tư quảng cáo khai giảng nhưng thừa giáo sư và thiếu học trò. Máy ông Tây muốn cắt tóc cũng không tìm được phó cạo thượng hạng nữa.

Đó đây, một vài quân nhân Việt Nam quốc gia nhiều lon phóng xe dạo nốt các phố cổ đô trong những ngày tàn nơi đất Bắc.

Đêm đêm những vụ tổng tiền vẫn còn và những vụ «cống» xe đạp thì lại càng sẵn hơn. Trong những giờ phút, tranh tối tranh sáng, chuyện tổng tiền rất dễ xảy ra nên thành phố đã khuyến dân chúng chuẩn bị thau đồng, thùng sắt, mồi lửa để báo hiệu cho lân bang phòng khi lưu manh áp đảo nã tiền.

Những khẩu hiệu ấy chen lẫn bên các quảng cáo «bánh Trung Thu» và «Đông Hưng Viên». Nhưng nổi bật hơn cả là băng quảng cáo của rạp Đại Đồng chiếu cuốn phim Việt Nam «Đâu là hạnh phúc».

ĐÂU LÀ HẠNH PHÚC? Ừ mà thật, Đâu là hạnh phúc?

(Gửi miền NAM, ghi mùa NHỚ)

S. N. N.



ĐỜI MỚI số 132



NHẠC ĐƠN

Đêm tiền chiều đi, rừng ngọt ngào
Núi thêm màu tím, sáng thêm sao
Gió ru em bé đôi không ngủ
Suối thâm hàng mi lệ ứa trào.

Có chàng lữ khách phương xa đến
Gót mã vì... mây vương bước chân
Đổ núi chênh vênh màu tím xảm
Tóc tung xòa, nếp trán phong trần.

Tạm nghỉ nhà ai bên sườn non
Người không một bóng, bếp không hồng
Căn nhà hoang lạnh như lòng khách
Gió hắt hiu về lấp t.ống không.

Núi vắng người đơn, lòng ngậm ngùi
Khách nâng triều sóng nhạc chơi vơi
Hồ cầm lưu luyến bên khe núi
Núi dăm say vì ỡ lẽ loi.

Đêm đứng không đi, rừng thờ dài!
Sao trời lấp lánh mắt xanh ai
Đàn ru... em bé đôi thiêu ngủ
Gó loáng trăng mờ ớn lạnh vai

Ba Vì 8-1954
VĂN LONG

ĐÊM LẠNH

Có ai biết đêm nay .. ?

Gió về giá lạnh
Run run bao tấm thân gầy
Mảnh áo phong phanh
Lạc giữa đô thành
Mắt ngơ ngác lệ, lòng xanh
héo sầu...

Rên dưới gậm cầu
Co ro số chợ
Manh chiếu rách sờn, quện
ấm hơi nhau...

Lặng nghe tình đời
Rưng run cầm cập
Vang lên điệu kèn rộn rập

Rumba!

Gió lửa lách buốt
— «Ai phá sa!»
Thấp thoáng bóng ma
Chập chờn ánh điện, sương
hòa mưa rơi.

Mảnh áo tả tơi
Then cài cửa đóng
Rực lên màn nóng chăn bông
Hương tình ngát tỏa
Đêm về khe khít .. mưa rơi
Đô Thành.

DƯƠNG VĂN LONG

ĐỜI MỚI số 132



MÙA TRĂNG ĐƯƠNG NỞ

Mùa trăng đương nở, em ơi...
Ánh vàng buông xòa những lời nước non.

Trăng đêm nay tròn sáng
Trăng đêm sau khuyết mờ!

Trăng trôi trong sóng lừng lờ,
Con thuyền bến vắng còn chờ đợi chi?

Trăng lưu ly
Đượm mấy mùa quan tài

Anh từ nơi xa lại
Tiếng bước chân ngai ngai em ơi!

Này, nương dẫu
Này ruộng mĩa

Mấy đồng khoai tía
Mấy bãi khoai lang

Đêm nay, có việc qua làng
Trăng thanh sáng lan dịu dàng trăng thanh.

Những mái tranh
Yên lành lặng ngủ

Anh nghe năng năng
Tiếng bước chân đi

Trăng lưu ly
Cũng đượm mùi thương nhớ...

Anh biết rằng em đã mất chờ mong...
Trăng mênh mông

Như ngợp sáng trên lòng anh mãi mãi
Nhớ mái nhà tranh

Nhớ vườn hoa cải
Nhẹ nhàng lay, dưới ánh trăng thanh.

Trăng xanh xanh
Như vẫn sống thanh bình mãi mãi...

Mấy đồng hoa dại
Hương hồn nhiên ngai ngai say say...

Trăng không say,
Trong lòng rượu nữa...

Đâu tiếng cười xé lụa?
Đâu bóng dáng sầu bi?

Đâu cung Quỳnh mờ ảo ngọc lưu ly?
Đâu điện ngọc xiêm y mờ thấp thoáng...

Đã qua rồi bóng dáng
Một mùa trăng chênh choáng men say...

Trăng đêm nay dịu quá
Trời xanh trong không một chút mây bay!

Em có hay
Mùa trăng đương nở

Ánh dịu hiền buông xòa khắp nơi nơi.
Hồn chơi vơi

Trong mấy mùa trăng nở...

TƯỜNG PHONG

23



Rô, hân sống qua những ngày trong hàng ngũ lính Lê dương. Tên đội già đó hôm nay trở lại đây cùng vợ con

hân sau những ngày triệt binh. Hàng ngày người ta vẫn gặp Rô ngang nhiên ngoài phố với chiếc mũ màu tang trên đầu, trông gương mặt rắn rỏi của nó qua mái đầu hung hung đỏ. Rô vẫn dạo qua các ngõ đường phố! Theo sau hân, một người đàn bà tóc ngắn, ăn mặc loè loẹt: cô Thoa, vợ hân.

Mấy hôm nay, súng ống đã dẹp rồi chẳng (?) sao thấy Rô rảnh rang thế. Thật rồi, nhưng sao qua những phút thanh thoi này, người «đội già Lê Dương» đó mới thấy lòng mình đau khổ.

Vốn là dân miền duyên hải thơ mộng của Ý đại lợi. Mồ côi cha mẹ từ thuở bé. Rô sung vào đội Lê dương, phụng sự dưới cờ ba sắc từ hồi chiến tranh thứ hai. Cuộc đời lắm gian truân, nhưng đầu sao nữa, đoàn quân bách chiến đó vẫn hân hạnh với danh hiệu của mình. Hình ảnh một người lính Lê dương với chiếc mũ trắng, tua vai xanh viền đỏ, xõa trên vai mấy tua chỉ vàng (!) ai mà không biết... Rồi từ tên lính Rhin Danube qua đến người chiến sĩ Na sán, Ninh binh..., hôm nay Rô trở về đây vẫn là một tên đội Lê Dương.

Đêm nay, giờ rảnh việc, trời có trăng, hân đi lang thang trên đường, qua mọi quán rượu, nhưng khác hẳn mọi ngày hân không thèm ghé đâu cả. Đôi mắt trong mờ mờ của hân mờ mờ... hình như hân suy nghĩ. Hân đi dưới giàn đèn điện của đường phố, gió mát, hân cảm thấy hồn lâng lâng. Rô cảm thấy khổ sở (?)

Rô đi, bỗng hân phát người lại, Rô chào một viên sĩ quan Việt Nam cùng đi với hân. Rồi không hiểu sao, hân chặn người sĩ quan đó lại hỏi chuyện.

— Thưa ông, tôi xin lỗi ông trước. Với hành động «chộp nhoáng» đó, thiếu úy B... hơi khó chịu, nhưng cũng để xem thử người «tây say» đỡ đỡ ngón gì... và sẽ ra sao...

— Vâng.

— Thưa ông, xin ông tha lỗi vì đã làm phiền ông và mong ông giúp cho một việc...

— Có gì mà xin lỗi?

— Không, thưa ông...

NGƯỜI LÍNH

— Ông say à ?
Xin thú thật với ông tôi chưa hề say (!) nhưng buồn lắm ông ạ.

Với giọng rờ rờ và thành thật hân tiếp: «Thưa ông, ông biết chứ, tôi là một tên đội Lê dương, ở từ miền Bắc về đây sau những ngày triệt binh. Cuộc sống của tôi buồn lắm. Giờ đây... tôi không còn ai thân thích. Quê tôi người Ý, xa cách từ 30 năm trời, sống với súng đạn...

B... ngờ ngác đập mạnh vào vai hân:

— Say à ?

— Không ông ạ; à mà chúng ta tạm ngồi dưới gốc cây đèn điện kia cho sáng... và tôi cất cái mũ này cho tiện! Chúng ta có thể làm «xi vin» chứ? Ông vui lòng, câu chuyện còn dài.

Trước một «sen» như «ciné», B... cố trấn tĩnh để «xem tình hình». Đầu vào đó, Rô tiếp:

— Thàn tôi nếu không may thì đâu còn đến ngày hôm nay. Bạn tôi, có người đã (!) Có kẻ được sung sướng đặt trên quan tài có lá cờ, được vài người đồng đội bằng súng chào rồi về cố mộ. Lại có người nằm dưới nấm mồ tàn lạnh trên sườn đồi...

B... thấy câu chuyện là lạ, muốn hiểu, nên xen vào:

— À, ông bạn, kể cho tôi như thế có lợi gì ???

— Không thiếu úy ạ. buồn lắm mới nói đó, câu chuyện tôi muốn nói không phải thế đâu.

— Thế thì sao nhỉ ?

—...Từ khi triệt binh, sau những ngày chiến đấu, tôi về đây theo bộ đội. Kể từ hôm nay thì còn đúng bốn mươi hôm nữa là đến kỳ giải ngũ thứ 10 của tôi. Tôi muốn tỏ bày cùng thiếu úy một chuyện này, mong rằng Thiếu úy sẽ giúp đỡ cho.

B... chặn lời:

— À, anh tên gì để tôi gọi anh cho thân mật một chút chứ.

— Vâng, tên thật của tôi là «Rô-tô-phơ-tơ»

ny», tên Ý đó mà, nhưng những bạn đồng đội thường gọi tôi là «Rô» thế Thiếu úy cứ gọi tôi là Rô cho tiện.

Với giọng nhẹ nhàng chứa chất muôn vàn tình cảm, B... tiếp:

— À Rô, anh gần giải ngũ rồi hả ?

— Vâng.

— Thế thì sung sướng quá, anh sắp được trở về Quê Hương, sống bên cạnh gia đình thân yêu rồi, vui nhỉ ?

Quê Hương, nghĩ đến hai chữ «Quê Hương» đôi mắt Rô nhú lại, gần như muốn khóc... Vẫn cái giọng rờ rờ đầy đau khổ nói:

— Thiếu úy nói đến Quê Hương mà tôi nghĩ càng buồn thêm cho số phận của tôi. Xa quê từ lâu, gia đình tôi cũng chẳng còn ai nữa... Tôi e chắc rằng tôi chưa hề hưởng được cái hương vị đó, cái hương vị của xứ sở thân yêu, vì...

— Sao lại có như thế ?

— Nghe đến đây B. thấy cảm động vì những lời nói thành thật của hân... anh cố tìm ý biện bạch giúp hân:

— Không Rô ạ, nhưng ..

Rô cướp lời:

— Không chính như vậy tôi vẫn là một tên lính Lê Dương! Chưa xót thay tình Quê hương xứ sở.



LÊ DƯƠNG

— Anh đã bảo thế, chứ sao không về ?

— Trời, tôi làm gì có về được chứ: Rồi cũng như mấy lần trước Rô kể giữa lúc B thấy cảm động:

— Đã 9 lần được giải ngũ. Nhưng hết là tôi tái đảng. Vì rằng... tôi vẫn phải đảng. Mà đâu có phải sống cuộc đời đó, hoài đến giờ nữa chẳng? Hôm nay là còn đến 40 ngày nữa tôi có thể giải ngũ rồi mà sao tôi thấy phân vân khó chịu hơn mọi lần. Nhiều người bạn tôi đã có người về «xứ» họ. Trời chúng tôi chưa hề biết xứ sở. chắc là họ sẽ tìm kẻ sống nơi mọi phương trời chứ không còn ưa muốn cái đời này nữa rồi! Thế mà tôi sao thấy khó xử quá.

B. vỗ vai Rô:

— Này Rô, tôi đoán chắc anh đứng tuổi lắm, vả lại anh có vợ rồi chứ!

— Vâng! Vợ tôi người Việt. Chúng tôi cười nhau khi ở Bắc...

— Thế thì ngoài việc súng đạn anh còn biết gì nữa không?

— Tôi chơi đàn vĩ cầm khá, và biết cầm lái ô tô. Tôi đã có «bét mi» rồi.

— À, thế thì tốt lắm, sau ngày giải ngũ anh sẽ về xứ, anh sẽ chuyển sang nghề tài xế, hay anh sung vào ban nhạc ở một «Bar» nào đó, như vậy đời anh sẽ sống một cách bình thản, khỏe khoắn nhiều.

— Tôi biết thế, nhưng anh ơi, tôi đã nói, đối với tôi, tôi không còn quê hương, xứ sở nữa.

— Thế sao anh bảo rằng anh ở Ý ?

— Vâng, nhưng hiện giờ ở Ý có ai còn biết đến tôi. Xa quê gần 30 năm rồi. Từ lúc chưa biết nói, lại có người bảo tôi khi nhỏ là trẻ vô thừa nhận nữa anh ạ! Trời ơi! một kẻ vô thừa nhận thế thì tôi còn biết về ở đâu? Từ lâu, tôi vẫn hằng tưởng gia đình, quê hương yêu dấu đang ngóng chờ tôi, nhưng khi được biết như vậy tôi không còn trông tưởng hy vọng nữa anh ạ. Buồn quá anh ơi! Thưa thiếu úy, tôi xin lỗi thiếu úy không phải như thế mà tôi mong thiếu úy giúp cho một việc. Vả chăng thiếu úy là một sĩ quan Việt Nam.

— Vâng!

— Thiếu úy, tôi sống đã nhiều nơi!

nhưng lần này tôi chắc rằng tôi sẽ sống ở đất Việt Nam này về những ngày gần mãn hạn. Tôi mến đất nước Việt Nam này nhiều rồi. Hình như tôi đã «thông cảm» với xứ sở này lắm. Tôi có vợ Việt Nam mà. Đã từng hiểu là kẻ vô xứ sở, gia đình tôi không muốn trong lòng cứ bứt rứt mãi... Giờ đây sắp được giải ngũ. Chắc rằng lần này tôi không còn muốn tái đảng nữa. Vì nếu thế cũng có ngày tôi phải xa cái xứ yêu yêu này mất... để tìm nơi có giấc! Lính Lê Dương là thế đó... Tôi biết «bập bẹ» tiếng Việt. Tôi nhận thấy tâm hồn tôi có phần phù hợp với dân tộc này... và có những lúc suy nghĩ, tôi e rằng có ngày phải lìa xa.

— Nghĩa là tôi muốn ở mãi trên đất nước này. Vô xứ sở, Quê hương, nếu được hân hạnh, rồi đây Việt Nam, giải đất xinh xinh này vẫn được tôi tôn sùng và quý mến. Biết đâu vài chục năm sau trên mộ tôi dựng lên cái bia đề... «Rô, con dân V.N.». Ngày đó đầu tôi ở dưới tuổi vàng tôi vẫn cảm thấy ấm lòng...

— Rô, anh nhắc toàn những chuyện đau lòng... nhưng rồi sao nữa?

— Anh, tôi muốn sau ngày giải ngũ, tôi sẽ được cái xứ V. N. nằng nịu. tôi sẽ sung vào lính Việt Nam anh ạ.

— Nhưng, Việt Nam làm gì có lính Lê Dương?

— Không, lính của nước Việt Nam ấy mà.

— Mà anh lại là dân ngoại quốc:

— Tôi đã nói cùng anh là một kẻ vô

xứ sở, giờ đây tôi muốn tìm xứ sở để phụng sự... mà giải đất Yêu này đã làm tôi luyện tiếc.

— Thế thì anh phải nhập tịch dân Việt Nam.

— Vâng, tôi sẽ là dân Việt, có tổ quốc Việt Nam, xứ sở Việt Nam. Ở hồ sung sướng, tôi sẽ là tên lính



trong Quân đội Việt Nam.

— Điều đó có khó không?

Rô như bưng tỉnh:

— Tôi chắc là sẽ dễ... nhưng muốn trở thành dân V. N., lính Việt nam, tôi cần phải có người giúp đỡ trong việc này... Vả chăng tìm đến nơi đây, nói chuyện cùng Thiếu úy về vấn đề đó. May cho tôi quá! Thiếu úy là sĩ quan V. N. mong Thiếu úy giúp tôi.

Vừa nói Rô vừa lấy ở bót ra một tấm ảnh có đề rõ địa chỉ hân:

RODOLPHETENI

Légionnaire

Compagnie: France Danube

S. P...

hân đưa cho B. như đề trông ở sự giúp đỡ về sau ở B.

B. đỡ lấy và suy nghĩ rồi vỗ vai Rô nói:

— Anh Rô, tôi đã nghe qua những việc anh kể, đau lòng thật. Đã là «NGƯỜI» với nhau chẳng lẽ tôi không giúp đỡ anh.

Rô chặn lời:

— À, xin lỗi Thiếu úy, Thiếu úy ở đâu?

Mạnh dặn B. móc ví lấy ra một tấm «thiệp» đưa Rô cầm xem, nhưng không hề đọc được... hân phải nhờ B. dịch lại mới hiểu. B. lại tiếp: chuyện này cũng hơi khó!... Nhưng...

— Sao ạ?

— Vẫn là một việc khó! Dầu sao tôi cũng có thể giúp anh.

— Khó hử Thiếu úy?

— Vâng, chuyện này vẫn khó lắm. Nhưng, anh tin ở tôi sẽ giúp đỡ anh được. Và xin lỗi anh, hơi khuya, tôi cần về nhà nghỉ, chúng ta hẹn gặp nhau 3 ngày sau ở sở tôi, Rô nhỉ! Thôi, tôi đi nhá. Chào anh, tôi nghỉ.

B. chào Rô bằng cái bắt tay nhìn hân với đôi mắt mờ ngấn lệ, thương tiếc cho cuộc đời của hân. Rô chia tay ra bắt lấy một cách kính cần biết ơn và hy vọng. Đến phút chia tay hân vẫn còn hỏi với:

— Hãy còn khó lắm hử Thiếu úy?

Rồi hân ngồi sụp xuống gốc đèn điện ôm đầu suy nghĩ...

Đã 10 giờ, B tiến nhanh về phía đèn điện sáng của thành phố, ngoảnh lại, vẫn còn thấy tên đội già Lê Dương ngồi dưới trụ đèn. B. chợt nghĩ và buột miệng: «Trời! hân đang suy nghĩ và đau khổ...»

Gió khuya thổi lạnh cả người! một

(xem tiếp trang 34)

TRẦN HỒN PHU NỮ

II

★ của GINA LOMBROSO ★ SONG NHẤT NỮ thuật ★

— Đàn bà không sợ chết, không sợ đau khổ hay hy sinh. Họ chỉ sợ chết mà không được người yêu hiểu hay bộc lộ được nỗi niềm riêng.

Và người đàn bà chỉ đòi hỏi có một điều ở vị hôn phu, ở chồng, ở con, ở bạn bè... đó là: những người ấy hay nhớ đến mình, đừng quên mình?

— Đàn bà cũng ưa khoe khoang, và càng những bà mẹ bỡ ngỡ những con lại càng khoe với đàn ông rằng mình săn sóc con cái chu đáo nhất. Cho nên những cô gái quá thận trọng nét na kín đáo ít được đàn ông chú ý, vì các cô này ghét khoe khoang, không khoe khoang phóng đại thì đàn ông biết đâu mà... phục! Nhưng giữa đàn bà với đàn bà, nét xấu này giảm đi nhiều, nghĩa là ít khoe khoang khoe khoang hơn.

— Đàn bà như luôn có cảm tình với sự đau khổ, với ai đau khổ, với truyện gì đau khổ, cho nên họ thích đọc truyện buồn, xem phim, kịch buồn, gần gũi người buồn. Có thể nói là hầu hết các bà các cô mê truyện nào, hoặc bài thơ nào làm cho họ khóc khi đọc. Những kỷ niệm đau buồn sống lâu bền nhất ở lòng phụ nữ vì đau khổ là « quê hương » của đàn bà, mặt trận đau khổ là chiến trường của đàn bà. Do đó họ lăn vào sự vất vả, họ luôn miệng phàn nàn rằng buồn đau vất vả nhưng giá có ai làm họ bớt buồn, bớt vất vả, vị tất họ bằng lòng. Có những bà mẹ kêu bạn túi bụi nhưng giá có ai làm đỡ, bà ta không vui thêm chút nào; trái lại, bà ấy chỉ cần người khác biết giùm rằng bà ta bận lắm, khổ lắm, thế là được rồi.

— Đến đây, ta thấy rằng người đàn bà ưa nhìn sự khổ nữa, nên họ có thể rất độc ác. Các nữ chúa đẳng thường ghê rợn hung bạo hơn cả đàn ông, vì được thỏa mãn khi chứng kiến cái khổ của người khác dưới quyền mình.

— Đàn bà hay vùng vãi tình cảm, nên dễ tình thương vào cả những trường hợp chẳng đáng thương vì

tư tưởng đến với đàn bà bằng tình chứ không bằng óc mà con tim thì không có tài đo lường, hạn chế được. Nhưng chính tình cảm của đàn bà đã thu hút đàn ông về với họ. Nếu không có tình cảm thì không còn là đàn bà. Đàn ông cũng sợ người đàn bà nào khô cằn tình cảm hoặc quá giàu cảm lụy.

— Đàn bà có một trực giác rất tế nhị nên biết rất nhanh tâm trạng người khác. Họ có một con mắt thứ ba, rồi được tâm hồn người khác người này vừa lộ chút ý kiến gì.

— Đàn bà có óc tự tin rất mạnh, nên mỗi khi có làm chung với ai việc gì, họ thường phàn nàn rằng người kia kém, làm hỏng, lười nhia là thế nào cũng chê một chút.

— Lòng tự ái đối với đàn bà có một sự quan trọng đặc biệt, kích thích họ làm nổi nhiều việc. Dễ tin và can cứ vào các lời phê phán của người ngoài nên cuộc sống của phụ nữ biến chuyển đột ngột. Một cuộc hôn nhân miễn cưỡng có thể trở thành một cuộc hôn nhân đẹp đẽ nếu được nhiều người « vun vào ».

— Đàn bà rất giàu tưởng tượng. Trông thấy một đồng cỏ diềm hoa, họ tưởng tượng ngay đến các bức thêu. Chính sự giàu tưởng tượng đó đã giúp bà mẹ chiều được mọi sở thích của con cái, biến chế được các món ăn, thay đổi được kiểu quần áo.

Đối với đàn bà, mặc khác người, có căn nhà đặc biệt không giống người, họ thấy thích hơn là mặc đẹp hay có căn nhà đẹp. Dù họ có khoe là áo quần họ may ở một hiệu thợ may nổi tiếng đến mực nào, họ cũng phải nói



thêm là chính tự tay họ đã phải sửa đổi đi chút ít, vì bản tính họ ưa sáng tạo, không tỏ cho người ngoài biết rằng mình có « phát minh » thì họ cảm thấy kém cỏi chút gì!

— Muốn quan sát, đàn ông chỉ có ngũ quan chứ đàn bà có đến bách quan! Thoáng nhìn một người chừng năm phút đồng hồ, họ có thể nhớ cả từ kiểu tóc áo, khuôn mặt... đến những tình cảm sâu kín trong lòng. Nếu phải viết một lá thư thuật lại công việc làm hàng ngày đàn ông sẽ luống cuống, chẳng biết viết gì, chứ đàn bà thì nói được từng chi tiết. Do đó, đàn bà mà làm thanh tra thì khổ mà sót diêm gì, và trong mỗi người đàn bà thường có một « vị thanh tra ». Cũng do đó, đây tờ sợ bà chủ hơn ông chủ!

Đi qua phố, thấy đứa nhỏ khóc, đàn ông ít khi để tâm đến, nhưng người đàn bà sẽ không thể bỏ qua không chú mục.

— Đàn bà hay tự vấn lương tâm, tự xem xét lòng mình. Đàn ông đôi khi cũng phân tích tình cảm họ hay tình cảm người khác song đó là khi họ làm thơ, viết truyện. Đàn bà, trái lại, lúc nào cũng phân tích nội tâm cho nên đàn bà ưa viết nhật ký hay ghi lại những điều đặc biệt trong ngày một cách ý nhị.

Đàn bà cũng có một trí nhớ mạnh mẽ, sẵn óc liên tưởng. Khi họ nói một truyện với ta, họ lẫn ra ngoài cốt chính đến hàng mươi lượt về tư tưởng lôi cuốn điều nọ với điều kia, ngập tràn ở họ, thậm chí hóa ra như đang tri. Tuy nhiên trí nhớ của phụ nữ cũng chỉ mạnh ở vài phương diện. Họ rất khó nhớ địa chỉ của người khác hay những điều học được, nhất là ngày tháng, các con số. Nhắc đến nhà một người quen họ không mấy khi nhớ số nhà nhưng có thể tả tỉ mỉ hình nhà, cảnh đầu, xế đầu có cây cối hay bờ giậu gì.

(còn tiếp)

THE CRY OF CHILDREN

By Mrs BROWNING

NỮ THI SĨ BROWNING viết bài dưới đây, trong khi bao trẻ em phải vùi đầu trong các nhà máy, các hầm mỏ Công việc các em dầm dưng thật đã quá sức của các em. Nữ thi sĩ đã vẽ lên một bức tranh để cảm. Là hết đau khổ của các em và đưa tiếng kêu gọi hùng hồn cho cả dân tộc Anh, đã đảo về phong tục đã mất. Bài thơ đã gieo một cảm tưởng thâm thúy cho độc giả, thâm thúy đến nỗi trở có vài năm, luật cho phép các chủ mỏ dùng trẻ cũng thay đổi.

« Tiếng trẻ khóc » nếu được hai nét chính. Trước hết một công trình tuyệt tác về nghệ thuật, sau là một hành động. Nữ thi sĩ Browning sinh vào thế kỷ thứ XIX. Bà là vợ của thi sĩ nổi danh Browning mà hiện nay một vài bài thơ của ông để lại được liệt vào « những áng thơ hay » trong thi ca Anh quốc. — LỜI DỊCH GIẢ.

Do ye hear the children weeping, o my brothers,
Pre the sorrow comes with years?
They are leaning their young heads
against their mothers,
And that cannot stop their tears.
The young lambs are blating in the meadows;
The young birds are chirping in the nest;
The young fawns are playing with the shadows;
The young flowers are blowing toward the west;
But the young, young children, o my brothers,
They are weeping in the playtime of the others,
In the country of the free.
« For O », say the children, « we are weary.
And we cannot run or leap.
If we cared for any meadows, it were merely
To drop down in them an sleep.
Our knees tremble sorely in the stooping
We fall upon our faces trying to go.
And underneath our heavy eyelids drooping.
The reddest flower would look as pale as snow,
For, all day, we drag our burden tiring
Through the coal-dark underground
Or, all day we drive the wheels of iron
In the factories, round and round ».
For, all day, the wheels are droning, turning,
Their wind comes in our faces
Till our hearts turn, our heads with pulses burning,
And the walls turn in their places,
Turns the sky in the high window blank and reeling.
Turns the long light the droppeth down the wall,
Turn the black flies that crawl along the ceiling,
And all day, the iron wheels are droning,
And sometimes we could pray,
« O ye wheels, breaking out in a mad morning
Stop! be silent for to day. »

TIẾNG trẻ khóc, anh em! Ai nghe thấy
Khi nỗi buồn đến trước với tháng năm
Mãi đầu xanh nghiêng phía mẹ tìm nằm
Cũng không thể ngăn đôi giòng lệ chảy...

Con chiến con « be he » ngoài cỏ nội
Con chim non, chiêm chiếp trên tổ cao
Con nai nhỏ, dõn bóng dễ quên sầu
Và nụ hoa, theo gió tây cười cợt...

Trẻ khóc! Anh em ơi! Khóc suốt suốt,
Khóc chưa cay vì thế sự, cảnh đời.
Khóc, trong lúc mọi vật mãi vui chơi
Giữa xứ sở đầy tự do tươi đẹp.

« Trời đất! Buồn! » Trẻ kêu la thảm thiết
Chúng em nào được chạy nhảy tung tăng
Trên đồng cỏ không một chút tình thương
Năm vật xuống, rồi chúng em cũng ngủ.

Gối chúng em run run, chiều một mỗi
Muốn quy dẫn theo mặt trời buồn đau
Trên mí mắt nặng trĩu nỗi u sầu
Bóng hoa thắm, nhìn xanh lơ như tuyết.

Ngày lại ngày, trên vai non kịu kịt
Qua đường hầm, gánh nặng đầy than đen
Ngày lại ngày, bánh xe sắt kêu rên
Từ xưởng máy, vòng đi, rồi quanh lại.

Ngày lại ngày, bánh xe quay tới tấp
Quạt gió vào khuôn mặt trẻ non tươi
Đầu cũng quay, tìm những muốn rẽ rời
Rời tường vách, cùng quay luôn một chỗ.

Trời cũng quay, nhìn lên khung cửa sổ.
Vết sáng dài quay từ trên tường cao,
Bầy ruồi đen quay mãi ở trần nhà
Quay tất cả, chúng em quay một thể.

Ngày lại ngày, bánh xe sắt rên rĩ
Một đôi lần, chúng em lại van lơn;
« Bánh xe ơi! dứt hẳn tiếng diên cuồng
« Và ngừng lại, im đi trong một buổi! »

GIANG TÂN
lược dịch

LIBERTÉ

Sur mes cahiers d'écolier
Sur mon pupitre et les arbres,
Sur le sable, sur la neige
J'écris ton nom.

Sur toutes les pages lues,
Sur toutes les pages blanches,
Pierre, sang, papier ou cendre
J'écris ton nom.

Sur les images dorées,
Sur les armes des guerriers,
Sur la couronne des rois,
J'écris ton nom.

Sur la santé revenue,
Sur le risque disparu,
Sur l'espoir sans souvenirs,
J'écris ton nom.

Et par le pouvoir d'un mot,
Je recommence ma vie.
Je suis né pour te connaître,
Pour te nommer
Liberté

PAUL ELUARD



TỰ DO

Ta viết tên Người trên vở,
Trên ngăn giá sách, trên cây;
Ta viết tên Người trên cát,
Trên làn tuyết trắng, bay boy..

Ta viết tên Người trên những trang đã đọc,
Trên những trang giấy trắng vẫn còn nguyên;
Ta viết tên Người trên giấy tờ, đã sỏi,
Trên tro tàn, trên máu nóng thiêng liêng.

Ta viết tên Người trên ảnh hình chói lọi,
Trên gương linh của chiến sĩ sáng ngời.
Và trên những vòng hoa ngàn vua chúa
Khắp nơi vàng, ta vẫn viết tên Người.

Ta viết tên Người trên rui rợ ru' biền,
Trên bao nhiêu sắc khốc đã phục hồi;
Ta viết tên Người trên chân trời hy vọng
Không thoát mờ những kỷ niệm xa xôi..

Và bởi Quyền năng một chữ,
Ta xây dựng lại cuộc đời.
Ta sinh ra để có quyền hướng biết,
Để muốn đời gọi mãi: Tự Do ơi!

THANH THUYỀN
lược dịch

NGÀY 20-7-54, để giải quyết mâu thuẫn giữa hai khối đế quốc thực dân cũ (Mỹ, Pháp, Anh) và mới (Nga, Hoa), cái thiên hạ « lấy thịt đè người » đã cắt đôi đất nước của Người ra, và tuyên bố rằng : « Vì hòa bình, vì bác ái, vì tự do gì gì đó », song thử hỏi xem việc qua phân này liệu có giữ nổi cảnh êm ấm cho cả hai phe Địch Tái phía Bắc và tự do phía Nam chăng ?

Thì đây, để trả lời câu thắc mắc trên, lịch sử đã lên tiếng, lịch sử có chép rằng :

« Năm Quý Hợi (1623)... Trịnh Tráng ở Annam ta mới lên nối nghiệp làm chúa...thì ở bên Tàu nhà Minh sắp mất nước...

« Khi ấy, ở phía Bắc, nước Tàu đang loạn, họ Mạc thì đã về hàng, Trịnh Tráng mới nhân dịp quyết ý đi đánh họ Nguyễn ở phía Nam.

Còn họ Nguyễn ở phía Nam thì :

« Khi những đồn lũy đã kiên cố, binh lương đã đủ rồi, chúa Sãi mới ra một không thần phục họ Trịnh nữa, và sai tướng ra chiếm giữ lấy đất Nam bố chính là đất ở phía nam sông Linh giang để làm chỗ chống giữ. Từ đó họ Trịnh và họ Nguyễn đánh nhau tai hại trong khoảng 45 Năm ở đất Quảng Bình Hà Tĩnh bây giờ.

Máu Việt Nam bắt đầu chảy.

Mà lại do chính người Việt gây ra cuộc đổ máu, chính người Việt gây ra cảnh nồi da nấu thịt, cảnh rế đậu luộc đậu... hay cảnh đó do ngoại nhân gây ra ?

Tuy, về vấn đề này, sử chưa ghi chép một cách rõ rệt song cũng có thể phỏng đoán rằng: hồi ấy, nhà Minh đang lâm cảnh nguy vong, vì sợ sau khi thất bại trước sức mạnh ồ ạt của binh sĩ nhà Thanh rồi thì biết còn nơi nào dung thân nữa, nên mới thúc đẩy chúa Trịnh cất quân chinh phạt miền Nam để lấn vào khoảng đất phì nhiêu đó. Chứng cứ :

« Năm đinh mão (1627) nhân khi nhà Minh bên Tàu còn đang chống nhau với nhà Thanh, và họ Mạc ở Cao Bằng từ về hàng, Trịnh Tráng mới sai quân vào Thuận Hóa giả tiếng nhà vua sai vào đòi tiền thuế từ ba năm về trước.

« Từ SẮC LÂM BĂNG CHƯ NÓM như sau này :

« Hoàng thượng sắc dụ cho Thái bảo Thụy Quận Công là Nguyễn phúc Nguyên

MAU VIET - NAM CHAY

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

được biết rằng :

« Mệnh lệnh triều đình,
Đạo làm tôi phải nên tuân thủ ;
Thuế má phủ huyện,
Tướng ngoài cõi không được tự chuyển »
Mở đầu chiếu chỉ đã lộ ngay ra nguyên nhân kinh tế của vấn đề rạch đôi sơn hà.

Dưới đây là lời giải thích về nguyên nhân họ :

« Trước đây trăm có sai công bộ thượng thư là Nguyễn Duy Thì, Bá Khê hầu là Phan văn Trị vào Thuận Hóa, đạo đặt tỉnh ý, chỉ bảo đường họa phúc để cho tỉnh biết mà phục tùng quyền chính triều đình. Không ngờ nhà người mang lòng dùng dằng, tối đường tối lui, nói thoái thác cho thôi lời ngày tháng, để đến nỗi THUẾ MÁ THIẾU THỐN, đạo làm tôi như thế đã phải chưa ?

« Nhà người nay nên đổi lời trước giữ gìn phép tắc. Phạm ngạch thuế trong hai xứ Thuận, Quảng, từ năm quý hợi (1623) về trước, có phải đã mất mùa thì xá cả cho; còn từ năm giáp tý đến nay PHẢI TÍNH CHO ĐỦ SỐ theo lệ trước, tải thuyền đem ra nộp cho đủ; và phải chỉnh lễ binh mã, hoặc thân đến kinh đô triều hạ, hoặc phải sai con đi thay, để coi xem nghi vệ trong nước, và để tỏ giải tâm lòng làm tôi. Nếu thế thì Triều đình sẽ phong thêm cho chức tước vinh hiển, để rạng tỏ đến tổ tông. Nhược bằng thoái thác không đến thì tức là phạm tội với triều đình.

« Khâm sai dụ sắc ! ».



Mặc dầu sắc chỉ có nhiệm vụ hàm dọa, song « Chúa Sãi tiếp sứ nhưng không chịu nộp thuế ».

Chắc là còn đợi xem nguyên nhân chính của vụ hạch thuế này là thế nào đã.

Quả có là như thế. Về đây, chúa Trịnh đã tự thủ rằng mình là tay sai của ngoại quốc rồi, nên.

« Trịnh Tráng lại sai sứ mang sắc vua Lê vào dụ chúa Sãi cho con ra châu, và LẤY 30 CON VOI CÙNG 30 CHIẾC THUYỀN ĐỂ ĐUA ĐI CÔNG NHÀ MINH.» Song «chúa Sãi không chịu».

« Trịnh Tráng thấy vậy, bèn quyết ý đánh họ Nguyễn, sai Nguyễn Khải và Nguyễn Danh Thế đem 5000 quân đi làm tiên phong vào đóng ở xứ Hà Trung (tức gọi là Cầu Doanh) rồi đem đại binh, rước vua Lê đi đánh mặt Nam).

Máu người Việt bắt đầu chảy dưới mũi gươm của người Việt.

Khúc ca não ruột của người chinh phụ bắt đầu ngân lên. Ngân rằng :

« Thuở trời đất mới cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi chuân chuân...
Sinh kia thăm thăm từng trên.
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này ? »

Vì ai ?

Vì ai nếu không phải là vì tay sai của « đế quốc » Minh triều ?

Nhận ra được nỗi lý do nham hiểm ấy, nên

« Chúa Sãi sai cháu là Nguyễn phúc Vệ làm tiết chế cùng với Nguyễn hữu Dật đem binh mã ra giữ các nơi hiểm yếu. Quân họ Trịnh đến đánh, chết hại rất nhiều ».

Đó là về mặt chiến tranh... nóng. Còn về mặt... tác động tinh thần, dùng đòn cân não thì hồi ấy phương pháp tuyên truyền, dịch vận cũng đã được sử dụng nên :

« Bọn Nguyễn Hữu Dật lại đặt ra một kế khiến cho quân Trịnh phải rút về, SAI NGƯỜI ĐI NÓI PHẠO ra rằng ở ngoài Bắc có Trịnh Gia và Trịnh Nhạc sắp làm loạn.

« Trịnh Tráng nghe tin ấy trong bụng sinh nghi, không biết thực hư thế nào, bèn rước vua và rút quân về Bắc ».

Thế là tạm hạ màn đầu của thiên thảm sử Nam Bắc phân tranh, trong đó bao nhiêu vai chính (Minh triều ở phía Bắc, Tây phương ở phía Nam) đều lần vào hậu trường rồi dồn cho những vai « chạy hiệu » (chúa Trịnh và chúa Nguyễn) tha hồ đâm chém

nhau ở ngoài sân khấu, lúc đó đã hóa ra bãi sa trường.

Màn đầu đã hạ để cho ông thầy tuồng và nhà dàn cảnh (ông Tàu ông Tây) xếp dọn lại bài trí rồi bố cục một tấn tuồng khác ly kỳ hơn, lắt léo hơn, thu hút hơn vì xôm trò hơn.

Về phía Chúa Trịnh thì đã sẵn ca ngợi của nhà Lê rồi nên chỉ cần củng cố vị trí cái thiên guồng máy cai trị của mình đi thôi, thế là dư sức chống chọi với đối phương rồi.

Cái thế của Trịnh mạnh lắm.

Còn về Chúa Nguyễn thì tới khoảng quá phân tư đầu tiên của t.k. XVII mới chớm phát triển và tổ chức được nội bộ, nên mãi tới 1630 mới tạm nắm được vai chủ động trong việc tranh chấp. Bởi nỗi đứng ở thế lép vế nên phe Chúa Nguyễn phải nỗ lực thi đua nội bộ để cướp thời gian với địch. Đã vậy, lớp dân theo họ Nguyễn vốn là hạng người trung kiên, nuôi chí tiên phong, ai ai đều muốn giữ vai trò khai sơn phá thạch, khai quốc công thần cả, do đó mà phe Nguyễn tinh thần tiến thủ cao rộng hơn phe Trịnh nhiều.

Đây, bằng chứng lịch sử :

« Từ khi (1600) Nguyễn Hoàng về Thuận Hóa rồi bề ngoài tuy vẫn chưa ra mặt chống với họ Trịnh, nhưng bề trong thì hết sức lo sự phòng bị. Xem như năm quý Sửu (1613), khi Nguyễn Hoàng sắp mất gọi người con thứ sáu là Nguyễn Phúc Nguyên vào dặn rằng : « Bấy giờ Thuận Quảng này bên bắc thì có núi Hoàng sơn, sông Linh giang, bên Nam thì có núi Hải Vân và núi Bi Lơn thật là một nơi Trời để cho người anh hùng dựng võ. Vậy ta phải THƯƠNG YẾU NHÂN DÂN, LUYỆN TẬP QUÂN SĨ để mà gây dựng cơ nghiệp về muôn đời. » Xem lời ấy thì biết họ Nguyễn đã có ý muốn độc lập để chống với họ Trịnh.

« Khi ở ngoài Bắc, Trịnh Tùng mất, chúa Sãi là ông Nguyễn phúc Nguyên bảo các quan rằng : « Ta muốn nhân dịp này mà đánh họ Trịnh, nhưng hiểm vì công việc chưa xong, vậy thì hãy sai người ra phúng điếu, trước là cho phải cái nghĩa hôn nhân với nhau, sau là nhân thể xem tình ý ngoài Bắc ra thế nào ».

Thực là Nguyễn đã xứng đáng làm

Cours de Français
(BAC, DIPLOME, BREVET)
M. Phùng, 1 Léon Combes — Sa'gon
ou 28 P. Blanchard (Cité Héraud)
Tân Định

con Hoàng về cái tài « gián điệp ngoại giao », nên đoạn cuối câu trên đây phải đảo lên là : « trước là xem tình ý ngoài Bắc ra thế nào, sau là nhân thể cho phải cái nghĩa hôn nhân với nhau » !

Vai lãnh tụ mà đã quyền biểu như vậy rồi lại gặp kẻ công sự đặc lực thì làm gì mà chẳng thành công trong việc mưu đồ đại sự ? Thực vậy :

« Bấy giờ ở xứ Nam lại có những người tôi giỏi giúp rập, như bọn ông Nguyễn Hữu Dật, ông Đào Duy Từ và ông Nguyễn Hữu Tiến đều là người có tài trí cả ».

« Nguyễn Hữu Dật là người làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, học rộng tài cao, và lại có tài hùng biện, đánh giặc giỏi, thật là một bậc văn võ kiêm toàn ».

Người như vậy mà giữ việc Tuyên Truyền về cả hai mặt ngoại giao và nội trị thì làm gì chẳng hòa nổi địch và chẳng nể nổi dân, giữ nổi cả thế thủ lẫn thế công cho họ Nguyễn ?

Còn về cái thế ở trong nước — cái

thế cố thủ thì đã có :

« Đào Duy Từ người làng Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn phủ Tĩnh gia, tỉnh Thanh Hóa... có quan Khâm Lý là Trần Đức Hòa biết Đào Duy Từ là người có tài, đem về nuôi, và gả con gái cho, rồi đưa dâng chúa Sãi. Chúa dùng làm Nội tán, phong làm Lộc Khê hầu.

« Đào Duy Từ lập đồn Trường dự... và xây cái lũy dài ở cửa Nhật lệ để ngăn ngoại xâm ».

Đến việc bài binh bố trận để nắm lấy thế công thì lại có :

« Nguyễn Hữu Tiến cũng là người Thanh Hóa, làng Văn Trai, huyện Ngọc Sơn, võ nghệ tinh thông, dùng binh rất có kỷ luật. »

Xem như vậy thì thấy rõ ngay rằng : cái thế của Trịnh là cái thế đã đến lúc toàn thịnh tuy mạnh thì mạnh hơn thực đó, song lại không bền bỉ, giềng giai bằng cái thế của Nguyễn vì sức họ Nguyễn lúc ấy đang lên, đang đi tới.

(còn nữa)



TRAI DI CƯ BÌNH DÂN

XE «CYCLO» nép lấy bờ hè. Hàng bún riêu, bún bò, mĩa, nước giải khát của các chủ thiết lập ngay trên đám bùn lầy nhầy, đầy xác mĩa. Vài tiệm ăn dầu ghế bao lấy mé trái bệnh viện bình dân. Người là người, toàn một màu nâu và đen, dầu chữ thập thông xuống bộ ngực rằn dùm. Người ta ăn, người ta ngơ ngác, người ta nhàn nhó, người ta dờ dẩn. Dọc theo dãy tường vàng cách, hai giải: băng nổi lên hàng chữ đỏ như máu — «Chào mừng đồng bào Bắc Việt di cư đi tìm tự do».

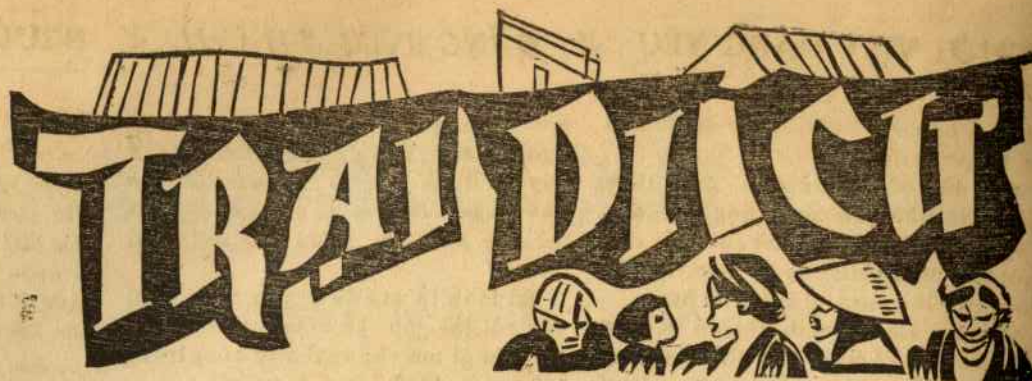
Mé trên khâu hiệu là chiếu, chăn, váy, áo rách tả tơi phơi ngồn ngang, hỗn độn. Tiến sâu vào mé trong, chửa lên khỏi bụi vào nhà, ta đã thấy tay nải, va li, hòm xiềng và già trẻ lớn bé nằm ngổn chen chúc, lấp cả lối đi.

Tiếng ầm ầm trôi lên thành một hỗn âm khó phân tách. Bờ hiền nếm bằng người và đồ đạc. Nồi, niêu, soong, chảo la liệt chung quanh. Dưới sân, nói là sân thì thật quả là ngoa ngoắt phải gọi là cái đầm hoặc ao tù thì đúng hơn. Cỏ chết đi, bùn ngập lên, bấp bấp ngay lên bùn, củi ướt khỏi bốc lên nghi ngút xông vào bên trong, mù mịt. Rãnh nước tắc lều bều phân, váng mỡ vầy cá, ghét, ngập tràn vào sân, thấm vào chân tay những bà đun nấu. Giấy thừng chẳng lẽ tề gần sát đất, suốt từ bờ tường vào hiền nhà, phơi đầy quần áo.

Mười mười giờ mà đã có nhiều gia đình ăn cơm. Mâm ngả ngay trên chiếu, thức ăn hết sức đơn sơ, phần nhiều là rau muống, cá khô kho, khô mà tìm được tí thịt. Họ ăn một cách vội vàng, ăn cho chặt dạ đầy, không một nét tươi vui hoặc ham muốn nào thoáng trên khuôn mặt, trừ đám trẻ nhỏ không biết gì nên chúng vẫn đánh chén một cách say sưa.

Chạy theo giòng người vào phía trong, ta thấy những gì?

Vẫn toàn người là người, lúc nhúc chen lấn bên hai mép tường. Bếp đặt thành dãy, khói nghi ngút. Mùi hơi người lâu ngày không tắm, mùi nước cống, mùi phân, mùi nước tiểu, mùi quần áo ẩm, mùi cá, mùi nước mắm, mùi mắm tôm trộn với nhau hợp nên một thứ mùi tức tối, sặc sụa, một thứ mùi đặc biệt của...



★ ★ ĐIỀU TRA PHÓNG SỰ của DUY SINH ★ ★

dân nghèo Bắc Việt di cư.

Trong ngách tối, hai bà đang «hỏi thăm» suốt từ tiền tổ, họ nội họ ngoại nhà nhau. Họ xướng lên lần lần từng bài «học thuộc lòng» lời lẽ rất đại chúng nhưng khó có nhà văn nào ghi chép nổi những ý tưởng «bóng bầy, phong phú» đó. Họ còn mời nhau ăn những «món» rất kinh khủng mà bồi, bấp giời đến đâu cũng không nấu nổi (!).

Trong cảnh rối loạn tơi bời này bỗng vẳng lên một điệu nhạc ái ân dè mê, si đắm... phát ra từ máy phát thanh của một gia đình «thức thời», có máy mặt ở trong buồng. Không khí càng trở nên hỗn tạp. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng thở dài, tiếng máy



Trong những giờ nhàn rỗi, đồng bào tân cư, hoặc đem quần áo ra may vá, hoặc ngồi thẩn mặt tán chuyện gẫu với nhau

«phát thanh giả», phát thanh thật, lẫn lộn, tạo nên một âm thanh cuồng dại, tắc nghẹn, của trại di cư bình dân.

Ta nhận thấy nhiều con trẻ mới sinh, nhay nghiến, cào cào đôi vú mẹ rần reo, cạn sữa. Một bà phân vua với bạn:

— Cái đứa bé chết ở dưới tàu thế mà sưng cho bố mẹ nó gớm đi bác nhỉ?

— Sao lại sưng hử bác. Là quá. Tôi không biết chuyện đó đấy. Bác kể cho tôi nghe đi.

— Thì có gì lạ đâu. Nó ốm rồi nó chết. Sĩ quan chỉ huy tàu làm lễ ném xuống biển rồi đền cho bốn vạn đồng. Số tiền lớn như vậy là có thể tậu được cái nhà ở đây rồi chứ bác à. Con mình thì cứ đèo đèo bên vách, nhay đến đứt cả vú ra (!)

Lòng người mẹ trở nên tàn nhẫn, bắt đầu nghĩ đến cách giải thoát già maa nhất vì cuộc sống hiện tại và tương lai tối mịt, chần ngang lấy tâm tư họ.

Lẫn lộn trong biển màu nâu và đen, ta thấy nổi lên một vài tà áo đỏ, xanh thắm nếp. Trong đám người gầy gò, nhợt nhạt, ta thấy hiện lên vài thân hình phốp pháp, vài khuôn mặt «phúc hậu» bự phẩn son. Trong đám bùn lầy hôi hám ta thấy thoang thoang mùi hương hoa ngát lừng. Đó là mấy bà tới đây để ra tay «cứu nhân độ thế», dò la xem có cô cậu nào mặt mũi sáng sủa, hoặc bà già nào có vẻ cần cù, mang về làm công việc vặt trong nhà, hầu hạ các công tử, tiểu thư.

Đó là sơ qua về cuộc sống ngoài hiền của lớp dân áo ngẩn. Bây giờ ta thử vào thăm qua các buồng của tầng lớp áo dài.

Tiến sâu vào thêm vài bước nữa, đứng từ trong sân nhìn ra ngoài, ta thấy dưới thành tường, những chiếc

lều mắc lên hết sức mong manh, như sợi giây leo bấu vào thân gỗ. Lều bằng chiếu, bằng vải đụp, vậy mà hàng mấy chục bàn chân thò ra ngoài, sát ngay rãnh nước. Giây ở đây dành riêng cho ruồi nhặng đậu, chúng bám lấy nhau thành hàng dài, xanh lè lè. Bờ tường bờ hiền đặc kịt ruồi, chúng xâm lăng cả sức sống của người. Chúng bám chặt lấy mâm cơm, món ăn. Chúng sà vào mặt, sà vào tai, mỗi lần ai dầm chân xuống cỏ, chúng bay vù cả lên như bầy chim ri vào vù lùa chín.

Buồng nào cũng kê chỉ chít giường sắt, có lẽ là nơi nằm của bệnh nhân hồi trước. Mỗi gia đình chất gọn lên một cái. Tẩm đệm nhàu nát, khăn trải giường đen ngòm, có nhiều cái được cuộn lên tự bao giờ, chỉ còn tẩm đệm tro trơ, vương vãi đầy cơm, hoen ố bởi nước giải của trẻ.

Một cái buồng bề dài chín thước, bề rộng bảy thước, chứa khoảng hai chục cái giường, nghĩa là hai chục gia đình chen chúc sống, đồ đạc và người chen chặt lấy lối đi. Dăm cái bếp than bắc ngay ở cửa ra vào. Nồi



Hai cha đang chuyện trò và an ủi các con chiến

niêu, thịt cá bầy bừa bãi dưới chân giường. Đây kia một bà đang «huấn luyện và cải tạo» con bằng chổi phất trần, góc nọ một gia đình đang quây quần chén cơm, giữa nhà một vài cụ rít thuốc lảo, chơi cờ chiếu tướng sinh hoạt chẳng tươi hơn cuộc sống bờ hiền mấy tí.

— Ngoài đường, đủ các thứ xe đua nhau chạy, bụi mù. Nắng như đổ lửa nhảy nhót trên mặt đường, lửa gió nóng cùng bụi đường vào trại tập trung. Không khí trong trại càng rội rục, hầm hập như một bếp lò khổng lồ. Mọi hoạt động bắt đầu yếu ớt, người ta nằm chõng chất bên nhau, ngực phanh ra, mồ hôi nhễ nhại, người này hứng lấy hơi thở của người kia... phi phồ... hừng hực. Hơi nước bốc từ cống rãnh chung quanh nhà, lộn cùng mùi mồ hôi, xông lên một xú khí kinh hồn. Mặc, người ta vẫn cố thở... cố sống.

Chiều đến... mây xám mang giòng gió tới, thổi thốc tháo vào khu trại, mang đi một phần nào hơi hám nồng nặc... người ta thở ra khoan khoái. Hơi thở chưa dứt thì mưa rơi sầm sập như muốn trút hết nước xuống kinh thành. Nước mưa tạt vào bờ hiền, người ta co quắp lại ven tường, nước mưa lẫn quá nửa, người qua lại nhiều, chỗ nằm biến thành đầm bùn lép nhép. Sân, vườn biến thành ao, đầm, muỗi đua nhau đâm đầu vào ánh sáng, thả sức tung hoành trên những bộ xương biết cử động.

Người ta ngồi thành từng hàng, đầu cúi, tay chấp... tiếng kinh cầu nguyện làm râm râm lên, buồn xé ruột...

Tất cả những hình ảnh đau thương kia là bản cáo trạng của thảm họa chiến tranh.

DUY SINH

Giữa nơi không mùa Trung thu năm Ngọ, mùa tang tóc chia lìa.

Chủ nghĩa xã hội...

(tiếp theo trang 43)

thức chứ không xác định nguồn gốc của nó.

Hơn nữa, về hai câu hỏi cuối cùng, có ý xác định một viễn ảnh về toàn bộ cho phong trào thợ thuyền Châu Âu, thì Ti-tô trả lời rằng: phe tả lãnh Sít ta-lin sẽ phải «thay đổi chiến thuật», «rút lui có trật tự» và «chước tội lỗi đã phạm phải». Thế có nghĩa là hầu như ông vẫn còn hy vọng ở một cuộc chỉnh hưng nội bộ hệ thống Sít ta-lin, là vị trí mà riêng ông đã củng cố bằng sự khước từ không chịu dự tính đến một tổ chức quốc tế nào khác tổ chức đang có sẵn. (3)

(còn nữa)

H. V. P.

(3) Mục «Tổ chức xã hội loài người» trong thiên NHÂN BẢN MỚI sẽ dẫn ra nhiều kinh nghiệm thực tiễn X.H.C.N. ở các nước khác nước Nam Tư — nhất là các nước ở Tây Âu, và Tây Bắc Châu Âu, như Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, v.v...

Người lính lê dương

(tiếp theo trang 25)

ý tưởng nhân loại chớm trong trí B, chắc mỗi, vừa đi vừa suy nghĩ...

— Rồi đây, trên vạn nẻo đường thế kỷ, vẫn còn có những người lính... Lê Dương sống vất vưởng khắp xứ người, mang theo một nỗi niềm chưa xót, kéo thêm kiếp sống vô bờ của họ. Rồi đây, trên xứ người, sau những đêm lặng tiếng súng, vẫn còn những người lính Lê Dương đang băng khuâng, lo nghĩ đề mà đau khổ vì «TÌNH QUÊ HƯƠNG».

Trong sương đêm, vẫn còn một tâm hồn đầy đau khổ...

Xóm «Tương Nguyên» mùa nhân loại 54

TRẦN NHẤT HOAN

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại biểu Hội Quốc tế Chăm cứu

- 1) Chuyên trị bệnh đau mắt.
- 2) Chuyên môn châm cứu—Trị các bệnh khó bằng phép. CHÂM CỨU với các máy y điện tối tân. Bệnh như đau đầu, đau lưng, tê thấp, tê bại, kinh phong, hen siêng, kinh nguyệt thất thường, bệnh tử cung, bệnh bao tử, bệnh âm suy, dương kém, bệnh cam tích: con nít ốm xanh lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 Arras Saigon—Trước thành Ôma

giấy nói: 21522

Mỗi ngày sớm từ 8 đến 12, chiều từ 3 đến 6 giờ

Chủ nhật nghỉ

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đời người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng. Dám quả quyết nổi thắng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ kỳ.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.



LA FILLE SANS HOMME

(Kiếp hồng nhan)

bài của DUY MỸ

Cánh cửa mở... thành Naples thơ mộng với những tòa nhà san sát bao bọc bởi núi non và cây cỏ lá loi. Anna Zaccheo rũ làn tóc bông mượt, say sưa nhìn cảnh vật nên thơ... khuôn mặt nàng ẩn một vẻ đẹp thủy mị, đôi mắt tròn trong sáng, sống mũi dọc dừa chảy xuống cặp môi mọng chín luôn điểm một nụ cười tươi để lộ hàm răng nhỏ nhắn, trắng ngần...

Với vẻ đẹp mê hồn, với dáng đi uyển chuyển, với bộ tịch ngậy đại của cô gái mới lớn lên khiến cha mẹ nàng đã nhiều lần bảo là nàng phải... lấy một ông hoàng mới xứng đáng?

Sống trong một gia đình nghèo khổ. Cha nàng là một thủy thủ về già, hiện làm nghề đẩy mủ. Mẹ nàng ngồi dệt đến mấy đôi bit tất trong một tuần. Em nàng mới mười mấy tuổi đầu đã biến thành cậu bé phụ việc cho một tiệm thợ cạo. Còn ông anh thì cả ngày chỉ ngồi đánh giấy để khâu liệm những ngày bằng bành trên biển cả.

Ngày ngày, Anna lĩnh một số tiền nhỏ nhỏ ra chợ mua bán thức ăn. Nàng đi giữa muôn con mắt tò mò, trầm trồ của đám thủy thủ. Bất cứ một người bán hàng nào cũng bán cho nàng với một giá rẻ đặc biệt để được nói chuyện cùng nàng đôi lời và ngáy người ngáy bóng nàng đến khi khuất. Ngay cả lão phú thương Antonio, tóc đã bạc mầu mà cũng yêu nàng như điên đảo. Mặ dầu trong phiên chợ hẳn đã bị nàng chửi rửa, định cho ăn tát giữa công chúng... chỉ vì quá thêm khát, đã mê muội... sờ soạng chút đỉnh vào da thịt thơm ngon của Anna.

Bản năng của tuổi dậy thì trời dấy trong lòng... Anna băng khuâng trước bao nhiêu hình bóng, nàng tự hỏi lòng mình, những câu hỏi mới ngày thơ, ngộ nghĩnh làm sao chứ:

— Lấy chàng thuyền chài ư?... xoàng xĩnh quá.

— Lấy chàng lính thủy ư?... tính ma và trời nổi.

Bóng cô gái man dại của miền biển cứ nhí nhánh lướt khắp đó đây để kêu lòng thêm khát của bao chàng trai trẻ... thế rồi một hôm... Anna

cùng một cô bạn rủ nhau ra mé biển khuấy khúc và... chẳng ngần ngại, Anna thoát y, nhào cả tấm thân trắng như ngà xuống biển nước trong xanh... nàng không có quần áo tắm (!)

Mấy chàng lính thủy từ đâu kéo tới, vơ lấy quần áo của nàng, chuyển cho nhau y như một trò chơi hủ tìm. Cô bạn không làm sao lấy lại được quần áo. Anna cuống cuồng nấp vào khe đá... giữa lúc đó một cuộc ẩu đả dữ dội xảy ra giữa bọn lính thủy, và một chàng trong bọn đến trao lại quần áo cho nàng...

Ba người cùng sánh vai trở về. André lấy làm sung sướng được đi kể Anna. Vui chuyện, cặp trai gái đi nhau vút đi trước. Đến một khúc quanh đôi trai gái biến thẳng giữa tiếng kêu lạc vào sóng biển của cô bạn Anna.

— Chúng ta đi ăn cơm với nhau buổi tối nay chứ?

— Không, tôi phải về, nhà mong.

— Đi ăn một chút rồi chúng ta đồng về.

— Không (!)

Những câu đối thoại giằng co mãi trên bờ biển, sau một hồi làm bộ làm tịch, Anna ngoan ngoãn đi theo chàng lính thủy.

Cả hai vào một túp lều ven biển. Tiếng đàn trời lên nhịp nhàng, Anna đỡ lẫn lẫn tai nghe. Có lẽ là lần đầu tiên nàng bước vào chốn này...

Về mặt lưng cuống, sợ sệt, Anna không đụng đến một món gì, chỉ hồi hã đôi về nhưng tỏ vẻ đòi về để ở lại lâu hơn (?) Nàng thờ thần trước số tiền mà André cho đám nghệ sĩ lang thang và bồi bàn.

— Chúng ta đi xem một màn kịch nhé.

Vẫn một bộ điệu nhưng nhằng, nửa ở nửa về, nhưng chỉ một vài câu nói nữa, Anna đã sẵn sàng ngồi cùng André trong rạp hát.

Vở kịch buồn màn khiến Anna chảy nước mắt vì đau khổ hòa sung sướng André dẫn nàng về. Dọc đường Anna kể hết sinh hoạt gia đình cho chàng nghe. André cũng vui vẻ trình

bầy hoàn cảnh mình cùng Anna. Nhiều lần André muốn dừng lại để... ôm gọn Anna thổ lộ tâm sự... nhưng cô bé tinh quái đều « hoãn binh » được.

Dằng dai mãi tới bến tàu, André cố bầu viu lấy một vài giây phút chốt, chàng ghét sát vào tai Anna:

— Anh đã yêu em quá mất rồi. Em hãy trả lời anh đi. Anh sẽ về cưới em một ngày gần đây.

Anna chỉ nhoẻn miệng cười để tránh cửa miệng mấp máy của André. Thế rồi chàng lính thủy chui qua cổng ngán... Anna chời vờ.

— André... André.

Chàng chui ra và mỗi kẻ mỗi... ngày ngắt. André bàng hoàng rời khỏi tay Anna chạy vội vào sân tàu rồi cả hai men theo rào sắt... thế thốt... họ bừa hện sẽ xây đắp hạnh phúc một ngày mai. André trao cho nàng chiếc mũ lam vật kỷ niệm. Anna mân mê lớp da nhìn theo bóng André khuất dần trong đêm tối...

Anna ôm trong lòng một giấc mộng đẹp vô ngần... Kể từ khi gặp và tạm biệt chàng lính thủy giàu tình cảm, Anna muốn đi làm để kiếm một số tiền nho nhỏ, để hạnh phúc mai sau.

Nàng tìm đến rạp chớp bóng, định kiếm một chân xếp chỗ. Lão chủ rạp mới trông thấy nàng đã ngó ngàng cả người, mắt nổi lên những nhit những tia lửa dục vọng.

Hắn xoa tay, giọng cực kỳ lịch thiệp:

— Cô đã làm công việc này nhiều rồi đấy chứ?

— Không ạ. Tôi mới đi làm lần đầu.

— Vậy cô hãy theo tôi vào phòng, tôi chỉ dẫn cho cô một vài cách thức.

Qua vài lời chỉ dẫn, viên chủ rạp liền đỡ trò... hủ tìm, định gỡ gạc... nhưng Anna rũ lên, vùng chạy trước khuôn mặt ngó ngàng, đầy vẻ bất mãn của tên « dê già ».

Anna kiếm được công việc làm trong một tiệm quảng cáo. Ngày ngày

ĐỜI MỚI 132

nàng chỉ phải đến tiệm vài giờ, vận xiêm y lộng lẫy để chụp làm kiểu mẫu. Nhưng cũng tại đây nàng nhận thấy sâu sa hơn những hành vi bỉ ổi của xã hội... mà điển hình là những

kẻ lao động lưu manh, tuy đã có con cái vẫn cố chìm chuột, tìm hết cách để khám phá những nơi bí hiểm của nàng. Thêm vào đó là tên khách hàng triệu phú, nhất định đòi vùng tiền ra để mua một kiểu thật giắt gân... nhưng

nàng từ chối vùng chạy biến vào nhà. Ông chủ tới, không hề đến tiền tài, liền che chở cho nàng, đuổi người khách hàng dâm dăng ra khỏi tiệm. Anna sung sướng, cảm ơn rồi rít. Bằng lời nói đường mật, ông khờ rót vào tai nàng:

— Cô ở lại đây với tôi. Đời là như vậy. Nhưng tôi sẽ che chở cho cô. Có ở đây, tiệm của tôi sẽ phát triển mạnh mẽ.

— Ông nghĩ đến tôi nhiều quá.

— Không có gì. Số lương tháng đầu

có để làm gì?

— Tôi đã mua một cái phòng nhỏ...

— Để...

— Chờ ngày xây đắp gia đình.

— Cô đã có người...

— Phải, tôi đã đính ước... chúng

tôi sắp sửa cưới.

Mặt ông chủ thoáng vẻ kinh ngạc, những tia thất vọng hiện trên cặp mắt dâm chiêu... nhưng ông lại tươi cười:

— Bây giờ cô cầm tạm lấy nửa tháng lương...

— Ông tốt bụng quá;

— Ngày mai cô đến sớm để đi chụp biển nhé.

Trời giông, sóng biển đập mạnh vào khe đá, gió thổi ào ào, trời âm u.

— Hôm nay anh em có thể về. Đợi ngày mai vậy. Trời xấu quá.

Đám thợ ảnh ngó ngàng, thu dọn đồ đạc ra về. Trên bãi biển hoang vắng, chỉ còn có hai người. Ông chủ tiệm khoác thêm cho Anna một cái áo nỉ, rót cho nàng một ly sâm banh. Nàng nốc cạn chén đầu, ông lại rót thêm chén nữa... mắt Anna sáng thêm lên... rượu đã thấm nhập vào da thịt, nàng đi sát vào mình ông chủ:

— Tôi có mang theo đồ ăn trưa. Đố cô biết là món gì nào? Trước khi trả lời hãy ngồi xuống gốc cây cho đỡ gió.

— Một con gà quay chăng?

— Không phải!

— Đố ông biết tôi mang cái gì?

— Chùi.

— Bánh « xăng ứt ».

ĐỜI MỚI 132

— Tôi cũng vậy.

Hai người thủ thủ, vai kề vai dưới lá thông reo nhẹ, cả hai cùng nhìn nhau... cùng cảm thấy bẽn lẽn...

— Chính vì tôi muốn giữ cho cô mà thành tôi tiến đến chỗ khổ nạn hơn cả những tên thợ chụp ảnh... hơn cả lão khách hàng mà tôi đã tổng cò ra hôm nọ (?)

Xe chạy vùn vụt, mưa trào qua lớp kính, mờ mịt.

— Nghề đó là nghề của mây ư...

— Cô nhất định lấy chàng lính thủy kia đấy ư?

— Phải.

— Để bố suốt đời làm thợ giày.

— Để mẹ suốt kiếp khom lưng dệt bit tất.

— Để anh thất nghiệp mãi mãi.

— Để em quét dọn tiệm thợ cạo hoài hay sao?

Như một cái xác không hồn, Anna lờ lững lên gác. Ông Bố gọi với theo.

— Anna... Anna...

Không một tiếng trả lời, chỉ nghe tiếng một cái chai rơi mạnh xuống đất.

Ông bà cụ chạy vội lên, tay Anna buông thõng... nàng đã bất tỉnh nhân sự.

— André muốn gặp chị.

— Ra nói hộ là tôi bị đau nặng.

Không một ai được hỏi han. Lâm ơn nói hộ tôi như vậy. Tôi không muốn gặp anh ta một tí nào nữa.

André bàn khoản xuống gác... Anna chạy theo gọi giật lại. André sướng điên người, choàng lấy mình nàng... Anna thú hết tội lỗi, André nhìn thẳng vào lòng mắt kém trong... từng nét nhăn tuôn tự nổi trên da trán, chàng thẳng tay tát vào mặt Anna:

— Em đã bội ước... Em đã phản anh (!)

André đâm đầu lần vào đám đông. Anna lùi thối đi giữa muôn tiếng cười nhạo báng. Giờ đây nàng không còn là bông hoa trinh trắng sức hương thơm, nàng chỉ còn lại trong đầu óc mọi người một hình ảnh rã rời, tàn héo.

Nàng đi lang thang trên hè phố, không mặt mũi nào trở về nhà nữa... thời gian trôi... hoàn cảnh xô đẩy nàng vào một gánh xiếc.

Dân chúng nhiệt liệt hoan nghênh dáng điệu đẹp mê hồn của nàng. Tiếng pháo tay nổ ran như muốn vỡ rập... André hiện ra sau hàng rào sắt, Anna thoáng thấy, nàng bỏ công việc, ra cùng chàng.

— Anh còn yêu em tha thiết lắm. Lần trước gặp em anh đã như người mất trí.

— Anh hãy tha thứ cho em... Chúng ta sẽ xây đắp hạnh phúc gia đình.

— Ông cho xin tí lửa.

Khách đổi giọng:

— Anh chị cần một gian phòng xinh xắn, em ái chẳng tôi chỉ dùm.

André nổi nóng, túm ngược áo tên « dân mới », xô dúm xuống bờ hè rồi lẳng lẳng bước cùng Anna.

Tới cửa buồng, Anna ngó ý mời André vào xem qua nơi ở của nàng.

Ánh đèn rơi sáng:

— Buồng của em có đẹp không anh?

— Cũng như những buồng khác.

— Em dành dùm được một số tiền, mua gian buồng này để chờ anh đây.

— Ô, em đáng yêu quá.

André quay sang bàn thay quần áo, bỗng chàng thấy một lá thiệp:

— Thiếp của ai gửi cho em đây?

— Của Antonio. Lão phú thương già mà gia đình bắt ép em lấy hắn.

(xem tiếp trang 39)

Dầu HAI ÔNG CHÁU trị bá chứng

rất thần hiệu



HIỆU HAI ÔNG CHÁU

CHAI LỚN DẦU NHIỀU

Có để bán khắp nơi

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

TRUYỆN DÀI THỜI THẾ của HÀ PHƯƠNG

XXX

CHƯA PHẢI THẾ

(21)

TRÍCH TRONG HỒI KÝ của CHÀNG

« Rút lại thì, suốt một tháng nay tôi rất là thất vọng, hoang mang về vấn đề Trại tằm của con người ta: vì tôi bắt đầu biết yêu.

« Tôi yêu say sưa. Tôi yêu mê mẩn.

« Và tôi bắt đầu ngờ ba nguyên lý căn bản về Quan Niệm Luyến Ái của Hoài Bắc, cũng như trước đây mà tôi đã ngờ ba nguyên tắc luyến ái của Nguyễn Du nêu lên ở trong truyện Kiều: « Má tôi thường ngâm hai câu: « Người yêu điệu, khách văn chương, bên TÀI, bên SẮC, XUÂN đương vừa thời » rồi mỉm cười hóm hỉnh hỏi ba tôi: « Còn thiếu khoản TIỀN nữa phải không mình? ».

Ấy đấy, ngay từ giây phút rung động trước cái yên lặng của một người thương bình hoàn toàn bất tỉnh nhân sự — là Hà ấy — ở giữa cảnh bình yên, trong đó con người ta sống được phút nào là cần tận hưởng lạc thú ở đời lúc ấy đi, thì tôi bỗng thấy rằng: cùng một nhân Sinh quan, cùng một tuổi trẻ trưởng thành, cũng có kẻ Sinh ra rồi cũng chưa chắc là đã yêu nhau được đâu: thì đấy, như Bác sĩ K. và tôi thì thật là ba điều kiện trên đây đều đầy đủ cả, thế sao K. yêu tôi như yêu... « không thể tả được » — theo lời ấy — mà tôi thì thực tình là gần một người bạn gái khác, dễ thương tôi lại rung động hơn là khi... tiếp xúc với K.? Tại sao vậy? Tại sao ba điều kiện kia là cần thiết đi rồi nhưng sao chúng lại chưa đầy đủ, riêng đối với tôi?

Những câu hỏi đó lớn lên trong tâm trí tôi suốt đêm ngày làm cho tôi đôi lúc đã phát lo là chủ nghĩa Mác và biện chứng pháp khó lòng giúp tôi giải quyết cho xong được điều thắc mắc kia. Dĩ nhiên là tôi không dám thỉnh vấn Bí thư chi bộ cũ, vì tôi biết là thành phần nông dân tốt chẳng tài nào hiểu nổi những bản khoán quá « phiền phức » của giai cấp tư sản tạch sè! Vậy thì còn biết hỏi ai đây? Tôi đành phó mặc cho... « ngẫu nhiên » đun dầu vậy!

BÁN

Phố trệt mới cắt bằng gạch thề, có đèn, nước, cầu tiêu và gạch bông, vân vân, tại cạnh đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán.

Xin hỏi tại: 117 đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

— TRANG 34 —

THẾ MỚI PHẢI

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ của NÀNG

(21)

« Lấy tình ra mà nói, mình thấy mình cần phải bảo cậu rằng: cái quan niệm ái tình của cậu là thứ quan niệm lạc hậu — quan niệm tư sản coi yêu đương nếu không phải là chuyện buôn bán thì cũng là chuyện mơ mộng hão — nên cậu mới dám lãng mạn hóa mối tình giữa cậu và P. đi, đến nỗi tự dối mình và luôn tiện dối cả đối phương nữa.

« Thì đấy, xem P. tuy có rung động với cậu thực đó, song một khi đã giác ngộ về quyền lợi giai cấp mình phụng sự rồi thì P. liền thấy ngay rằng: thứ Rung Động tư sản ấy không ăn khớp được với cuộc đời vô sản của mình nên P. mới « quyết nghị » là phải xa hẳn cậu. Xa cậu để làm gì? Nếu không phải là để tìm cái « quên » ở trong công tác ngoài tiền tuyến? Nhưng cậu nên nhớ cho rằng: P. chưa giác ngộ triệt để nên ra mặt trận rồi mà vẫn còn để cho khía cạnh sức cảm phát triển đến tột độ, như vậy lại còn nguy hại hơn là lúc ở hậu phương.

Cho nên bona phận của mình, là người lãnh đạo, mình thấy phải hướng sức cảm đó vào đúng đường của nó, hay nói khác đi, quá trình cái tình của hạng người chưa giác ngộ quyền lợi vô sản hẳn hay bắt buộc phải chuyển từ lãnh vực sức cảm sang lãnh vực cảm giác — nghĩa là từ địa hạt tình dục sang lãnh vực nhục dục: từ trái tim ra lần da cũng thế —

30-4. — Thế là giải thoát: đoàn thể đã đồng ý cho tôi đổi công tác Sướng chưa! Vừa rút được cái dây « gọi là tình ái », vừa tránh được sự đụng chạm giữa Bí Thư của tôi, sau hết là được phát triển năng lực Văn Nghệ, Văn Hóa của mình.

Thôi rồi, vĩnh biệt với đầu Hồng Thập Tự nhé! Từ nay hai bàn tay « được gọi là xinh » của mình sẽ không còn dùng mũi kim, lưôi kéo, giải bằng để hàn gấu mọi vết thương thể xác của đồng bào, nữa, mà từ đây những ngón tay « được gọi là đẹp » của mình sẽ được cầm ngọn bút để tạo ra các « lá bùa cứu vớt lòng người »... (thôi! cắt đứt cái lối văn phong tiểu tư sản ấy đi, cô!) Cắt thì cắt. Vì tôi bước sang giai đoạn mới đây.

1-5. — Không tin nhầm mà lắm lúc mình cũng đâm ra dị đoan, thế có... phi lý không chứ? Nhưng không dị đoan làm sao cho được khi mà mình sinh nhằm ngày 1 tháng 5, rồi cứ thế mà mất ngày 1-5, Ba biết tích từ 1-5, mình được « tổ chức » cũng ngày 1-5, mình được « chính thức » lại là ngày 1-5?



XI

DỰ ĐỊNH ẤY, Tình không dám nói thẳng với ba. Tình nghĩ đến một người có thể làm công việc ấy thay mình. Một hôm anh bảo Thủy.

— Chỉ Thủy ạ tôi có một việc này phải nhờ chị... giúp...

— Việc gì thế?

Thủy hơi ngạc nhiên thấy vẻ mặt nghiêm trọng của em.

— Chị nói với ba rằng em muốn xin ba vào học trường kỹ nghệ.

— Sao em lại có ý định học nghề sớm thế?

— Em đã nhớn rồi. Ba thì đã già. Em muốn học nghề để được sống tự lập. Như thế phải không chị?

— Để chị thử hỏi thầy xem..

— Chắc thế nào thầy chả bằng lòng.

Quả nhiên ý định của Tình được ba ưng thuận. Nói là ưng thuận thì cũng không đúng hẳn. Ba chỉ ậm ừ bảo Thủy:

— Nó muốn học gì thì học. Bây giờ nó cũng nhớn rồi.

Hết hè năm ấy Tình thì vào trường kỹ nghệ. Anh được nhận vào năm thứ nhất. Trường ở bên kia sông bên cạnh nhà máy thủy binh. Tình phải cuốc bộ một ngày bốn buổi đi học. Tuy phải đi xa nhưng Tình thấy vui hơn. Tình bắt đầu làm quen với cái búa, cái đục với mùi dầu mỡ hôi hăng.

Tình bắt đầu yêu cái ồn ào trong buổi học ở nhà máy. Thủy may cho em một bộ quần áo xanh. Thứ vải dày mà Thủy bảo đùa là « chó cắn không rách ». Mới có ba tháng mà Tình đã rắn rồi ra trông thấy. Tóc Tình hơi cao Khuôn mặt hiền lành đen nhem trông thành ra có vẻ hơi buồn bực. Hai tay Tình rửa mấy lượt xà phòng không đi hết mùi dầu máy.

Thủy nhận thấy rằng từ ngày đi học nghề, Tình có vẻ hoạt động lên. Tình nói và cười nhiều hơn lúc trước. Thêm vào với cái nghịch ngợm của Kiên, gian nhà đã bớt quanh què nhiều.

Trong khi đó thì ba vẫn cứ đánh tổ tôm và đi suốt đêm u bù Ba gây độc hần đi. Hai con mắt sâu hoắm. Khuôn mặt xương xẩu hốc hác. Lưỡng quyền nhỏ lên Trông ba ó cái vẻ mệt mỏi của một người chán đời.

Có nhiều hôm ba chợt nhớ đến Thủy và Kiên. Ba gọi ai chị em chúng lại. Nét mặt ba lúc ấy có vẻ buồn và ảm đạm hơn. Ba ôn tồn hỏi Kiên về chuyện học hành. Rồi cùng ba âu yếm bảo Thủy:

— Ba lúc này vắng nhà luôn. Con nên thay ba mà săn sóc các em...

ĐỜI MỚI 132

Ba nói các em mà thực ra đã quên hẳn Tình. Tình sống như một người đứng, một kẻ ở trọ trong nhà không hơn không kém. Nhưng Tình đã quen với sự lạnh nhạt ấy. Anh đã có Thủy dịu dàng ở bên cạnh mình. Kiên hay phá phách nhưng cũng vui. Nó không có vẻ khinh khỉnh với Tình như ngày còn mợ nữa.

Nhưng quãng đời học sinh ồn ào mà Tình ưa thích ấy chẳng kéo dài được bao lâu. Một hôm, khi Tình đi học về, ba bỗng gọi vào. Giọng ba có vẻ giận dữ khác thường. Tình lo lắng kinh ngạc vì đã lâu lắm ba không hề nhắc đến anh. Lúc bấy giờ Kiên chưa đi học về. Thủy mới bận dưới

bếp. Lúc vào, Tình thấy nét mặt ba hầm hầm thì đã hơi lo ngại. Anh đoán có lẽ mình vừa làm lỗi gì chăng. Nhưng ba đã đột ngột hỏi:

— Tình, ai lấy trăm bạc trong túi áo của tao?

Tình đứng ngẩn ra, lúng túng nhìn ba. Thấy vẻ mặt bối rối của Tình, ba lại càng nghi ngờ hơn:

— Chỉ có mày thôi, chứ có còn ai vào đây.

Một lúc sau Tình mới ấp úng được:

— Con không biết.

— Hồi sáng mày có vào lấy gì ở trong buồng không?

— Con lấy cái áo sơ mi xanh...

— Vậy thì đưa nào đã móc túi tao lấy tờ giấy một trăm bạc?

Tình hơi rơm rớm nước mắt:

— Con không hiểu.

— Hừ! Chưa tra hỏi đến đã vãi nước mắt ra. Con giai ngữ mày thì hỏng sớm. Đồ vô giáo dục...

Kể ra ba chứ Tình vô giáo dục cũng phải vì ở nhà có ai để ý đến anh. Nhưng không phải vì vô giáo dục mà thành ra ăn cắp, Thấy Tình đứng trân trôn, cúi mặt xuống đất thì ba lại càng nóng hơn:

— Ai đây mày lấy tiền? Tao có để cho mày tung thiếu đâu, hay ăn đói nhịn khát gì?

— Ba thử hỏi kỹ lại xem...

— À, lại còn lý sự với tao hử? Nhà này còn có ai vào đây nữa?

Rất có thể là Kiên vì chỉ có nó là hay thì thọt ra vào trong buồng của bố. Chị Thủy mới tại ác làm sao, đem treo ngay cái áo của Tình lên mắc của ba. Tình ngay lý gián, biết nói làm sao bây giờ?

Lúc Kiên về ba cũng gọi vào buồng. Ba hỏi chừng như lấy lệ:

— Kiên, sáng ngày con có vào buồng ba không?

Mắt Kiên thoáng một vẻ bối rối. Nhưng nó đã bình tĩnh bảo:

— Sáng nay con đi học trước anh Tình kia mà.

(Đọc tiếp trang sau)

TRẦN VĂN Nhà bán kính thuốc Chuyên Môn

PTIQUE SCIENTIFIQUE LUNETTERIE

12. PHAN THANH GIẢN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kính thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.



**Nước Mắm PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG**

**đủ hạng: Nhĩ-Nhất-Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON**



Đừng lầy lắt nữa!
**SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
ĐỜI VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG HOÀN**

CỬU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC VĨNH-LỘC-DẪN-CHOLON



NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

— Còn cái nữa thôi?
Ba hầm hầm hất hàm hỏi Tinh. Tinh nhìn Kiên. Nét mặt thẳng em thoáng một vẻ mừng rỡ. Ba hầm hừ:
— Thằng này thế mà to gan.
Tinh uất ức bảo:
— Con chưa bao giờ ăn cắp tiền của ai hết.
— Còn gần mãi cổ lên mà cãi à?
Ba sừng sộ như định bạt tai Tinh. Tinh sợ hãi lùi lại một bước. Ba vẫn hầm hừ:
— Hừ! Dám cãi gan lấy gọn một trăm bạc của người ta. Ông điếm mặt Tinh dần từng tiếng:
— Không tìm ra trăm bạc giả tao thì đừng có trách...
— Cái gì thế ba?
Thùy đã lên từ lúc nào. Vừa thoáng nghe ba gắt gỏng, Thùy kinh ngạc hỏi. Ba nói:
— Có trăm bạc để trong túi áo, sáng ngày ra biến đâu mất.
— Ba đã tìm lại kỹ chưa?
— Còn đâu nữa mà tìm. Ban sáng may có trông thấy đưa nào vào buồng tao không?
— Con không thấy.
— Chỉ có thằng Tinh thôi. Chứ không ai vào đấy. Nó bỏ chiếc áo sơ mi ở trên mắc áo.
— Hôm qua vội nên con treo tạm áo của em Tinh lên mắc của ba.
— Vì thế nên mới biến mất một trăm đồng bạc!
Thùy ngó em ái ngại. Mắt Tinh rầu rầu như muốn chứng minh nỗi oan ức của mình. Thùy liếc nhìn Kiên. Cô bất giác vẻ mặt hơi bối rối của thằng em nghịch ngợm. Nếu ba có mất trăm bạc thật thì người đáng ngờ nhất là cái anh chàng hay ăn bớt tiền sách vở này Tinh ngay thật lắm. Có lần Tinh đi mua bút, mực còn thừa năn xu mà Thùy không biết, cũng đem trả lại.
— Ba có chắc em Tinh lấy không?
Mày lại còn bênh nó hả?
Thùy chột hỏi.
— Sáng ngày Kiên có vào buồng ba lấy gì không?
Bị hỏi bất ngờ, Kiên dậm ra lúng túng:
— Có. Vào buồng lấy... cái cặp...
Nhưng ba vẫn một mực buộc Tinh:
— Từ giờ đến chiều không tìm ra trăm bạc trả tao thì đừng có mà về nhà.
Tinh không biết mình oan ra làm sao nữa, lẳng lặng đi ra. Thùy nhìn theo, ái ngại. Kiên cũng nhân dịp lĩnh theo.
Bữa cơm hôm ấy vắng mặt Tinh. Anh bỏ nhà đi, vì không biết làm sao tìm cho ra trăm bạc của ba mất. Tinh nhớ đến bộ điệu lúng túng của Kiên. Ít lâu nay Kiên thường hay khoe với Tinh là ở trường có mấy đám súc sắc Kiên đánh và được luôn. Trong túi nó lúc nào cũng rủng rỉnh xu, hào. Ba và Thùy chẳng biết một gì hết. Nếu ba mất trăm bạc thật thì có thể là Kiên đã lấy. Kiên xưa nay đã chẳng hay bớt tiền sách vở để ăn quà và đánh đáo ở trường ư? Nếu bảo là vô giáo dục thì chính Kiên mới đáng mang danh từ ấy. Đó là một phần lỗi ở ba.
Ba đi suốt ngày có bao giờ để ý đến lũ con Tinh thoảng ông hỏi chúng nó qua loa lấy lệ. Ông khuyên răn chúng cho phải phép. Ông chưa bao giờ nghĩ đến sự giáo dục đảng hoàng cho lũ con ông. Công việc ấy ông phó mặc cho thầy giáo ở nhà trường. Mà nhà trường thì ngoài giờ học, bài vở ra thầy giáo có bao giờ để ý đến

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

những trò giải trí của đám học trò. Thành ra cả gia đình và học đường hai bên đều trút trách nhiệm giáo dục con em lẫn cho nhau.
Tinh lang thang đến nhà Đạm. Lúc ấy nhằm bữa cơm trưa. Thấy Tinh đến về mặt rầu rĩ, Nhàn, em gái Đạm mới hỏi:
— Anh Tinh hôm nay làm sao lại rủ anh Đạm đi học sớm thế?
Thường thường hai đứa hay rủ nhau đi học.
Tinh kể hết cho Đạm nghe câu chuyện vừa xảy ra ở nhà Đạm kể lại cho mẹ nghe. Bà mẹ hỏi Tinh, ăn cần: Cháu đã ăn cơm chưa. Ngồi vào đây ăn một bữa, cho vui.
Đói bụng nên Tinh không từ chối gì nữa, lên giường xới cơm luôn. Bữa cơm nhà nghèo thanh đạm chỉ có bát rau luộc, chút nước mắm, một đĩa tép rang. Tuy thế Tinh ăn rất ngon miệng. Chúng nó chả dân học trò thợ thuyền mà.
Ăn xong Tinh ngủ trưa lại nhà. Lúc đi học, bà mẹ Đạm khuyên dỗ Tinh:
— Thôi, chiều cháu cứ về nhà đi. Ba dọa thế thôi. Chứ việc gì đến nỗi phải bỏ nhà không dám về.
Thùy đón Tinh ở cửa, vẻ lo lắng hiện trên nét mặt.
— Ba có hỏi gì tôi không?
— Sao em lại bỏ ăn mà đi thế? Ba giận lắm.
Thùy không dám nói cho em biết là ông bố đã dọa tổng cổ Tinh. Thùy cho là câu nói ấy xảy ra trong một phút nóng giận. Thùy chỉ an ủi em:
— Chị biết, Tinh oan. Nhưng ba cứ một mực đồ riệt cho thì biết cãi làm sao?
— Tôi chắc là Kiên nó đã lấy tiền của ba...
— Chị đã gạn hỏi nó nhiều lần. Nó nhất định chối đây đây?
— Chị có biết ít lâu nay nó hay đánh xúc sắc ở cổng trường không?
— Để chị phải về mách ba cho nó mới được. Trăm bạc của ba đúng cu cậu lấy rồi chứ chẳng ai vào đấy nữa? Thảo nào thấy cu cậu cứ lục đục suốt buổi trưa, lục cặp lục ngăn bàn mãi... Trưa nay em ăn cơm ở đâu?
— Ở nhà anh Đạm. Em chỉ sợ chiều nay về ba đánh.
— Để chị nói cho. Chị sẽ mách tội thằng Kiên.
— Nhưng ba bênh nó chăm chặt. Ba cứ nhất định buộc chết cho tôi. Chị vào lấy hộ tôi mấy cái quần áo...
Thùy nghe thấy giọng em đầy căm giận và quyết ý thì hốt hoảng lên:
— Bỏ nhà đi? Đừng đại dột thế, Tinh!
Nhưng hình như Tinh đã nhịn từ lâu, bây giờ đến lúc bật lên:
— Tôi khổ lắm rồi. Chị không biết sao! Bây giờ ba lại buộc tội tôi ăn cắp, ba chửi tôi đồ mất dạy. Ba còn dọa đuổi tôi đi nữa...
— Ba có dọa đuổi em đi bao giờ.
— Ba chẳng bảo không tìm ra trăm bạc thì... đừng có mà về nhà!
Thùy đứng ngây ra không biết nói làm sao nữa. Lát sau, Tinh lại dục:
— Chị vào lấy quần áo hộ tôi đi.
Lúc đó Kiên về. Nó bảo ngay Tinh:
— Ban trưa anh bỏ nhà đi ba bảo hể mà về ba tổng cổ đi!



TỔNG CUỘC: 372, Đại lộ Đồng-Khánh — CHOLON
CHI CUỘC: 103, đường Delaporte — NAMVANG

Thầy học em :

— Còn tội của mày nữa. Chốc nữa ba về thì sửa soạn ăn đòn.

Kiên nguyền dài chỉ một cái rồi vùng vằng đi vào. Thầy bảo Tinh :

— Thôi vào đi, đừng có dai dột thế.

Đợi cho Thầy vào Tinh mới bỏ đi.

Tinh lại đến nhà Đạm. Anh bảo với mẹ Đạm :

— Ba cháu đuổi cháu rồi!

Mẹ Đạm kinh ngạc nhìn anh :

— Chết chưa! Thật ư cháu?

— Không phải ba cháu mà là cha dượng của cháu thôi.

Đến lúc ấy bà mẹ mới chợt hiểu cảnh ngộ Tinh. Đồng thời bà hồng hân hoan :

— Thế bây giờ cháu định đi đâu?

Bình tĩnh gã con trai bảo :

— Cháu muốn nhờ bác xin cho cháu đi làm nhà máy.

Lúc ấy, cha Đạm cũng đi làm về. Ông lột chiếc áo tây xanh và vùi treo lên mắc, chậm rãi hỏi Tinh :

— Thế nào, cháu đã về nhà chưa?

Mẹ Đạm kể hết đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong ông cũng hỏi một câu y như bà vợ. Tuy thế ông lại bảo thêm :

— Tinh cảnh của cháu nên suy nghĩ kỹ. Bây giờ bỏ dở dang việc học thì uổng phí công mấy tháng trời đi.

— Thưa bác cháu đã nghĩ kỹ rồi. Cháu lại nhờ bác xin cho cháu đi làm.

— Làm thợ vất vả lắm, liệu cháu chân tay học trò có kham nổi không?

Mẹ Đạm thì bảo :

— Nhà bác tuy nghèo thật nhưng cũng chẳng hẹp gì mà không để cho cháu ở được. Nhưng cháu còn nhỏ, bác muốn cháu hãy suy nghĩ cho cặn kẽ, kéo sau này hối bất cập.

Cha Đạm tiếp :

— Hay cháu thử về nhà xem ra sao đã.

Tinh về khi nhà đã lên đèn. Nhìn qua cửa sổ anh thấy u già đương dọn mâm. Thầy đương cúi húi ở bên bàn nước gần cửa. Tinh gõ sẽ lên cánh cửa. Thầy hỏi :

— Sao mãi bây giờ em mới về?

— Ba có nhà không, chị!

— Ba về ăn cơm xong lại đi đánh tổ tôm rồi.

— Ba có nói gì tôi không?

(còn tiếp)

Xem ĐỜI MỚI từ số 122

VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả

à tay giả để ráp thay những

chân cụt và tay cụt. Theo đúng

phương pháp của những nhà

chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân

y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud

SAIGON

QUÁN QUẦN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường

des Artisans

CHOLON

SIÊU QUẦN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường

Marins — CHOLON

ĐỜI MỚI số 132

LA FILLE SANS HOMME

— (TIẾP THEO TRANG 33) —

— Tại sao em lại nhận?

— Không... em có nhận đâu, nhưng

hắn cứ gửi đến. Hắn là người đã giúp

đỡ nhà em nhiều. Anh đã bao giờ biết

đó là gì chưa? Em thì em biết đó

là thế nào rồi... chỉ vì đó mà thôi (!)

Anh đừng nghĩ tới chuyện đó làm gì

nữa, hãy quên đi là hơn...

André dậy trước, sửa soạn về tàu.

Anna nằm chờ sau một đêm thỏa mãn,

mắt nàng hé mở :

— Anh về tàu đấy ư? Để em đi tiễn

nhé.

Anna tung chăn vùng dậy. Cả hai

dắt nhau, song vai ra bên.

Tấm bảng quảng cáo dán hình Anna

mặc áo hở đùi lại hiện lên sừng sững

trước công ngàn. André tức giận xé

tan mảnh giấy rồi vào cổng.

Hai người lại men theo hàng rào

sắt. André nói dồn dập :

— Anh yêu em hơn hết cả nhưng

cũng chính vì yêu em nên mỗi khi gặp

mặt em trên những tấm quảng cáo là

anh lại hình dung thấy khuôn mặt

khả ố của những người thợ ảnh đã

soi mói ngấm em. Bao nhiêu hình

ảnh hắc ám luôn luôn nổi lên để vò

xé tâm tư khiến anh không thể quên

được.

— Anh nói có lý lắm.

— Gia đình anh, bố mẹ anh chỉ có

thể công nhận được những người

con chịu nằm trong khuôn khổ.

— Họ nghĩ như vậy cũng phải.

— Nhưng, anh sẽ chờ cho em.

Anna lùi vài bước, tay chơi vơi,

nàng nức lên :

— Thôi... vĩnh biệt André.

Bóng Anna khuất dần, André nắm

lấy song sắt, kêu thất thanh :

— Anna... Anna...

Mãi miết chạy, tới đầu đường, nàng

gục mặt xuống thành tường nức nở,

tên chủ tiệm quảng cáo, kẻ đã phá

phách đời nàng, từ đường hầm bước

lên, buồng giọng bông đùa, liền bị nàng

choảng cho một trận tới bởi rồi nước

mắt càng tuôn nhiều hơn nữa.

Kể từ hôm từ biệt André, Anna sống

một cuộc đời tăm tối... tên phú gia

Antonio sẵn sàng chờ nàng trong tất

cả mọi lúc. Hắn cho xe ghé tận cổng

và khoác tay nàng đi chơi, đi ăn, đi

thăm hăng cá, đi xem đất làm nhà

và giới thiệu với tất cả mọi người là

minh sắp cưới Anna.

Đêm hôm đó, sau buổi đi ăn, hắn

cho xe ngựa đưa về tận nhà, khăn

khăn xin theo vào giấy lát, mặc lời

cực tuyệt số sàng và thắng cánh của

Anna. Hắn lết theo, gục mặt xuống

gấu quần nàng để xin một « cử chỉ

ân ái » nhưng vẫn không được, hắn

rit lên :

— Anna. Tôi cũng có một tình yêu

nồng cháy như người khác chứ.

Tất cả những công việc mà tôi xây

dựng bấy nay cũng chỉ vì nàng mà

thôi. Không có nàng đời tôi không

còn một thi vị nào nữa.

— Không thể thế được. Đối với sự

chênh lệch tuổi tác quá nhiều.

— Anna... hãy ban cho tôi một...

cái hôn thôi.

— Không thể được.

— Tại sao cô có thể hôn được tất

cả mọi người mà cô không thể hôn

được tôi.

Những tia dục vọng trào trên khuôn

mặt, hắn lồng lên như một con vật,

vồ lấy Anna, nhưng nàng đã đạp

khỏi, chạy nhào ra cửa.

Đầu tóc rối rượi, thân hình tiêu tụy,

ngơ ngác mở cửa giữa sự sững sốt của

cả gia đình. Bố mẹ anh em đều tỏ vẻ

hân hoan. Bà mẹ giọng đầy triu mến :

— Mẹ biết là con sẽ trở về. Vẫn

dành riêng cho con một buồng trên

gác.

Anna vụt tươi như con sơn ca, chạy

tót lên gác. Nàng mở nhẹ cánh cửa

sổ... thành Naples thơ mộng với những

tòa nhà san sát bao bọc bởi núi non

cùng cây cỏ lá lori hiện ra trước mắt...

Anna rũ mở tóc bóng mượt, ngáy

ngất nhìn cảnh vật, giọng nàng trầm

tr :
— Sau những bức tường kia chắc

cũng có những thiếu nữ đang chờ như

tôi, nhưng ngày mai họ cũng như tôi

sẽ kiếm được một người chồng theo

ý muốn.

Nụ cười mỉa mai chua chát nở trên

khuôn mặt xinh tươi, tay nàng khép

lại như nắm lấy cả một dĩ vãng toi

tả vừa trôi qua.

DUY MỸ

Giá báo ĐỜI MỚI dài hạn

ở Nam Việt và quần nhân

(cả cước phí)

1 tháng 20\$ 3 tháng 60\$

6 tháng 120\$ 1 năm 240\$

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh.

Hộp thư 353 Saigon

CHỈ CẦN VÀI HỘP

ĐẠI BỒ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VẠN-LINH

là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên
tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải,
đó là triệu chứng mất sức, yếu tim
của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng
Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon
ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui
vẻ tinh thần, việc làm không biết
mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ
đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh
La Vạn Linh được nổi tiếng như.

Tồn phát hành

Nhà thuốc LA VẠN LINH
CHOLON

Có thể bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Mỗi gia đình sáng suốt
nhên chú ý mua sẵn :

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Dầu
Cù-là



MAC-PHSU

GÓC MIỀN-ĐIỀN



DÙNG NĂNG LỰC CỦA ÁNH NẮNG MẶT TRỜI

CÁC nhà bác học Hoa kỳ bắt đầu tin tưởng rằng trong một thời gian gần đây nhân loại sẽ có thể sử dụng ánh nắng mặt trời một hình thức năng lượng thiên nhiên dồi dào nhất để chạy máy và sưởi ấm nhà cửa.

Mới đây, một nhóm chừng 40 nhà bác học có tên tuổi nhất trong ngành « thiên năng » đã họp hội nghị tại Đại Học Đường Wisconsin để thảo luận về những vấn đề và khả năng dùng sức mạnh của ánh nắng mặt trời.

Hội nghị này đã làm sáng tỏ được hai điểm chính. Một là: có nhiều nhà bác học hiện đang làm việc trong bóng tối để thí nghiệm mọi phương pháp áp dụng ánh nắng mặt trời, trên một quy mô rộng lớn. Hai là: nhiều phương pháp đã tiến tới mức sắp có thể đưa ra thực hành.

Một kỹ sư chuyên về nhiệt lực học thuộc Công Ty chế tạo Máy bay Consolidated Vultee tường trình rằng hãng ông đã thành công với những phương pháp dùng ánh nắng mặt trời, tạo những sức nóng cao độ (2 670°) để thí nghiệm động cơ phản lực.

Công ty này muốn tìm xem chất ceramic có chịu đựng được sức nóng cao độ, và áp lực, hơn là kim khí hay không?

Hiện nay giới bác học còn đang thí nghiệm hai phát minh mới, một là chiếc động cơ 5 ngựa chạy bằng sức nóng mặt trời, hai là chiếc lò sưởi trong nhà dùng ánh nắng mặt trời. Nhà bác học Charles Abbot, thuộc viện Smithsonian ở Hoa Thịnh Đốn đã mô tả kiểu động cơ chạy bằng sức nóng của mặt trời. Ông tuyên bố rằng một kiểu máy nhỏ chạy bằng ánh nắng mặt trời để cung cấp sức nóng và ánh sáng tại nông trại, hiện đã có thể chế tạo được để đưa lên tại trường, và trong một năm nữa đã có thể mang ra dùng thí nghiệm. Ông còn cho hay rằng đến khi chế tạo được nhiều, thì chiếc máy này trị giá độ 1000 mỹ kim mà thôi.

Điều trở ngại lớn nhất cho vấn đề chế tạo một chiếc lò sưởi dùng trong nhà là khuyết điểm không tích trữ

được năng lượng của mặt trời. Điều cần thiết là một phương pháp hoàn hảo để tích trữ năng lượng mặt trời chiếu ban ngày hầu sử dụng ban đêm, và những khi vắng bóng mặt trời. Cho đến nay, vẫn phải dùng những máy phụ thuộc trong thời gian không có mặt trời.

Một chiếc lò sưởi dùng trong nhà chạy cả ngày lẫn đêm đã được bà Maria Telkes thí nghiệm tại Đại Học Đường Nữ Ước. George Lof, cố vấn phòng thí nghiệm đã từng tuyên bố rằng ông tin chắc chỉ trong vòng 10 năm nữa, lò sưởi dùng trong nhà chạy bằng ánh nắng mặt trời sẽ được đưa lên thị trường tiêu thụ.

Theo lời Farrington Daniels, Chủ tịch Công ty chế tạo Hóa Chất Hoa Kỳ, thì trong tương lai, có thể là « nguyên tử năng, đòi hỏi nhiều tiền hùn vốn, sẽ được sử dụng tại những trung tâm phát điện lực rộng lớn. Một mặt khác, đối với những trung tâm phân phát điện lực nhỏ hơn, có lẽ dùng năng lượng của mặt trời thuận tiện hơn.

Giữ cho giày quý Bà mới mãi
Phấn HẢI QUANG
trắng, mịn không dính quần áo.

ĐĂNG TIN CẬY



Pharmacie



HUỖNH-VĂN-HUY

Ex. Pharmacien Principal de L' A. M. I.

N° 117 Boulevard Bonard
SAIGON

Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ — Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.

ban đầu, lấy từ quang tuyến ngoại tim.

Các nhà bác học còn tường trình cả những phương pháp điện học để tích trữ năng lượng của mặt trời. Người ta để bình điện hướng về phía mặt trời, những pile điện thu ánh nắng rồi chuyển điện lực sang phía pile điện trong bóng mát.

Còn một phương pháp nữa, người ta dùng hai lá kim khí dẫn điện nối liền với nhau. Ánh nắng mặt trời đốt nóng một lá. Lá kia vẫn nguội. Kết quả là một luồng điện nhỏ được chuyển vận. Làm được như vậy rồi, người ta chỉ việc thay thế chất kim khí dẫn điện hay dùng một thứ hợp kim nào khác có thể sản xuất được một mức điện áp (voltage) cao hơn, khi nối liền hai thứ kim khí chuyển điện.

Vấn đề thu hút và sử dụng năng lượng của mặt trời liên can tới đủ mọi ngành khoa học. Thành phần các nhà bác học đến dự hội nghị Wisconsin gồm có đủ cả: hóa học gia, chuyên viên khí tượng và chuyên viên các ngành khác nữa. Ai nấy đều góp phần công lao mở rộng thêm kiến thức của nhân loại, hầu sử dụng nguồn năng lượng thiên nhiên bao la, tức là ánh nắng, mặt trời hằng ngày cống hiến cho chúng ta.



Đề được CHÂN LÝ HÓA đời
minh nên xem tạp chí
TÌM HIỂU

THÔNG-THIÊN-HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không
đáng phải Tim Chân-lý và Truyền-bá
Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn
khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự
mạng của Ta đối với Ta, đối với
Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức,
thanh-niên nam-nữ Nên xem Tim
Hiếu Thông Thiên Học.

Báo-quản: 35 đại-lá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUẤN
Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

ROVITAS

TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THÁP và tất cả các bệnh do máu xấu
gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu B Nguyễn an Cư

Tri bón, uất rất công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ
thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khỏe, trẻ
vui và mau lên cân—Có để bán khắp nơi đại lý Ta và Tàu.

10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
I ve dầu TỪ BI

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bụng.

Sởi, đẹn, ghẻ, lở thúi lỗ tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàu

Mua sỉ do nơi: số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

SÂM
NHUNG

CƯỜNG HUYẾT TINH



Dùng được phẩm hảo hạng, bảo chế rất
tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi
bổ lại não cân hưng vượng, thêm tuổi sống
lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt để
thọ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay
chơn lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi
sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hùng
cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam
Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

Nhân « Thần hồ » sống đầy đủ sức lực
khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69 Bd. Gaudot, CHOLON

Golden Club



BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị : Trẻ em gốc ban chưa dứt, thể chất yếu, eo uột, thân hình tiêu tụy, tỷ vị hư nhược, ăn uống không tiêu, thường đổ mồ hôi đầu, bụng và trán hăm hăm nóng, cam tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

— TRANG 42 —

THỜI TIẾN

(tiếp theo trang 5)

TUẦN VỪA QUA thời cuộc Á châu vẫn còn bị mờ tối bởi tình hình khàn trương giữa quốc cộng Trung Hoa, trong vấn đề Đài Loan. Những trận pháo chiến dữ dội Kim Môn và Hạ môn, kéo dài trên 12 ngày rồi; Bắc kinh tuyên bố quyết đồ bộ Đài Loan và các yếu nhân ở Đài Bắc cũng tuyên bố rằng lúc này là lúc quốc quân phải giải phóng đại lục. Tình hình rất khàn trương. Các nhà quan sát lo rằng Trung Cộng sẽ thừa cơ hội nước Mỹ đang bận lòng về cuộc bầu cử tới, mà đánh Kim Môn rồi tới Đài Loan.

SAU CHÓT có hai vụ thiên tai lớn cần phải ghi trong tuần qua. Thành phố Orléansville ở Algérie lại bị địa chấn lần thứ hai nữa. Lần đầu chết trên 1300 người. Lần thứ nhì số nạn nhân thiệt mạng cũng có tới một trăm. Kế đến Nhật bản bị bão lớn : 32.000 nhà ở đảo Kiu Siou bị sập đổ. Song Tokio được thoát hiểm.

KHÁCH QUAN

Hộp thư tòa soạn

Bạn Trần Hữu Nam (S.P. 4077) :

Ý kiến bạn rất xác đáng. Chúng tôi cũng đã từng nghĩ nhưng không thể thực hành được. Những bạn nào đã muốn học nhạc, chắc họ sẽ mua hẳn những loại sách dạy về nhạc hoặc tìm thầy thụ giáo. Hàng tuần, đăng lên một trang, ít quá. Cảm ơn bạn.

Bạn Bùi thanh An (Đà Lạt) :

Nhận đủ. Hoan nghênh. Sẽ đăng. Đa tạ.

Bạn Hoài Anh (Huế) :

Muốn trình bày « Quan niệm » nhưng phải mới lạ thì có ích hơn. Bạn cứ gửi Thiên phóng sự. Thân mến.

Hai bạn Huy Phương và Thanh Thuần :

Bạn Mộng Thành, 59 Hoàng Diệu Đà Lạt muốn biết địa chỉ để trao đổi thư từ với các bạn.

Bạn Quang Tiên (Saigon) :

Đã nhận đủ bài bạn. Đa tạ.

Bạn Thu Lan (Nhatrang) :

Sự thật có xứng đáng như lời khen của bạn không ?

Có dịp vào Nam, xin mời ghé Tòa soạn.

Bạn Lê Anh Tôn (Sài Gòn) :

Kính thư đó đang xem. Cảm ơn bạn.

Bạn Hoàng Minh Hiệp (Sectrăng)

Hàng phim đó ở Hà Nội.

Bạn Việt Hồng (Huế) :

Đ. M. luôn luôn tiếp nhận và hoan nghênh bài của bạn đọc gửi tới. Những bài không động được không trả lại bản thảo. Bài của bạn viết lên hai mặt giấy ? Thân mến.

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng..	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353—SAIGON

Nhi Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như
47, rue Canton-Cholor

NHÀ LÀM NỆM

LIÊN SƠN

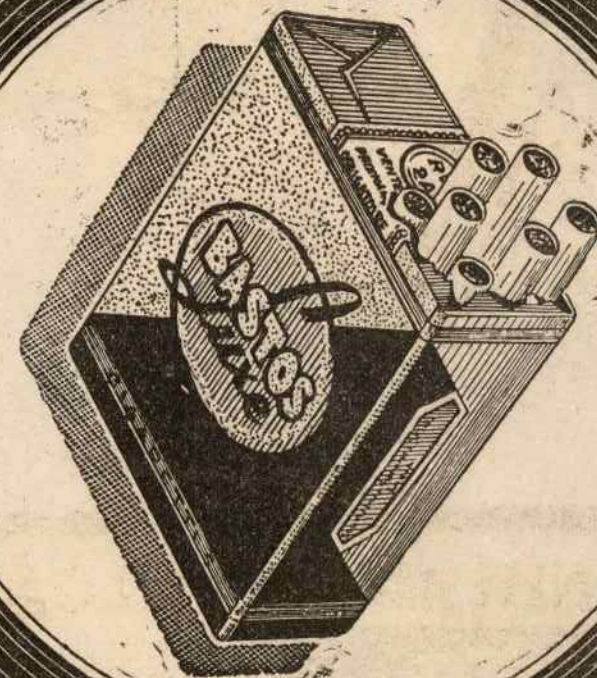
được nhiều thợ chuyên môn
đảm nhận :

Nệm giường—nệm divan—nệm ghế và
các thứ nệm kiểu mới

Nhận nệm cũ làm lại mới, giá thật rẻ
Có giá riêng : cho các anh em binh sĩ
dưỡng đường—học đường—nhà bảo
sanh và các nhà đóng giường—ở
xa gửi đến tận nhà.

41 đường Phan thanh Giản (ngã sáu)
SAIGON

BASTOS



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc, tện rèn và làm đồ nguyễn các khí cụ và máy móc
làng sắt đồng gang nhám thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh
đo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều món giải trí khiêu lòng hiếu kỳ và cả một khách thành phố

THỜI SỰ TRONG TUẦN



(1)



12 giờ sau lúc được phóng thích, thiếu tướng De Castries ôm chàng lấy thiếu tướng Cogan.

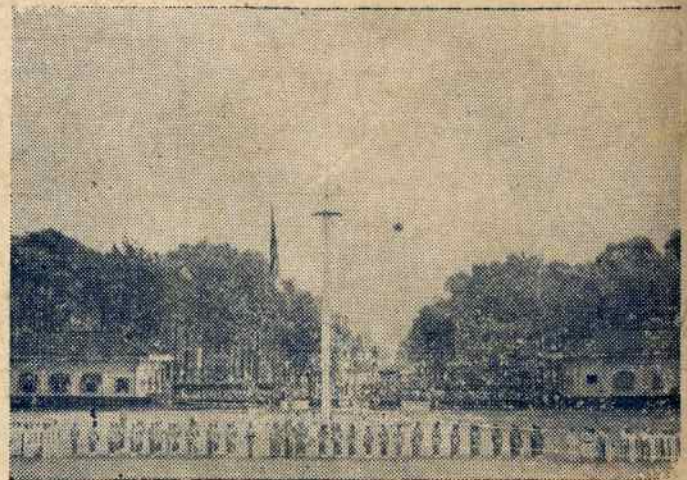


(2)

(1-2) Một cuộc địa chấn vừa xảy ra ở Orléansville (Algérie).
Một cái tang lớn cho nhân loại



Cựu thủ tướng Anh Attlee được chủ tịch Mao Trạch Đông tiếp đón nồng nhiệt trong thời gian lưu lại Bắc kinh



Lễ giao trả dinh Độc Lập cho chánh phủ quốc gia Việt Nam